

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 331 – Chúa nhật 15.07.2018

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Có Giá Trị Độc Đáo và Vô Giá: CON NGƯỜI	DoCat - Phải làm gì? Chương 3
HÃY RAO GIẢNG TIN MỪNG, DÙ GẶP ĐIỀU BẤT LỢI	Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ
CHÚA CHỌN TÔI VÀ SAI TÔI ĐI	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.
CHIA SẺ MỪNG NĂM THÁNH - BÀI 3 - HAI THỦ PHẠM KHIẾN MÙA THẤT THU.....	
.....	Lm. TTT Võ Tá Khánh
BÀI GIÁO LÝ 1 CỦA ĐTC PHANXICÔ VỀ BÍ TỊCH RỬA TỘI.....	
.....	Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ
PHỤ NỮ CÔNG GIÁO CÓ ĐƯỢC PHÉP MANG THAI HỘ NGƯỜI KHÁC KHÔNG?.....	
.....	Lm. PX. Ngô Tôn Huân
MỘT GIAI THOẠI NHỎ, MỘT BÀI HỌC LỚN	Từ Thức
CON ĐƯỜNG THUA TỰ NGUYỆN.....	Gã Khờ (Gioankim Việt Dũng, OP)
CHẲNG CÒN AI CHỊU CÚI MÌNH SÂU ĐẾN VẬY	Lm. Minh Anh, GP Huế
NGÀY NAY HỌC TẬP NGÀY MAI GIÚP ĐÒI.....	Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh
LINH ĐẠO TÌNH YÊU VỢ CHỒNG	Gs. Trần Văn Cảnh
HẬU QUẢ CỦA SỰ THIẾU NGỦ.....	Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD

Có Giá Trị Độc Đáo và Vô Giá: CON NGƯỜI - DoCat - Phải làm gì? Chương 3

LTS.

Ban Biên Tập CGVN và Đặc San GSVN xin chân thành cảm ơn Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình, HĐGMVN đã chấp thuận cho chúng con sử dụng bản dịch này để phục vụ mọi người. Bản dịch sẽ được đăng dần trên GSVN mỗi kỳ một chương cho đến hết 12 chương. Những ai muốn có TOÀN VĂN bản dịch xin vui lòng cho biết, chúng con sẽ gửi qua email trên một file word trọn vẹn cuốn sách.

DOCAT

Phải làm gì?

**Giáo Huấn Xã Hội
của
Giáo Hội Công Giáo**

**Bản dịch Tiếng Việt
do
Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Hội Đồng Giám Mục Việt Nam
thực hiện**

**Nihil Obstat
Cha Giuse Maria Lê Quốc Thắng
Thư Ký Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Lễ Thánh Cả Giuse 2017**

**IMPRIMATUR
Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.
Giám Mục Giáo Phận Vinh
Chủ Tịch Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Đại Lễ Phục Sinh 2017**





CÂU HỎI
47 TỚI 83

Có Giá Trị Độc Đáo và Vô Giá:

CON NGƯỜI



Thiên Chúa phán: "Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, ... Thế là, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa;

Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ.

St: 1:26-27

! HÌNH ẢNH THIÊN CHÚA
(Latinh: *IMAGO DEI*): Học thuyết xã hội này miêu tả theo Kinh Thánh (St 1: 26-27) Vị trí nổi bật của con người trong tất cả các thụ tạo: con người là sinh vật có thể tương giao với Thiên Chúa.

” Trong tận bản tính sâu thẳm của mình, con người là một sinh vật có xã hội tính.

Công Đồng Vatican II:

HCMV (Gaudium Et Spes) GS 12



Con người phát triển khi

(47) Khi nói về con người, chúng ta muốn nói điều gì?

Với từ "người", ta diễn tả một sự thật rằng mỗi con người có một phẩm giá bất khả xâm phạm. Con người được dựng nên theo hình ảnh của → Thiên Chúa (St 1:27). Vì vậy, con người là một thụ tạo của Thiên Chúa, biểu hiện chính Đấng Tạo Hóa mình trong công trình sáng tạo. Con người là "thụ tạo duy nhất ở trần gian được Thiên Chúa dựng nên vì chính họ" (GS 24). Là con người được Thiên Chúa dựng nên, con người không phải là *sự vật*, mà là *người* và vì thế có giá trị độc đáo. Là người, con người có khả năng tự nhận thức và suy tư về chính mình, tự do đưa ra quyết định và tham gia vào cộng đồng cùng với những người khác. Và con người được kêu gọi đáp lại Thiên Chúa bằng đức tin. Quả thực, con người được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, cho nên cũng có

lớn lên trong tâm linh, khi linh hồn nhận biết chính mình và nhận biết những chân lý Thiên Chúa đã gieo trồng trong sâu thẳm lòng họ, khi họ bước vào cuộc đối thoại với chính mình và với Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa của họ. Khi con người xa lìa Thiên Chúa, họ sẽ khắc khoải bản khoăn mãi.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông Điệp *Bác Ái Trong Chân Lý*, (Civ 11)

” Chúng ta công nhận rằng các sự thật hiển nhiên này là mọi người được dựng nên đều bình đẳng, được Đấng Tạo Hóa phú ban các quyền bất khả xâm phạm, trong các quyền này là quyền Sống, quyền Tự Do và quyền mưu cầu Hạnh Phúc.

Tuyên ngôn Độc lập (1776) của mười ba thuộc địa thành lập Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ

” Xét về mục đích, thì tất cả đều có một giá trị nào đó hoặc có một phẩm giá. Một cái gì đó có giá trị, thì người ta cũng có thể thay thế vào đó một giá trị khác tương đương. Ngược lại, khi một cái gì đó chứa đựng một giá trị cao quý vượt lên trên tất cả mọi giá trị, thì người ta không thể thay thế vào vị trí của nó bất cứ một cái gì khác có giá trị tương đương, và giá trị cao quý này vượt trên mọi giá trị cao quý khác, đó chính là nhân phẩm, là phẩm giá con người.

Immanuel Kant (1724-1804), triết gia người Đức, *Nền Tảng*

nghĩa là bao giờ con người cũng luôn tương quan với Thiên Chúa và có thể phát triển trọn vẹn tiềm năng nhân vị của mình chỉ trong Thiên Chúa.

⇒ 108, 109 ⇒ 356-361, 1702, 1704 ⇒ 56, 58, 63

48) Tại sao mỗi người là một sinh vật có xã hội tính?

Con người chỉ có thể tồn tại và phát triển với sự giúp đỡ của những người khác. Con người không những cần phải sống trong mối tương quan tốt với Thiên Chúa, mà người ta còn phải biết sống giữ gìn thận trọng mối giao hảo với những người khác. Điều này bắt đầu từ trong gia đình, rồi sau đó ảnh hưởng đến nhóm bạn hữu của mình và cuối cùng, ảnh hưởng đến cả xã hội nữa. Sự thật, nền tảng của *chiều kích xã hội của con người* là người ta được dựng nên thành người nam và người nữ (St 2:23). Ngay từ đầu, người nam và người nữ có cùng một phẩm giá. Bằng sự giúp đỡ và bổ túc cho nhau, họ có thể đương đầu với cuộc sống. Thiên Chúa làm cho sự hiệp nhất yêu thương giữa người nam và người nữ trở sinh hoa trái khi được ban cho con cái. Đây là lý do tại sao gia đình là tế bào cơ bản của mọi xã hội.

⇒ 110, 111 ⇒ 360, 361 ⇒ 61, 64

49) Sống trong xã hội có ý nghĩa gì?

Ngay từ ban đầu, đời sống xã hội được trải nghiệm trong gia đình. Gia đình sẽ tiến triển khi các thành viên thường xuyên nói chuyện với nhau, khi phát triển lối sống vun đắp mối quan tâm hiểu biết lẫn nhau, và khi các lợi ích cá nhân luôn là thứ yếu so với lợi ích cộng đồng và phúc lợi chung. Giống như Chúa là Đấng Sáng Tạo, gia đình là chủ thể sáng tạo không phải chỉ vì gia đình sinh sản con cái. Trong tương quan là các sinh vật có tính xã hội, con người chúng ta chia sẻ vào quyền năng sáng tạo của Thiên Chúa. Cho nên, chúng ta cũng chịu trách nhiệm về việc tạo dựng và có trách nhiệm với mọi con người sống động khác. Mỗi người trong những con người sống động như vậy luôn luôn là *thiên lương* và *bất khả xâm phạm* ở bất kỳ nơi đâu. Trách nhiệm xã hội của chúng ta cũng liên quan đến các loài vật, nên chúng ta cũng phải đối xử tử tế với chúng. Điều đó cũng liên

Siêu Hình Học của Đạo Đức II (1785)

” Chúng ta phải yêu thương người lân cận, vì họ tốt hoặc để họ có thể trở nên tốt.

THÁNH AUGUSTINÔ

quan đến thiên nhiên, nên không được khai thác thiên nhiên vô tội vạ mà phải sử dụng cách bền vững và có trách nhiệm. Song, trọng tâm của giáo huấn xã hội Công giáo là con người. Con người là nền tảng đích thực của xã hội; cho nên trong tất cả mọi sự được thực hiện trong xã hội thì con người được ưu tiên.

⇒105-107, 110-114 ⇒1877-1885 ⇒321-323

” Điều ác là thiếu điều thiện.

THÁNH TÔMA AQUINÔ (1225-1274)

✎ Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội, chúng ta tự lừa dối mình, và sự thật không ở trong chúng ta.

1Ga 1:8

” Họ đã giật lấy những đứa trẻ trên tay các bà mẹ, túm lấy chân và động ngược đầu chúng xuống vách đá hoặc túm tay rồi ném chúng xuống sông, bọn chúng rú lên cười và gào to khi các bé rơi xuống nước: "luộc chết các người đi, con cháu của ma quỷ!"

GM BARTOLOMÉ DE LAS CASAS (1484-1565), tu sĩ dòng Đa Minh, "tông đồ dân da đỏ", bản cáo trạng năm 1552 của ngài chống lại thực dân Tây Ban Nha.

” Mọi tội lỗi đều làm hại cho ai đó - kể cả bạn.

BILLY GRAHAM (sn: 1918), nhà truyền giáo Tin Lành

! **Các nạn nhân của đói nghèo**

Nếu ta xem xét tình trạng này rõ ràng hơn, chúng ta thấy rằng cảnh nghèo đói không phải là một tai nạn, mà đúng hơn là kết quả của kinh tế, xã hội, chính trị,

(50) Con người phải chịu những gánh nặng nào?

Con người với phẩm giá của mình lại dễ có thể bị tổn thương do nhiều loại nhân tố tác hại và nguy hiểm. Chúng ta cho rằng nhân tố chủ yếu dẫn đến bất an và nguyên nhân gây ra sự chết là tội lỗi. Adam, người phạm "nguyên tội" vì đã bất tuân mệnh lệnh của Thiên Chúa, có thể nói như vậy, là người đầu tiên đã không chịu nổi sự cám dỗ phạm tội và làm hại đến những người khác. Tất cả chúng ta đều là con người và đều là tội nhân. Chúng ta làm hại người khác qua cách sống tội lỗi của mình. Bởi vậy, trái đất không còn là thiên đường. Thực ra, mọi lúc chúng ta đều có thể nói không với tội, nhưng quyền lực của tội đã đi đến tận cùng bản chất con người, tới nơi sự tự do cư ngụ. Vì vậy, con người cố tình làm điều ác: trong tự do, con người chống lại ý Chúa, cho nên con người tự tách ra khỏi nguồn mạch sự sống của Thiên Chúa.

⇒117,120,576, 578, ⇒390, 396-406, 415

⇒66-70, 287-288, 315

(51) Tội lỗi cũng có chiều kích xã hội sao?

Tội lỗi lúc nào cũng là hành động tự do có ý thức của con người, nhưng nó cũng có tác động đến các mối quan hệ, vậy nên nó còn ảnh hưởng đến cả xã hội nữa. Vì thế, đồng thời mọi tội lỗi đều có cả chiều kích cá nhân và chiều kích xã hội: tội lỗi làm hại chính kẻ phạm phải, nhưng đồng thời cũng làm hại xã hội và làm tổn thương người khác. "Như vậy, những cơ cấu tội lỗi cũng cố lẫn nhau, lan tràn ra và trở thành nguồn gốc của những tội khác và chúng ảnh hưởng đến thái độ sống của con người." (Gioan Phaolô II, SRS 36). Ví dụ, hãy suy nghĩ về hệ thống chính trị thực hiện các hành vi bạo lực hoặc không bảo vệ các dân thiểu số. Tội lỗi không bao giờ là định mệnh và thậm chí cả cơ cấu gây ra tội lỗi có thể được thay đổi. Nhận ra và biết rõ tội là bước đầu tiên trong việc giải thoát chính mình khỏi nó. Chúa Giêsu Kitô đã đến để đưa chúng ta ra khỏi ngục tù tội lỗi của chúng ta.

các thực tại và các cơ chế khác... Tình trạng bản cùng này thể hiện trên mọi khuôn mặt rất cụ thể trong đời sống thực tế. Trên những khuôn mặt này chúng ta phải nhận ra nét mặt đau khổ của Chúa Kitô, Người đặt ra các vấn đề khiến chúng ta phải suy tư. Đây là những khuôn mặt của:

Chúa Kitô đã giải thoát thụ tạo đã vương phải tội lụy bằng tình yêu và sự công chính. "Nền văn minh tình yêu" bắt đầu với sự hối cải của cá nhân và hòa giải với Thiên Chúa.

⇒115-119,193, 566 ⇒1868-1869 ⇒320

⇒những thai nhi bị triệt bỏ bởi cảnh nghèo nàn trước khi chúng được sinh ra ...

⇒những người trẻ mất phương hướng, vì họ không thể tìm thấy chỗ đứng trong xã hội ...

⇒những người lao động thường xuyên bị trả đồng lương rẻ mạt, ...

⇒những dân cư sống chen chúc nơi đô thị và bị gạt ra bên lề ...

Tài liệu Puebla về Truyền Giáo ở châu Mỹ Latinh trong Hiện Tại và Tương Lai, §§29-30

52) Sự hợp nhất của con người chứa đựng điều gì?

Con người có thân xác và linh hồn, nhưng đây không phải là các thực thể riêng biệt mà là một thực thể đơn nhất. Con người lúc nào cũng là sự hợp nhất gồm cả xác và *hồn*. *Chủ nghĩa duy vật* coi linh hồn chỉ như một chức năng đơn thuần của cơ thể vật chất; ngược lại, *chủ nghĩa duy linh* lại đánh giá linh hồn quá cao đến độ xem nhẹ thân xác. Giáo Hội bác bỏ cả hai niềm tin sai lầm này. Thân xác người ta không phải là nhà tù của linh hồn, và linh hồn là phần thiết yếu của con người sống động. Nhờ vào thân xác của mình, con người được nối kết với trái đất, cho nên là một phần của thế giới tự nhiên. Với linh hồn thiêng liêng của mình, con người không những tìm thấy căn tính cá nhân của mình ("cái tôi" của mình), mà linh hồn còn chiêm ngắm Thiên Chúa và được Ngài mãi mãi nhìn đến. Linh hồn là bất tử. Nhưng cũng không bao giờ được xem thường thân xác, vì thân

” Đừng bỏ bê linh hồn của riêng bạn. Nếu linh hồn bạn bị lãng quên, thì bạn không thể cho người khác những gì bạn có bổn phận phải cho họ. Đó là lý do tại sao bạn cũng phải dành thời gian cho chính mình, cho linh hồn của bạn.

THÁNH CHARLES BORROMEO (1538-1584), nhân vật hàng đầu trong Phong Trào Chống Cải Cách của Tin Lành

” Hollywood là nơi mà họ sẽ trả cho bạn một nghìn đô la một nụ hôn và năm mươi xu cho linh hồn bạn.

xác được Thiên Chúa dựng nên thành hữu thể tốt đẹp và thân xác được cho sống lại vào ngày tận thế. Chúa Giêsu nhận ra những đau khổ nơi thân xác của con người và chữa lành họ. Con người cùng một lúc vừa là hữu thể thần linh vừa là hữu thể vật chất.

⇒127-129 ⇒355-357, 380 ⇒58

53 *Tại sao con người nghĩ đến những điều vượt quá chính mình?*

Trong tất cả các tạo vật, chỉ có con người được mở lối đến Thượng Đế, Đấng Vô Biên; chỉ con người mới có thể có ý niệm về Thiên Chúa và khao khát câu trả lời tối hậu (về Thiên Chúa). Triết học cho rằng con người có khả năng → SIÊU VIỆT, và có thể vượt qua chính mình. Chỉ bằng cách nhận biết và hiểu được điều gì khác hơn, vĩ đại hơn, và quan trọng hơn cả bản thân mình, đây chính là Thiên Chúa, nguồn gốc của sự sống muôn loài, thì con người mới trở thành người trọn vẹn. Vì con người được mở lối tới Thiên Chúa, nên con người cũng có thể mở lối đến với người khác và thể hiện lòng tôn trọng với tha nhân. Hội nhập cộng đồng, đối thoại, và công nhận người khác khiến cho con người gần gũi và hiểu rõ mình hơn.

⇒130 ⇒27-30,1718-1719,1725, 2548-2250, 2257

⇒ 3-4, 281, 468, 470

MARILYN MONROE (1926-1962), sao điện ảnh Mỹ

” Trí tuệ con người chúng ta vươn tầm hiểu biết tới vô tận.

THÁNH TÔMA AQUINÔ,
Tổng Luận về Việc Đối Phó Với Dân Ngoại 1, A3

! SIÊU VIỆT (Latinh: *transcendere* = vượt qua): Bởi chính sự hiện hữu của mình con người vươn đến khả năng vượt qua chính mình và con người không thể nhận thức được nếu không có tương quan với Thiên Chúa.

” Là con người có nghĩa là không ai có thể dùng mình làm phương tiện để đạt mục đích cho riêng họ.

ALBERT SCHWEITZER

54 *Điều gì làm cho mỗi người trở thành độc đáo?*

Mỗi con người đều độc đáo hoặc duy nhất vì mỗi người được dựng nên không thể bị trùng lặp, bởi Thánh ý Thiên Chúa và tình yêu của Ngài, và con người được cứu chuộc bằng tình yêu còn lớn lao hơn nữa. Điều này cho chúng ta thấy con người có phẩm giá cao quý biết bao, và phải nhìn nhận mọi

” Nhận ra người khác là nhận ra sự thiếu thốn đối khát. Nhận ra người khác là biết cho đi. ... Chỉ lúc cho đi hay từ chối tôi mới có thể nhận ra cái nhìn của người lạ, của góa phụ và của trẻ mồ côi.

EMMANUEL LEVINAS (1905-

người hoàn toàn nghiêm túc và đối xử với họ bằng sự tôn trọng ưu tiên trên hết quan trọng đến thể nào. Các chế độ chính trị và các thể chế cũng phải đáp ứng các đòi hỏi như vậy trong thực tế. Họ không chỉ phải tôn trọng sự tự do và phẩm giá của con người, mà còn phải đóng góp cho sự phát triển toàn diện của mọi người. Một cộng đồng không được phép loại trừ các cá nhân hoặc toàn bộ các nhóm ra khỏi sự phát triển.

⇒131 ⇒2419-2420, 2422-2423 ⇒438

55) **Xã hội nợ cá nhân con người điều gì?**

Một xã hội công bằng phải tôn trọng và phát huy phẩm giá con người. Trật tự xã hội tồn tại vì lợi ích của con người và phải hướng đến những gì con người cần cho một cuộc sống có nhân phẩm. Một xã hội tôn trọng phẩm giá con người sẽ bác bỏ tất cả các hình thức bóc lột và dùng con người làm công cụ cho mục đích kinh tế, chính trị, xã hội. Con người không bao giờ chỉ được xem là phương tiện để đạt được một số mục tiêu nào đó, mà phải xem con người là cứu cánh của chính mình.

⇒132-133 ⇒131.886-1887 ⇒324

1995), triết gia Pháp gốc Do Thái, *Totality and Infinity* (1961)



Chúng ta không phải là những sản phẩm ngẫu nhiên và vô nghĩa của sự tiến hoá. Mỗi người chúng ta đều là kết quả từ ý tưởng của Thiên Chúa. Mỗi người chúng ta đều trong ý định của Thiên Chúa, mỗi người chúng ta đều được yêu thương, mỗi người chúng ta đều cần thiết.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Bài giảng trong Thánh Lễ khai mạc sứ vụ Phêrô 24/04/ 2005



Thời điểm quan trọng nhất luôn luôn là thời điểm hiện tại. Con người quan trọng nhất luôn luôn là người mà bạn đang đối diện ngay bây giờ. Hành động quan trọng nhất luôn luôn là yêu thương.

MEISTER ECKHART (1260-1328), nhà thần bí người Đức



Trật tự của các sự vật phải là thứ yếu so với trật tự của con người chứ không phải ngược lại.

Công Đồng Vatican II, GS 26

TỰ DO CÓ THỂ CÓ NGHĨA LÀ:

TỰ DO KHỎI... = không còn bị cầm buộc

TỰ DO ĐỂ... = có thể lựa chọn

TỰ DO ĐỐI VỚI... = được tự do nội tâm để chọn điều thiện đích thực

56) **Con người cần tự do đến mức nào?**

Tự do là một giá trị cơ bản. Được tự do và hành động một cách tự do là quyền căn bản của con người. Chỉ khi tôi tự do quyết định tôi mới hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Chỉ con người tự do mới có thể hướng đến



Tự do là tự do nói rằng hai cộng hai bằng bốn. Khi tự do được công nhận, thì mọi thứ khác sẽ có theo.

GEORGE ORWELL (1903-1950), nhà văn Anh

Thiên Chúa trong yêu mến và đáp lại với Ngài. Chỉ trong tự do con người mới có thể định hướng phát triển cuộc sống xã hội và cá nhân của mình. Tự do của con người không biết bao lần bị giới hạn bởi những hoàn cảnh chính trị, xã hội, tài chính, pháp luật, hoặc thậm chí cả văn hóa. Đó là sự bất công lớn đã tước đoạt sự tự do của con người hay hạn chế sự tự do ấy một cách bất công; tình trạng này làm tổn thương phẩm giá con người và cản trở con người phát triển nhân bản.

⇒135-137 ⇒1705-1706,1733 ⇒286-287

57) Con người tự do thế nào?

Con người tự do, nhưng sự tự do của con người có mục đích. Về cơ bản sự tự do tồn tại để ta có thể làm cho những gì thực sự thiện ích với sự hiểu biết và ý chí tự do của mình. Về phương diện này, tự do được định hướng theo các luật tự nhiên và trật tự sáng tạo (= theo cách thể Thiên Chúa sắp đặt cho thế giới theo ý định của Ngài). Nhờ vào lương tâm của mình người ta có thể biết được sự thật đâu là thiện, đâu là ác. Đúng hơn, lương tâm giống như tiếng nói của sự thật trong con người, luật tự nhiên được khắc ghi trong tâm khảm của tất cả mọi người (Rm 2,15). Nhờ vào lý trí, người ta nhận thức được theo lương tâm của mình những giá trị nào luôn luôn tốt đẹp. Lương tâm có thể biết chắc rằng lừa dối, trộm cắp, giết người thì không bao giờ là điều thiện. Tuy nhiên, lương tâm cũng có thể sai lầm. Sự tự do không phải lúc nào cũng ngã về phía những gì là tốt lành đích thực, nhưng thường vì ích kỷ người ta chỉ muốn những gì có vẻ là tốt đẹp bên ngoài. Đó là lý do vì sao lúc nào ta cũng phải thao luyện lương tâm của mình để chính chúng ta được lương tâm hướng đến những giá trị thực sự. Tự do cũng cần phải được Chúa Kitô giải thoát để có thể thực thi những điều thiện hảo đích thực.

⇒16,138-143⇒11705-1706,1730-1733,1738, 1740-1744 ⇒288-289

” Tự do cũng có nghĩa là trách nhiệm. Đó là lý do tại sao hầu hết người ta đều e ngại tự do.

GEORGE BERNHARD SHAW(1856-1950), nhà soạn kịch Ailen

 Các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông.

Ga 8,32

” Lương tâm mà không có Thiên Chúa sẽ thành một thứ gây kinh hoàng.

FYODOR M. DOSTOEVSKY (1821-1881), tác giả người Nga

 Không có tự do nào lớn hơn tự do để cho chính Chúa Thánh Thần hướng dẫn, bằng cách từ bỏ việc tính toán và kiểm soát tất cả mọi sự đến tận chi tiết, và để Ngài soi sáng chúng ta, hướng dẫn chúng ta, định hướng chúng ta, và dẫn đưa chúng ta đến nơi mà Người muốn.

ĐGH PHANXICÔ, EG 280

” Tất cả các loài vật đều bình đẳng, nhưng một số loài vật bình đẳng hơn những loài khác.
GEORGE ORWELL, tác giả tiểu thuyết trào phúng "*Traj Súc Vật*"

58) Giữa loài người có các khác biệt cơ bản nào không?

Không. Thiên Chúa tạo ra tất cả mọi người theo hình ảnh của Ngài, cho nên tất cả mọi người đều được phú ban phẩm giá bất khả nhượng như nhau, bất kể giới tính, dân tộc, tôn giáo hay màu da. Chính bởi vậy, nên các bất công giữa các giới tính hoặc giữa toàn bộ các dân tộc cần phải được khắc phục, nhằm bảo đảm sự phát triển cá nhân, cơ hội bình đẳng, và nhờ vậy, bảo đảm phẩm giá của hết mọi người.

⇒144-145 ⇒1934-1935 ⇒330-331

59) Người nam và người nữ giống và khác nhau như thế nào?

Người nam và người nữ đều có *phẩm giá* là người như nhau trước mặt Thiên Chúa. Thiên Chúa dựng nên con người thành nam hoặc nữ, chứ không trừu tượng. Trong ý định của Ngài dựng nên con người để người nam và người nữ dành cho nhau và cần có nhau, không có giới tính này thống trị hoặc gạt giới tính kia ra rìa (thói gia trưởng hoặc nữ quyền cực đoan). Vì vậy, là người nam hoặc người nữ có ý nghĩa lớn hơn là chỉ đảm đương một vai trò tiêu biểu. Theo quan điểm Kitô giáo, người nam và người nữ trong mối quan hệ tình yêu biểu lộ sự hiệp thông tình yêu giữa các ngôi vị Thiên Chúa.

⇒146-147 ⇒2331-2336 ⇒330-331

60) Giáo Hội nói gì về vấn đề phân biệt đối xử với người khuyết tật?

Công bằng xã hội theo học thuyết xã hội của Giáo Hội nhìn nhận, thì chỉ đạt được khi tất cả mọi người trong xã hội có thể tham gia vào các hoạt động trọng tâm về xã hội, kinh tế, chính trị, và văn hóa trong cuộc sống. Các hình thức phân biệt đối xử loại trừ bất cứ người nào tham gia vào các hoạt động này đều là điều bất công. Do đó, nhiệm vụ của Nhà nước và xã hội cũng phải tạo điều kiện để bảo đảm sự tham gia của người khuyết tật. Suy cho cùng, phẩm giá của con người không phụ thuộc vào thân xác và khả năng trí tuệ, và sự tôn trọng đối với một người không thể được định đoạt dựa trên thành tích hoặc hiệu quả.

⇒148 ⇒1936-1937 ⇒331

” Yêu ai đó có nghĩa là chấp nhận người ấy như Chúa đã sinh ra họ.

FYODOR DOSTOEVSKY



Hội Thánh nhìn nhận sự đóng góp quan trọng của phụ nữ đối với xã hội, bởi sự nhạy cảm, trực giác và một số khả năng của họ, là những gì mà phụ nữ thường trỗi vượt hơn nam giới. ...Nhưng chúng ta còn phải mở rộng cơ hội cho phụ nữ một sự hiện diện sâu xa hơn trong Hội Thánh. Chức linh mục dành cho nam giới như một dấu chỉ của Đức Kitô Phu Quân là Đáng sống trong Bí Tích Thánh Thể, là một vấn đề không phải thảo luận gì nữa, nhưng có thể trở thành một nguyên nhân của cuộc xung đột cụ thể nếu chúng ta quá đồng hóa quyền năng bí tích với quyền hành. ... Trong Hội Thánh, các chức năng “không biện minh cho tính ưu việt của một người trên những người khác”. Thực ra, một phụ nữ, Đức Mẹ Maria, còn quan trọng hơn các Giám Mục.

ĐGH PHANXICÔ, EG 103-104

” Cộng đồng không phải là nơi bao quát toàn bộ những lợi ích của các thành viên, nhưng tổng hợp những điều họ có thể tự cống hiến.

ANTOINE DE SAINT-EXUPÉRY (1907-1946), nhà văn Pháp

61) Con người thuộc cộng đồng có ý nghĩa gì?

Các loài vật tụ tập lại với nhau; chúng tạo thành bầy đàn hoặc ở trong các bầy đàn – ngược lại, con người đi vào sự hiệp thông. Trong sâu thẳm sự sống nội tâm của Thiên Chúa, Ngài chính là sự liên kết và hiệp thông, đã tạo nên con người thành một loại hữu thể có mối tương quan đặc biệt: bởi sự lựa chọn tự do có chủ đích, con người thành lập cộng đồng, chịu trách nhiệm trong cộng đồng của họ, và để lại dấu ấn đặc biệt của họ nơi cộng đồng. Con người sống dựa vào tất cả các loại quan hệ, họ được gắn kết với mạng lưới những người khác và nhận ra sự cần thiết phải hợp tác. Trong tất cả các cộng đồng, con người được liên kết với nhau theo nguyên tắc hợp nhất (gia đình, dân tộc, liên đoàn thể thao, nhà thờ, vv, ...). Trong đó, họ nghiên cứu tìm tòi lịch sử của mình và định hướng cho tương lai của họ.

⇒ 149 ⇨ 1879-1880 ⇨ 321-322

” Tôi hay khóc lóc kêu ca vì mình không có được đôi giày cho đến khi tôi gặp một người không có đôi chân.

HELEN ADAMS KELLER (1880-1968), nhà hoạt động xã hội Hoa Kỳ và tác giả khiếm thị và khiếm thính từ thuở thơ ấu

” Chúng ta không bắt loài vật chịu trách nhiệm về hành động của chúng, nhưng con người có thể chịu trách nhiệm và phải chịu trách nhiệm về những hành vi của mình. Loài thụ tạo đặc biệt này có phẩm giá. Phẩm giá này không phải do thụ tạo nào khác chuyển nhượng cho họ, nhưng là điều mà họ có được, chỉ vì họ thuộc loài người.

ROBERT SPAEMANN (sn:1927), triết gia người Đức, trong một cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh 14/9/2007

62) Tại sao những cách người ta thường hành động làm hại đến cộng đồng?

Dù con người mang tính xã hội, nhưng con người thường hành động lại không có tính xã hội: do bị thúc đẩy bởi ích kỷ, tham lam, tự cao tự đại, loại người như thế khiến cho những người khác lầm đường lạc lối, bóc lột và áp bức người người này hoặc bỏ mặc họ không được che chở bảo vệ. Tuy nhiên, cộng đồng là tập thể những người tự do, những người muốn điều tốt đẹp cho mình và cho những người khác. Một cá nhân không thể mang lại → CÔNG ÍCH như vậy, điều này chỉ có thể đạt được nhờ vào các sự nỗ lực được phối hợp chung. Ví dụ như một sân vận động thể thao chỉ có

! **CÔNG ÍCH** (*common good*) là lợi ích xã hội của hết mọi người. Công ích nói ở đây bao gồm tất cả những điều kiện của đời sống xã hội; nhờ những điều kiện này, cá nhân, gia đình và đoàn thể trong xã hội có thể đạt tới sự hoàn thiện riêng của mình cách thỏa đáng và dễ

thể hoạt động khi được phối hợp tài trợ hoặc một ban nhạc chỉ có thể biểu diễn khi được nhiều người đóng góp tài năng của họ.

⇒150-151 ⇒1882,1931⇒327-328

dàng hơn.

(**Công Đồng Vatican II**, GS 74)

” Tôi có thể không đồng ý điều bạn nói, nhưng tôi có thể chết để bảo vệ quyền bạn được nói điều đó.

EVELYN BEATRICE HALL
(1868-1939), nhà văn Anh

” Mọi người sinh ra đều được tự do và bình đẳng về nhân phẩm và các quyền. Họ được phú ban lý trí và lương tâm, nên phải đối xử với nhau bằng tinh thần huynh đệ.

Điều 1 Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền

63 Nhân quyền là gì?

Nhân quyền là quyền khẳng định những điều chúng ta xứng đáng được hưởng, vì bản chất của chúng ta là con người. Các quyền có thể không có được nếu những người khác không bị ràng buộc tôn trọng các quyền ấy, và điều ràng buộc họ chính là pháp luật. Vì vậy, các quyền, các nghĩa vụ và pháp luật có quan hệ với nhau. Theo lời Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói, *Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền* (Liên Hiệp Quốc, 1948) là: "một mốc lịch sử thực sự trên con đường thăng tiến luân lý của nhân loại" (02/10/1979).

⇒152 ⇒1930 ⇒136

64 Nhân quyền từ đâu đến?

Nhân quyền không phải là một phát minh của các học giả nghiên cứu pháp lý, cũng không phải là một thỏa thuận tùy tiện của các chính trị gia có thiện ý. Đúng hơn, nhân quyền là các quyền căn bản được khắc ghi trong bản chất của con người. Ngày nay, các quyền ấy được công nhận trên toàn thế giới làm nền tảng cơ bản cho các thỏa thuận liên quan đến cuộc sống tự do, nhân phẩm, và sự bình đẳng. Bằng lý trí người ta có thể thừa nhận các quyền con người, và suy cho cùng, các quyền này có gốc rễ bắt nguồn từ phẩm giá con người vốn có, vì con người được dựng nên theo hình ảnh giống Thiên Chúa. Cho nên, những quyền này là phổ quát; chúng cũng không phụ thuộc vào nơi chốn và thời gian. Đây là các quyền *bất khả xâm phạm*, vì phẩm giá con người được Thiên Chúa phú ban cũng bất khả xâm phạm. Chúng *bất khả*

” Nhân quyền sẽ càng được tôn trọng nhiều hơn, chứ không ít đi nếu các quyền này có thể được coi là quyền thiêng liêng.

G.K. CHESTERTON (1874-1936), nhà văn Anh

” Thường xuyên, để nhạo báng nỗ lực của Hội Thánh nhằm bảo vệ mạng sống các thai nhi, người ta ra sức mô tả lập trường của Hội Thánh như là ý thức hệ, ngu dân và bảo thủ. Nhưng việc bảo vệ sự sống chưa được sinh ra này liên hệ mật thiết với việc bảo vệ tất cả các quyền khác của con người. Nó bao hàm niềm tin rằng một con người luôn luôn là thánh thiêng và bất khả xâm phạm, trong mọi hoàn cảnh và mọi giai đoạn phát triển của nó. Con người tự nó là mục đích chứ

nhượng, nghĩa là không ai có thể lấy những quyền này khỏi người khác (hoặc có quyền ban phát hoặc từ chối chúng). Do đó, quyền con người phải được công nhận hoàn toàn và được bảo vệ chống lại sự xuyên tạc bằng ý thức hệ. Tất cả mọi người, nhưng đặc biệt là Kitô hữu phải lên tiếng khi tình trạng vi phạm quyền con người trở nên rõ ràng hoặc khi một số quyền con người (vẫn) chưa được công nhận ở một số nước.

⇒153-15 ⇒1701-1709 ⇒280

không bao giờ là phương tiện để giải quyết các vấn đề khác.

ĐGH PHANXICÔ, EG 213

65 *Cụ thể nhân quyền là những quyền gì?*

Nhân quyền cơ bản là quyền được sống, quyền này có ngay từ lúc mới thụ thai, vì từ thời điểm đó sinh linh mới đã ở tình trạng của một người riêng biệt. Một quyền con người khác là quyền tự do ngôn luận. Kế đến, là quyền kiếm sống cho bản thân và gia đình bằng công việc của mình mà không ai có thể bị từ chối. Quyền kết hôn và lập thành một gia đình, quyền có con và đích thân nuôi con cái, cũng là một quyền của con người. Quyền tự do chọn tôn giáo và thực hành tôn giáo là một quyền con người rất quan trọng, và không được có bất kỳ sự ép buộc nào trong các công việc thuộc tôn giáo.

⇒155

 Khởi từ niềm xác tín rằng có một Thiên Chúa Đấng Tạo Hóa, đã gợi nên ý tưởng về nhân quyền, ý tưởng về sự bình đẳng của mọi con người trước luật pháp, sự nhìn nhận về tính bất khả xâm phạm nhân phẩm ở mỗi con người và sự hiểu biết về trách nhiệm của mọi người đối với các hành động của họ.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI
22/9/2011

66 *Quyền và nghĩa vụ liên quan với nhau như thế nào?*

Một người hưởng dùng nhân quyền thì đồng thời cũng phải thừa nhận nghĩa vụ và trách nhiệm đối với người khác. Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII nêu ý kiến trong thông điệp Hòa Bình Trên Thế Giới (*Pacem in Terris*, 30): "Chỉ biết đòi quyền lợi không, mà quên những nghĩa vụ của mình, hay không chu toàn những nghĩa vụ đó, thì giống như dùng tay này xây dựng ngôi nhà mà tay kia lại phá đi."

⇒156 ⇒2235-2243 ⇒376

 Chúng tôi, các quốc gia thuộc Liên Hiệp Quốc quyết tâm bảo vệ những thể hệ tương lai khỏi thảm họa chiến tranh đã hai lần trong đời chúng ta gây cho nhân loại đau thương không kể xiết; ... và tạo mọi điều kiện cần thiết để giữ gìn công lý và tôn trọng những nghĩa vụ do những hiệp ước và các nguồn khác do luật quốc tế đặt ra, ... đã quyết định tập trung mọi nỗ lực của chúng tôi để đạt được những mục đích đó.

Điều 1: Mục đích của Liên Hiệp Quốc là:

1. Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, và để đạt được mục đích đó, thi hành những biện pháp tập thể có hiệu quả để phòng ngừa và loại trừ các mối đe dọa hòa bình, cấm mọi hành vi xâm lược và phá hoại hòa bình khác; điều chỉnh hoặc giải quyết

67) Làm sao công lý có thể áp dụng phổ biến giữa các quốc gia?

Không những cá nhân, mà cả các dân tộc và các quốc gia đều có quyền có được công lý. Bất công xảy ra khi các nước bị xâm chiếm, chia cắt, bị buộc phải trở thành các nước chư hầu, bị tước đoạt, hoặc thậm chí trở thành đối tượng bị các nước mạnh hơn khai thác. Theo nguyên tắc tự nhiên, mỗi dân tộc đều được phú ban quyền tồn tại và độc lập, có ngôn ngữ và văn hóa của riêng mình, quyền tự quyết và tự do lựa chọn hợp tác với các nước trong hòa bình. Giữa các quốc gia với nhau nhân quyền phải được áp dụng ở mức cao hơn. Bằng cách này, hòa bình, sự tôn trọng và đoàn kết có thể trở thành hiện thực giữa các dân tộc. Tất nhiên, chủ quyền theo luật quốc tế không được dùng như cái cớ để từ chối các quyền con người bên trong nước hoặc để đàn áp các dân tộc ít người.

⇒157 ⇨446-447

68) Nhân quyền, quyền của các dân tộc và các nước được cổ vũ như thế nào?

Hàng ngày chúng ta thấy đủ mọi loại bạo

các vụ tranh chấp hoặc những tình thế có tính chất quốc tế có thể đưa đến sự phá hoại hòa bình, bằng phương pháp hòa bình theo đúng nguyên tắc của công lý và pháp luật quốc tế. ...

Trích Hiến Chương Liên Hiệp Quốc,
ngày 26/6/1945



Không còn chuyện phân biệt Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; vì tất cả anh em chỉ là một trong Chúa Kitô.

Gl 3:28



Trong lĩnh vực về một trật tự mới được dựa trên nguyên tắc luân lý, không có chỗ cho sự vi phạm quyền tự do, sự toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của các quốc gia khác, dù các nước này có thể mở rộng lãnh thổ thuộc quốc gia mình hoặc khả năng bảo vệ đất nước của họ như thế nào cũng không quan trọng. Vì lý do có sức mạnh và tiềm năng lớn hơn, nên không thể tránh khỏi các nước mạnh sẽ chuẩn bị cho việc thành lập các tập đoàn kinh tế không những bao gồm chính các nước họ, mà cũng còn cả các nước nhỏ và yếu hơn. Tuy vậy, vẫn không thể thiếu được việc quan tâm đến lợi ích chung, họ cũng như tất cả các nước khác phải tôn trọng quyền của những nước nhỏ hơn về tự do chính trị, phát triển kinh tế, và sự bảo vệ thích đáng, trong trường hợp xảy ra xung đột giữa các quốc gia, thì trung lập là thái độ của họ theo luật tự nhiên, cũng như theo luật pháp quốc tế. Bằng cách này, và chỉ bằng cách này, họ mới có thể có được sự chia sẻ thích đáng và bảo đảm phúc lợi tinh thần và vật chất của dân tộc họ.

ĐỨC GIÁO HOÀNG PIÔ XII, Sứ Điệp
Giáng Sinh, 1941



Người không được ngược đãi và áp bức khách lạ, vì chính các người đã là khách lạ ở đất Ai Cập.

Xh 22:20

lực, tội diệt chủng, chiến tranh, lưu đày, nạn đói và tình trạng bóc lột. Trẻ em bị mộ quân làm lính và bị ép giết người. Những hình thức nô lệ mới đã phát triển, buôn người, mại dâm và ma túy đã trở thành các thương vụ bất hợp pháp kiếm cả tỷ đô la, trong đó các lực lượng chính trị và thậm chí ngay cả các chính phủ cũng tham gia. Các Kitô hữu không phải chỉ cố đòi hỏi nhân quyền khi có vấn đề đụng chạm đến quyền lợi được bảo vệ cho riêng mình, nhưng phải ý thức rằng họ còn có nhiệm vụ bảo vệ và củng cố các quyền cơ bản của tất cả mọi người. Đây là lý do tại sao Giáo Hội đã xem đó là trách nhiệm của mình ở mọi nơi và trong mọi trường hợp để giúp cho nhân quyền được chấp nhận và ủng hộ ở khắp nơi, và hơn hết, được tôn trọng ngay trong chính Giáo Hội.

⇒158-159 ⇒1913-1917 ⇒329



Trước khi cho người thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết người; trước khi người lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hóa người.

Gr 1:5

PHỤ CHƯƠNG: CON NGƯỜI TRONG ĐẠO ĐỨC SINH HỌC

69

Đạo đức sinh học đề cập đến điều gì?

Từ "đạo đức sinh học" (*bioethics*) hình thành từ các từ Hy Lạp sự sống (*bios*) và đạo đức; tập quán, sử dụng hoặc thói quen tốt (*ethos*); đạo đức sinh học là một tập hợp các giáo huấn về cách xử sự công bằng với tất cả các sinh thể. Do đó, đạo đức sinh học không chỉ là đạo đức môi trường, mà còn là nghiên cứu về cách bảo tồn các loài và bảo vệ môi trường sống tự nhiên. Đạo đức sinh học thích đáng cũng phải đề cập đến sự sống của con người, vì phẩm giá con người đang bị đe dọa, chứ không chỉ nghiên cứu về di truyền hoặc câu hỏi về an tử - việc làm chết êm dịu (Liệu có thể giúp cho ai đó tự giết mình hoặc giết một người khác đang phải chịu đau đớn quằn quại không?). Chủ nghĩa xã hội quốc gia đặt ra từ ngữ "cuộc đời không đáng sống", và từ đó, bằng cách vô đạo đức phát xít Đức đã tìm cách biến chúng thành như là kẻ làm chủ sự sống và sự chết. Tuy nhiên, con người đã là người ngay từ lúc thụ thai; vì là người, nên nhân vị ấy có sự khẳng định với hết mọi con người



Tình yêu của Thiên Chúa không phân biệt giữa trẻ sơ sinh mới được thụ thai vẫn còn trong bụng mẹ và trẻ em hoặc người trẻ hay những người lớn và người cao tuổi. Thiên Chúa không phân biệt giữa họ vì Ngài thấy mỗi người đều mang ấn tượng giống hình ảnh của chính Ngài. ... Vì vậy, Huấn quyền của Giáo Hội đã không ngừng tuyên bố tính chất thiêng liêng và bất khả xâm phạm sự sống của mỗi con người từ lúc thụ thai cho đến khi chết tự nhiên.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI,
27/2/2006



Sự thực là, "ngay từ khi (noãn) thụ tinh, là khởi đầu

khác. Không ai có quyền tước đoạt nhân phẩm mà Thiên Chúa đã ban cho họ. Không ai có thể xâm phạm đến sự toàn vẹn thân thể của con người khác: dù vì các mục đích nghiên cứu, hoặc do người đó già, bệnh, loạn trí, chưa sinh ra đời, hoặc khuyết tật. Phẩm giá của con người là nền tảng thực sự của nhân quyền và cơ sở biện minh cho trật tự chính trị.

→472-475 ⇨2318-2330, 2274-2278, 2280-2283
→435

70) Tại sao người ta phải có trách nhiệm về đạo đức sinh học?

Trong nhiều câu hỏi về đạo đức sinh học, chẳng hạn như người bệnh, thai nhi, hoặc người già có giá trị gì? – Điều đó không đơn thuần chỉ còn là vấn đề những quyết định riêng tư của cá nhân. Nhiều điều được quyết định ở tầm mức chính trị. Ví dụ, các ngành công nghệ mới, sự nghiên cứu phôi người và tế bào gốc đã nảy sinh các câu hỏi cấp bách mới. Kitô hữu phải trở nên có kiến thức và năng lực cao hơn để thực thi trách nhiệm xã hội của họ và tham gia tích cực vào việc định hướng phát triển nhân đạo và hình thành các tiêu chuẩn trong xã hội. (x. DP 1.)

→472-480 ⇨2274-2278, 2280-2283, 2318-2330

71) Con người bắt đầu là người khi nào?

Một số người cho rằng ta có thể nói chỉ sau khi được sinh ra một đứa trẻ mới là con người. Số khác thậm chí còn phản đối và cho là: Chỉ là con người thực sự khi người ấy có thể suy nghĩ và quyết định. Còn những người khác xác định thời điểm bắt đầu thành con người là vào lúc khi thân não được hình thành hoặc vào lúc khi noãn thụ tinh không còn nhiều khả năng phân đôi đồng nhất nữa (song thai). Giáo Hội bác bỏ tất cả các giải thích này và cho rằng: Sự sống con người bắt đầu khi có sự kết hợp giữa tế bào noãn và tinh trùng. Giáo Hội đồng ý với cả khoa học và lẽ thường cho là tại thời điểm đầu tiên của giai đoạn phôi thai sau khi thụ tinh được xem sự sống đã tạo thành một con người hoàn chỉnh và như vậy được xem là được Thiên Chúa phú ban cho mỗi con người một

một sự sống vốn không phải là sự sống của người cha cũng không phải là sự sống của người mẹ, nhưng là của một con người mới, phát triển cho chính mình. Nó sẽ không bao giờ thành người, nếu nó không là người ngay từ lúc ấy. ... Khoa học di truyền hiện đại ... đã cho thấy rằng ngay từ khoảnh khắc đầu tiên này đã định hình chương trình của cái mà hữu thể sống này sẽ là: một nhân vị, cái nhân vị cá thể ấy với những điểm đặc trưng của nó đã được xác định rồi.

ĐGH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), *Evangelium Vitae* (*Tin Mừng về Sự Sống* - EV 60)

” Bất luận từ "phẩm giá" có thể có ý nghĩa hẹp và nghĩa rộng thế nào đi nữa, trong bất cứ trường hợp nào nó đều có nghĩa cơ bản là: Mọi thứ được thực hiện với một hữu thể như vậy không phải chỉ vì lợi ích của cha mẹ, nhưng hơn hết, là lợi ích của chính nó. Phôi người đã là "cứu cánh của chính mình", như Thánh Tôma Aquinô nói và Kant đồng ý với ngài: "tồn tại vì lợi ích riêng mình" (*existens propter seipsum*).

ROBERT SPAEMANN, cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh, 27/1/2011



Người nam và người nữ có nguy cơ bị giáng cấp xuống chỉ còn là các bánh răng trong một cái máy và xem như các vật dụng được khai thác để tiêu thụ, với kết quả là ... bất cứ khi nào cuộc sống con người không còn chứng minh có ích cho cái máy đó nữa, họ bị bỏ đi với một chút bản khoán, như trường hợp người bệnh, ... những người cao tuổi bị bỏ rơi và không còn được chăm sóc, trẻ bị giết trong bụng mẹ ... Đó là hậu quả tất yếu của một "nền

phẩm giá. Tôn trọng phẩm giá này cũng phải được bày tỏ nơi những trẻ chưa sinh và các thành viên yếu ớt nhất của xã hội. (x. DP 5.)

⇒2319, 2322-2323 ⇒56, 58, 62-63

72) Khi nào con người dễ bị nguy hiểm nhất?

Đặc biệt là vào lúc bắt đầu sự sống và vào lúc già từ cuộc đời, con người không thể hoặc khó có thể tự bảo vệ được quyền sống, nhân phẩm và tính trọn vẹn cá nhân của mình. Họ cần có người khác công nhận phẩm giá bất khả xâm phạm và thiêng liêng của một con người, họ cần người yêu thương sự sống này và chấp nhận điều ấy, và cần người giúp đỡ, chăm sóc, bảo vệ, nuôi dưỡng và hỗ trợ cho họ. Cuộc sống của người khuyết tật, bệnh nhân cũng đều có phẩm giá bất khả nhượng; trong bất kỳ trường hợp nào phẩm giá ấy cũng không thể được hiểu là kém giá trị hoặc vô giá trị. (x. EV 11-12.)

⇒160, 458 ⇒2276, 2322

73) Người ta có thể chọn lựa từ các phôi thai được thụ tinh bên ngoài cơ thể không?

Loại bỏ một phôi thai vì được chẩn đoán bị rối loạn di truyền, ví dụ, chứng ba nhiễm sắc thể 21 (= hội chứng Down), là vi phạm giáo huấn phải tôn trọng phẩm giá con người và quyền cơ bản được sống và toàn vẹn thân thể. Đồng thời, hành vi ấy cũng vi phạm vào luật cấm theo hiến pháp của nhiều quốc gia chống lại việc phân biệt đối xử dựa trên điểm khuyết tật, điều luật này để bảo vệ phôi thai có thể bị khiếm khuyết gen cũng không khác gì bảo vệ một người khuyết tật đã được sinh ra.

74) Tại sao về nguyên tắc Giáo Hội bác bỏ phá thai?

Từ lúc thụ thai, mỗi con người đều có các quyền tuyệt đối và nhân phẩm bất khả xâm phạm. Vì vậy, việc giết một phôi thai luôn luôn đáng lên án về mặt đạo đức – bất kể đứa trẻ được thụ thai trong tình huống nào, đang ở giai đoạn phát triển nào hoặc có thể mắc phải các vấn đề sức khỏe gì khi con người mới này chào đời. Một phôi thai không phải là phát triển *thành* người, mà đúng hơn là phát triển *như* một con người. Do đó, trong mọi trường hợp, việc phá thai là cố tình giết người vô

văn hóa dùng một lần rồi vất bỏ" và một chủ nghĩa tiêu thụ vô kiểm soát. Tôn trọng phẩm giá con người có nghĩa là thừa nhận giá trị của sự sống con người, phẩm giá ấy được ban cho ta nhưng không. Cho nên, con người không thể là một đối tượng của buôn bán hoặc thương mại.

ĐGH Phanxicô, 25/11/2014

” Thiên Chúa là Chúa sự sống, đã trao cho con người nhiệm vụ cao cả là bảo tồn sự sống, và họ phải chu toàn bổn phận ấy cách xứng hợp với con người. Do đó, sự sống ngay từ lúc thụ thai phải được giữ gìn hết sức cẩn thận; phá thai và giết trẻ sơ sinh là những tội ác ghê tởm.

CÔNG ĐỒNG VATICAN II, GS 51

” Có ai xin tôi thuốc độc tôi sẽ không cho, và cũng không chỉ vẽ cho ai làm chuyện như thế; và cũng như vậy, tôi sẽ chẳng cho người phụ nữ nào phương tiện để rồi phá thai.

Theo lời thề của **HIPPOCRATES** (khoảng 460 - 370 TCN)

 Có xu hướng biện minh để vượt quá tất cả các ranh giới khi thử nghiệm được tiến hành trên phôi thai sống của con người. Người ta quên rằng các giá trị bất khả nhượng của con người nằm bên ngoài các

tội. Tuy nhiên, chừng nào mà các Kitô hữu chưa làm mọi điều có thể để giúp các phụ nữ mang thai đang gặp khó khăn, và để tạo cho họ dễ dàng quyết định vì lợi ích đứa con của họ hơn, thì việc dẫn thân chống phá thai và phản đối những điều luật bỏ qua vấn đề phá thai dường như sẽ không đáng tin cậy lắm. Quyền tự do của người mẹ thường được cân nhắc cẩn thận với quyền sống của đứa con, quyền tự do của người mẹ được đặt ở một phương diện khác và không được lấy đi quyền sống của đứa trẻ.

⇒2270-2275, 2322 ⇒292, 379, 383-384

giai đoạn phát triển.

ĐGH PHANXICÔ, LS 136

” Tôi nhận thấy rằng tất cả mọi kẻ ủng hộ phá thai đều đã được sinh ra.

Tổng thống Mỹ RONALD REAGAN (1911- 2004)

Phụ nữ có thai ngoài ý muốn có thể làm gì?

Trong các hoàn cảnh khủng hoảng, cũng như trong trường hợp phụ nữ có thai ngoài ý muốn, họ có thể xin tư vấn với bất cứ linh mục nào hoặc đến trực tiếp các trung tâm tư vấn Công giáo. Tất cả mọi người tư vấn đều biết chào đón những người này cách yêu thương, chứ không xét đoán họ. Không ai sẽ bị bỏ mặc đơn chiếc trong hoàn cảnh như vậy, hiện nay có thể tìm được các hình thức giúp đỡ và hỗ trợ khác nhau.

75) Có thể làm gì để giúp cho một người phụ nữ mang thai do bị hiếp dâm?

Trong trường hợp bị hiếp dâm, người ta phải phân biệt giữa hai tình thế của sự cố này. Trước nhất, đây là một tội ác khủng khiếp đã phạm tới một người phụ nữ; tội này phải bị truy tố và bị lên án về mặt đạo đức. Cả các cơ quan chính phủ và những người chăm sóc mục vụ cần phải giúp ngay khi có thể cho nạn nhân. Linh mục hoặc các cộng tác viên có chuyên môn tại các bệnh viện của Giáo Hội và các trung tâm tư vấn Công giáo có thể giúp đỡ các nạn nhân ấy. Họ có thể an ủi và chỉ dẫn cho phụ nữ này cách đối phó. Thứ hai, thai nhi kết quả từ vụ cưỡng hiếp đó là một đứa bé được Thiên Chúa yêu thương và mong đợi. Bất kể người cha sinh học, Thiên Chúa vẫn có kế hoạch cho đứa trẻ này. Dù người phụ nữ bị cưỡng hiếp có thể bị tổn thương cảm xúc nghiêm trọng đến thế nào, đứa con vẫn có thể trở thành niềm an ủi và đem lại hy vọng mới cho người phụ nữ này. Hoặc đứa trẻ ấy có thể được nhận làm con nuôi. Dù gì đi nữa, Thiên Chúa vẫn quan phòng tất cả mọi người có liên can và mong muốn điều tốt cho họ. Vì ý chí tự do của con người, Thiên Chúa không thể ngăn cản phạm tội, nhưng Ngài có thể củng cố niềm hy vọng



Mối liên hệ của chúng ta với môi trường không bao giờ có thể tách mối liên hệ của chúng ta với những người khác và với Thiên Chúa. ... Vì mọi thứ đều có liên quan với nhau, nên mỗi lo bảo vệ thiên nhiên cũng không được biến thành cái cớ để biện minh cho việc phá thai.

ĐGH PHANXICÔ, LS 119-120



Bé da đen trở thành mối tổn thương phải nhờ đến pháp lý sao?

Một phụ nữ đồng tính Mỹ da trắng kiện một ngân hàng tinh trùng đòi bồi thường vì màu da của đứa con. Do lầm lẫn tinh trùng của một người đàn ông Mỹ gốc Phi đã được gửi cho người phụ nữ này thay vì tinh trùng của người cho là người da trắng khác mà cô đã quyết định chọn. Nguyên đơn có cơ hội tốt về một phán quyết có lợi cho mình: Đơn kiện bảo vệ ý kiến cho rằng ngân hàng tinh trùng này đã chỉ ghi số hiệu của người hiến tinh trùng bằng tay. Do vậy đơn kiện lập luận rằng ngân hàng tinh trùng đã vi phạm quy trình nhiệm vụ của mình.

Theo tường thuật của báo **Legal Tribune Online**, 09/10/2014

mới và cuộc sống mới ở nơi họ. Đứa bé từ kết quả đó cần sự chăm sóc và tình thương của người mẹ. Nhưng các bạn hữu thân cận của người mẹ cũng phải quan tâm giúp đỡ người phụ nữ mang thai ấy cảm thấy an toàn và được chấp nhận.
⇒2270-2275, 2284-2287, 2322 ⇨292, 379, 383-384, 386, 392

76 Chẩn đoán tiền cấy phôi như thế nào?

Các phương pháp y khoa mới không phải lúc nào cũng có ích cho phụ nữ mang thai và thai nhi. Bằng → CHẨN ĐOÁN TIỀN CẤY PHÔI (PID) có mối nguy hiểm rõ ràng do việc đặt ra một giá trị tùy tiện lên sự sống con người và việc lựa chọn phôi. Do đó, các thai nhi bị dị tật di truyền hoặc bị nghi ngờ sẽ bị khuyết tật đều bị lọc ra và không cho sống. PID ngày càng được sử dụng phổ biến hơn, thậm chí để kết liễu sự sống của thai nhi nào mà không phải là giới tính cha mẹ đứa trẻ mong muốn. Những người chỉ trích cảnh báo rằng người ta đang sa vào con đường đi đến "thiết kế em bé". Không y bác sĩ nào và ngay cả không cha mẹ nào của thai nhi có quyền quyết định liệu sự sống của một con người có đáng sống hay không. Nhiều người khuyết tật nhận thấy chính cuộc tranh luận về PID là phân biệt đối xử cách trắng trợn: họ đã không có mặt trên đời này đến nay nếu đã có PID vào lúc họ còn là phôi thai. Các Kitô hữu không bao giờ có thể tán thành việc lựa chọn phôi người.

⇒472-473 ⇨2274-2275, 2323

77 Về mặt luân lý có cho phép an tử không?

Việc trực tiếp gây chết cho một con người, ngay cả khi người bệnh vô phương cứu chữa, bao giờ cũng phạm điều răn thứ năm (Xh 20:13): *Người không được giết người*. Điều này cũng áp dụng cho chính sự sống của bản thân. Chỉ có Thiên Chúa là chủ sự sống và sự chết. Mặt khác, giúp chăm sóc người đang đến gần cái chết và chăm sóc y tế cho họ hết khả năng để có thể giảm bớt đau đớn họ phải chịu là thực thi bác ái và thực hiện lòng thương xót với tha nhân. Các phong trào chăm sóc giúp người hấp hối và cho → THUỐC GIẢM ĐAU NGAY là dịch vụ quan trọng về vấn đề này. Nguyên tắc phải là: Chúng ta giúp người hấp hối (chứ không phải là: "Chúng ta giúp người ta chết").

 PID viết tắt của cụm từ CHẨN ĐOÁN TIỀN CẤY PHÔI (PRE-IMPLANTATION DIAGNOSIS). Một phương pháp chẩn đoán bệnh tiền sản. Qua phương pháp này, phôi được kiểm tra các dấu hiệu bệnh tật bẩm sinh ở giai đoạn rất sớm, chẳng hạn như chứng ba nhiễm sắc thể 21 (hội chứng Down).

 Trước khi cho người thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết người; trước khi người lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hoá người.

Gr 1:5

(* ở hình trang 74)

 **THUỐC GIẢM ĐAU NGAY** - palliative medicine (Latinh *pallium*: áo choàng). Khi một người bị bệnh nặng vô phương cứu chữa và tất cả các chọn lựa y tế đều đã bó tay, cuối cùng người ấy có thể phải rơi vào giai đoạn đi đến gần cái chết và chắc chắn bệnh nhân không cần phải chịu đau đớn không cần thiết. Chăm sóc dùng thuốc giảm đau này sẽ làm dịu bớt đau đớn khi không còn chữa trị được nữa; việc dùng các thuốc giảm đau giúp bệnh nhân có thể chịu đựng bệnh tình tốt hơn.

Vì vậy, về phương diện y tế và luân lý, thậm chí có thể buộc phải ngưng các liệu trình không mang lại hy vọng cải thiện, ngoài ra, vẫn cần sử dụng đến thuốc giảm đau tức thời, dù cho có thể rút ngắn sự sống của bệnh nhân. Tuy nhiên, hơn hết ở việc này, phải xem xét đến ý muốn của bệnh nhân. Nếu bệnh nhân không có mong muốn nào cần được thực hiện, hoặc chính bệnh nhân không còn nói rõ được mong muốn của mình nữa, thì người đại diện được ủy thác của họ có thể cho biết, tuy nhiên, những mong muốn đó phải phù hợp với luật luân lý.

⇒2276-2779, 2324 ⇨379, 382

78) Tôi có quyền quyết định giờ chết của chính mình không?

Không. Các Kitô hữu tin rằng "sự sống" không phải là tài sản cá nhân mà người ta có thể muốn làm gì thì làm. Bởi Thiên Chúa là Đấng đã ban cho ta sự sống, nên ta không có tự do tuyệt đối muốn làm gì thì làm với ân huệ này mà Thiên Chúa đã giao phó cho ta trong một thời gian. "Người không được giết người" cũng áp dụng cho sự sống của chính mình. Muốn sống và được sống là mong muốn sâu xa nhất của con người. Các y bác sĩ báo cáo rằng ngay cả những yêu cầu được chết vì đau đớn không thể chịu nổi thường là một tiếng kêu tuyệt vọng cuối cùng để được cứu giúp. Hơn nữa, ta nên tự hỏi yêu cầu an tử của người bệnh thực sự là tự do đến đâu. Ngày nay, ở những nơi sẵn sàng cho an tử rồi, thì những bệnh nhân đau đớn thường yêu cầu điều đó để không trở thành gánh nặng cho người khác. Như thế, người ta tưởng là quyền được "chết theo ý mình" xem ra vô tình lại trở thành nghĩa vụ cho thân nhân của họ.

⇒2280-2283, 2325 ⇨379

79) Nên xem các tổ chức an tử thương mại như thế nào?

Bất kỳ hình thức an tử thương mại nào cũng hoàn toàn đáng lên án. Sự sống con người là vô giá, và cái chết cũng không được trở thành thương vụ kiếm lợi. Về mặt luân lý, không có lý lẽ nào để biện hộ cho các tổ chức và những công ty thực hiện

” Về mặt luân lý, tự tử và an tử (sự gây chết không đau đớn) là những lựa chọn không được chấp nhận. Nhiệm vụ của y học là để chăm sóc chữa trị ngay cả khi không thể chữa khỏi. Bác sĩ và bệnh nhân của họ phải đánh giá việc sử dụng các công nghệ theo ý muốn của họ. Không thể thiếu sự suy xét về phẩm giá bẩm sinh của sự sống con người trong tất cả các chiều kích của nó và về mục đích chăm sóc y tế để đưa ra sự đánh giá đạo đức thật sự cho việc sử dụng công nghệ duy trì sự sống ... Bằng cách này, có thể tránh được hai thái cực: một mặt, việc kiên quyết dùng đến công nghệ phải mất nhiều tốn phí hoặc vô ích, ngay cả khi bệnh nhân có thể muốn từ bỏ điều đó hợp lý và, mặt khác, rút bỏ không dùng công nghệ với ý định gây ra cái chết.

Hội đồng Giám mục Công giáo Hoa Kỳ, Các Chỉ Dẫn Đạo Đức và Tôn Giáo cho Các Dịch Vụ Chăm Sóc Y Tế Công Giáo (Ấn bản lần thứ V, 2009)

” Chủ động yêu cầu an tử là hành động muốn toàn quyền tự quyết định sự chết theo ý mình. Điều này ngược lại với việc phó thác bản thân mình vào bàn tay yêu thương của Thiên Chúa, như phụng vụ bí tích của Giáo Hội đã trình bày. ... An tử không giải quyết khổ đau, đúng hơn nó loại trừ con người đau khổ.

Trợ Giúp Mục Vụ của Hội Đồng Giám Mục Hà Lan, 2005

” Thiên Chúa không những lấy đi nơi chúng ta quyền đối với sự sống của người khác

việc an tử để thu phí. Cũng phải loại bỏ tình trạng tự tử có bác sĩ trợ giúp. Một bác sĩ không được trở thành công cụ cho ý muốn chủ quan của bệnh nhân muốn chết. Mọi hành động an tử được bác sĩ hoặc y tá thực hiện sẽ biến một người chữa bệnh thành một kẻ giết người. Điều đó không có nghĩa là chúng ta đứng dưng với sự đau đớn thực sự của bệnh nhân đang phải chịu. Các phương pháp y học về thuốc làm dịu cơn đau đã được cải thiện và chương trình chăm sóc y tế cho người sắp chết là những cách quan trọng để giúp giảm bớt sự đau đớn cho người bệnh.

⇒2277-2279 ➡382

80 Tại sao Giáo Hội hết sức quan tâm đến thảo luận về đạo đức sinh học?

Giáo Hội hoan nghênh tất cả các tiến bộ khoa học chân chính, vì điều đó phù hợp với lệnh truyền của Thiên Chúa cho con người làm quản gia tạo vật. Nói riêng, những tiến bộ trong công nghệ y tế là rất có ích cho nhân loại. Tuy nhiên, nhờ vào công nghệ này, con người ngày càng có khả năng đưa ra quyết định nhiều hơn so với các ngành công nghệ khác. Dường như vô tình khả năng này thành "hữu ích" cho việc nuôi dưỡng phôi thai con người trong đĩa Petri ở phòng thí nghiệm, dường như giết thai nhi khuyết tật trong bụng mẹ là "khả thi", và dường như kết liễu người bệnh khỏi đau khổ của họ là "nhân đạo". Bất cứ khi nào có sự lạm dụng năng lực của con người, Giáo Hội bao giờ cũng phải đứng về phía các nạn nhân. Không được lợi dụng việc nghiên cứu để quay sang chống lại con người cách vô lương tâm, đặc biệt là các thành viên yếu ớt nhất của xã hội. Giáo Hội không quan tâm đến việc đưa ra các luật cấm hẹp hòi; đúng hơn, Giáo Hội muốn cổ vũ cho phẩm giá của con người ở tất cả các giai đoạn của đời sống và trong mọi hoàn cảnh.

⇒1699-1715, 2292-2295 ➡393,154-155

81 Tại sao quá nhiều người muốn chọn tự tử?

Người ta sợ đau đớn quằn quại. Hơn nữa, họ sợ trở thành bất lực, mất hết khả năng tự chủ. Tuy nhiên, rất may ngày nay chúng ta có thể giải quyết mối lo ngại này nhờ vào việc chăm sóc thích hợp, sự hỗ trợ toàn diện cho người sắp chết bằng thuốc giảm đau và chương trình chăm sóc người hấp

mà còn cả quyền đối với sự sống của chính chúng ta.

THÁNH TÔMA MORE (1478-1535) tử đạo, Đại Chưởng Ấn của Henry VIII



Sự tiến bộ trở nên tiến bộ đích thực chỉ khi nó phục vụ con người và nếu con người phát triển, phát triển không chỉ về kỹ thuật, mà còn cả về ý thức đạo đức của mình.

ĐGH Bê-nê-đi-ctô XVI, Cuộc phỏng vấn ở Castelgandolfo vào 05/08/2006



Về vấn đề quyền sống, chúng ta phải lên án sự vi phạm quyền sống lan rộng trong xã hội: cùng với các nạn nhân của các cuộc xung đột vũ trang, khủng bố, và các hình thức bạo lực khác nhau, còn có những cái chết thầm lặng do đói, phá thai, thí nghiệm trên phôi người và an tử. Làm sao chúng ta lại có thể không nhìn thấy tất cả điều này là một cuộc tấn công vào hòa bình? Phá thai và thử nghiệm phôi thai tạo nên thái độ trực tiếp từ chối chấp nhận người khác, để thiết lập các mối quan hệ hòa bình lâu bền không thể thiếu việc chấp nhận tha nhân.

ĐGH BÊ-NÊ-ĐI-CTÔ XVI, Sứ điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 2007



Tôn trọng quyền được sống ở mọi giai đoạn cuộc đời chắc chắn sẽ tạo được một

hồi. Kinh nghiệm cho thấy rằng phần lớn các bệnh nhân không còn muốn chết một khi họ biết được các khả năng có thể kiềm chế đau đớn và chăm sóc giai đoạn cuối đời. Để giúp những người sắp chết (thay vì "giúp người ta chết") có thể ngưng hoặc từ chối một số phương pháp điều trị hay cần dùng các loại thuốc giảm đau và an thần để làm dịu cơn đau không chịu nổi. Điều này chính đáng dù cho việc dùng thuốc như vậy sẽ rút ngắn thời gian sống của bệnh nhân.

⇒2278-2279 ⇒382

nguyên tắc quan trọng quyết định: *sự sống là một ân huệ mà không hoàn toàn là quyền sử dụng theo ý riêng của chủ thể.*

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Sứ điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 2007

82 *Tại sao người ta sợ bị trở thành bất lực?*

Người ta lo ngại phải sống nhờ vào lòng thương xót của những người khác. Người ta sợ bị phụ thuộc hoặc bị bỏ rơi một mình. Phong trào chăm sóc bệnh nhân sắp chết giải quyết được tất cả những quan ngại này một cách thích đáng. Chính trong giai đoạn cuối của cuộc sống, chúng ta phải thu xếp giúp cho người sắp chết cơ hội đến gần cái chết của họ bằng sự chăm sóc yêu thương của người khác. Bên cạnh đó, họ đặc biệt cần giúp đỡ phần thiêng liêng trong những tuần và các ngày cuối cùng của cuộc đời họ.

⇒1506-1510 ⇒242

83 *Ý nghĩa về sự chết theo quan điểm Kitô giáo như thế nào?*

Ngày nay sự chết dường như thường chẳng có ý nghĩa gì nhiều hơn sự hư hoại thân xác. Tuy nhiên, đối với nhiều người, chết là một phần quyết định của cuộc sống – bước cuối cùng đi vào trạng thái sung mãn. Đối với Kitô hữu, sự sống là một hồng ân. Ý nghĩ này củng cố niềm tin thác ngay cả trong giờ phút cuối cùng khó khăn của đời người. Chúng ta biết mình ở trong bàn tay yêu thương của Thiên Chúa và có niềm hy vọng sự chết không phải là hết mà là sự chuyển tiếp sang sự sống đời đời. Điều này diễn tả kinh nghiệm khổ đau theo một cách nhìn hoàn toàn khác. Không biết bao lần trong những thời khắc đó, các thừa tác viên mục vụ thấy rằng niềm hy vọng này tạo ra sự an ủi dường như ngay cả đối với những người không tôn giáo đang phải đối mặt với cái chết thực sự của họ. Trong lúc con người đau khổ và sắp chết, Chúa Kitô đặc biệt gần gũi mật thiết với chúng ta.

⇒1010-1014, 2299 ⇒393,154-155

” Rời chúng ta đang đi đâu đây? Bao giờ cũng là trở về nhà.

NOVALIS (bút danh của Baron Friedrich von Hardenberg, 1772-1801), tác giả Đức



CON NGƯỜI

Sự Tự Do của Con Người

Con người nhờ năng lực trí tuệ có thể hiểu vô số vấn đề, liên kết tương lai với hiện tại, cũng nhờ có lý trí mà con người làm chủ được mọi hành động của mình, ý thức mình cũng phải phục tùng luật trường cửu và quyền năng của Thiên Chúa, Đấng quan phòng cai quản mọi sự. Vậy nên, ai cũng có quyền tự chọn những điều thích hợp, không những phúc lợi hiện tại mà còn cả những điều con người cho rằng có thể sẽ mang lại mối lợi trong tương lai. Do đó, con người không chỉ sở hữu những thành quả của trái đất mà còn sở hữu chính cả đất đai, từ những sản vật thu được từ trái đất phải dành dụm dự phòng cho tương lai.

ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 6

Hết Mọi Người đều Bình Đẳng?

Đương nhiên có sự khác biệt giữa mọi người. Con người khác nhau về nhiều khía cạnh, quan trọng nhất là khác nhau về năng lực, tài năng, sức khỏe, sức mạnh; và phận người khác nhau là hậu quả tất yếu của điều kiện không đồng đều. Tình trạng bất bình đẳng như vậy không phải là bất lợi cho cá nhân hay cho cộng đồng. Đời sống xã hội và công cộng chỉ có thể được duy trì bằng các loại phương tiện khác nhau về năng lực kinh doanh và các vai trò khác nhau của nhiều thành phần; như một quy luật, mỗi người chọn phần thích hợp với điều kiện nội tại cá biệt của riêng mình.

ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 14

Nền Tảng của Nhân Quyền

Đối với họ [các giai cấp khác nhau trong xã hội] sẽ hiểu và cảm thấy rằng tất cả loài người đều là con cái của vị Cha Chung là Thiên Chúa và mọi người có chung một cùng đích đó là chính Thiên Chúa, vì chỉ có một mình Thiên Chúa mới có thể làm cho thiên thần hoặc loài người tuyệt đối hoàn toàn hạnh phúc; rằng mỗi người và tất cả mọi người đều được cứu chuộc và được làm con Thiên Chúa, nhờ Chúa Giêsu Kitô, "Người là trưởng tử giữa một đàn em đông đúc"; rằng những phước lành của thiên nhiên và những ân sủng được ban cho toàn thể nhân loại, và không ai bị từ chối sản nghiệp Nước Trời, ngoại trừ kẻ không xứng đáng. "Vậy đã là con, thì cũng là thừa kế, mà được Thiên Chúa cho thừa kế, thì tức là đồng thừa kế với Chúa Kitô". Đó là kế hoạch về quyền và về bổn phận được Tin Mừng tỏ lộ cho thế giới. Dường như xã hội sẽ thấm nhuần những ý tưởng như thế này, thì xung đột sẽ phải nhanh chóng chấm dứt chăng?

ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 21

Sự Tự Do Sáng Kiến Cá Nhân

"Dù Nhà nước có thể có sự ảnh hưởng bao quát và sâu rộng đến đâu về kinh tế, nhưng không bao giờ được đi đến mức độ tước đoạt sự tự do hoạt động của cá nhân công dân. Đúng hơn là phải tăng thêm tự do của người dân, trong khi bảo đảm việc bảo vệ có hiệu quả các quyền cá nhân cần thiết." (Trích dẫn Gioan XXIII, Thông điệp Mater et Magistra.)

ĐGH Gioan XXIII: Thông điệp Pacem in Terris (1963), 65

Quyền Sống và Sinh Kế

Nhưng trước tiên chúng ta phải nói về quyền con người. Con người có quyền sống. Con người có quyền toàn vẹn thân thể và có phương tiện sản xuất cần thiết để phát triển cuộc sống xứng đáng, đặc biệt là thực phẩm, quần áo, chỗ ở, chăm sóc y tế, nghỉ ngơi, cuối cùng là các dịch vụ xã hội cần thiết. Do vậy, con người có quyền được chăm sóc trong trường hợp bị đau bệnh; khuyết tật do lao động; góa bụa; tuổi già; thất nghiệp do ép buộc; hoặc bất cứ khi nào không phải do lỗi của mình mà bị tước đoạt phương tiện làm kế sinh sống.

ĐGH Gioan XXIII: Thông điệp Pacem in Terris (1963), 6

Quyền Thờ Phụng Thiên Chúa

Hơn nữa, trong các quyền của con người, phải kể cả quyền được tôn thờ Thiên Chúa theo mệnh lệnh của lương tâm, và được tuyên xưng tôn giáo của mình trong đời sống tư nhân, cũng như trong đời sống công khai. Theo giáo huấn rõ ràng của Lactanxiô ngày xưa đã xác định: "Sở dĩ Chúa cho chúng ta sống là để chúng ta dâng lên Ngài, là Đấng Sáng Tạo, lòng tôn sùng chính đáng, chúng ta chỉ nhìn nhận, tuân theo một mình Ngài. Tâm tình hiếu kính này ràng buộc chúng ta với Thiên Chúa, và chính vì thế mới có tôn giáo".

ĐGH Gioan XXIII: Thông điệp Pacem in Terris (1963), 14

Nhân Quyền

Một bằng chứng rõ ràng về sự nhìn xa trông rộng của tổ chức này đã đưa ra bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền... Trong lời tựa, bản Tuyên ngôn đã nói lên mục tiêu chung là phải cố gắng cho hết mọi dân tộc, hết mọi quốc gia phải thừa nhận và tôn trọng thực sự tất cả những quyền lợi và tự do được nói đến trong bản Tuyên ngôn... Bản Tuyên ngôn đó trịnh trọng thừa nhận cho hết mọi người không trừ ai, đều có nhân phẩm; bản đó tuyên bố rằng: một cá nhân có quyền tự do đi tìm chân lý, tuân giữ những qui luật luân lý, thi hành những nghĩa vụ của đức công bình, đòi hỏi những điều kiện sinh sống xứng với phẩm giá con người, cũng như có những quyền lợi khác liên kết với các quyền lợi trên.

ĐGH Gioan XXIII: Thông điệp Pacem in Terris (1963), 75

Con Người Bị Chia Rẽ

Thực vậy, những chênh lệch dầy vò các lao động của thế giới ngày nay được nối liền với một chênh lệch căn bản hơn phát xuất từ đáy lòng con người. Bởi vì, ngay chính trong bản thân mình, con người có nhiều yếu tố xung khắc nhau. Vì một đằng, là tạo vật, con người nhận thấy mình bị giới hạn trong nhiều phương tiện, nhưng đằng khác, lại cảm thấy mình có những khát vọng vô biên và còn cảm thấy được mời gọi tới một cuộc sống cao cả hơn. Bị lôi kéo giữa

hiều quyền rũ đa dạng, con người luôn bị bó buộc phải lựa chọn một số hoặc loại bỏ một số khác. Hơn nữa, vì yếu đuối và tội lỗi, nhiều khi con người làm điều mình không muốn và không làm được điều mình muốn làm. Bởi vậy, có sự phân rẽ trong chính con người, từ đó, sinh ra bao nhiêu là bất hòa lớn lao trong xã hội.

Công Đồng Vatican II: Hiến Chế Mục Vụ *Gaudium Et Spes* – *Niềm Vui và Hy Vọng* (1965), 10

Sự Phát Triển: Danh Xưng Mới Cho Hòa Bình

Trong ý định của Thiên Chúa, mỗi người sinh ra là để được phát triển tự thành toàn, vì mỗi đời sống là một sứ mạng theo ý Chúa. Thực vậy, từ khi mới sinh ra, mỗi người đã được những đức tính và năng khiếu như những mầm mống phải vun trồng để sinh hoa kết trái. Nhờ giáo dục của xã hội hay sự nỗ lực riêng của mình, những đức tính và năng khiếu lớn mạnh để mỗi người có thể đạt tới đích mà Đấng Tạo Hóa đã chỉ định cho mình. Vì con người được ban cho trí tuệ và tự do, nên con người có trách nhiệm về sự phát triển cứu rỗi của mình. Con người thường được những nhà giáo dục và những kẻ sống quanh mình giúp đỡ, nhưng cũng đôi khi bị họ gây trở ngại. Tuy ảnh hưởng đó thế nào đi nữa thì sự thành công hay thất bại của mỗi người cũng là chính do mỗi người tạo nên. Mỗi người có thể nhờ khả năng và ý chí, mà lớn lên trong đạo làm người, mà có thêm giá trị, mà sống ra người hơn.

ĐGH Phaolô VI: Thông điệp *Populorum Progressio* – *Phát triển Các dân tộc* (1967), 15

Bản Chất Tính Dục của Con Người

Tính dục là cách người nam và người nữ hiến mình cho nhau bằng những hành vi riêng biệt và chỉ dành riêng cho vợ chồng, tính dục ấy không phải là một điều thuần túy sinh lý, nhưng còn là điều thâm sâu nhất của con người. Tính dục ấy chỉ được thực hiện một cách nhân bản đích thực, nếu nó là một thành phần của tình yêu, trong đó người nam và người nữ hiến thân trọn vẹn cho nhau cho đến chết. Sự trao hiến hoàn toàn theo thể xác sẽ giả dối nếu nó không phải là dấu chỉ và kết quả của sự trao hiến cả con người, trong đó toàn thể con người đều hiện diện, cả trong chiều kích trần tục của nó. Nếu người ta dành lại bất cứ điều gì, hoặc dành cho mình quyền có thể quyết định khác đi sau này, thì như thế không còn là một sự trao hiến hoàn toàn nữa.

ĐGH Gioan Phaolô II: Tông Huấn *Familiaris Consortio* – *Gia Đình Kitô Hữu* (1981), 11

Phẩm Giá của Phụ Nữ

Cả khi phải nhìn nhận cho phụ nữ được quyền tham gia vào các chức năng công cộng như đã nhìn nhận cho nam giới, xã hội cũng phải được tổ chức làm sao để những người làm vợ, làm mẹ không bị bó buộc cách cụ thể phải đi làm việc ngoài gia đình và phải làm sao để ngay cả khi họ hoàn toàn hiến mình cho gia đình, gia đình họ vẫn có thể sống và phát triển một cách tương xứng. Ngoài ra, cần phải vượt qua tư tưởng tôn trọng phụ nữ làm việc ngoài xã hội hơn là phụ nữ làm việc trong gia đình. Nhưng để đạt được điều ấy nam giới cần biết quý chuộng và thật sự yêu thương người phụ nữ với tất cả sự kính trọng phẩm giá cá nhân của họ, và xã hội cần phải tạo ra và phát triển những điều kiện thích hợp cho công việc tại gia đình.

ĐGH Gioan Phaolô II: Tông Huấn *Familiaris Consortio* – *Gia Đình Kitô Hữu* (1981), 23

Hiểu Biết Con Người

Không thể hiểu biết con người, nếu chỉ dựa trên lãnh vực kinh tế, cũng như không thể xác định con người là gì nếu chỉ căn cứ vào việc họ thuộc về một giai cấp nào đó. Ta hiểu biết con người một cách hoàn hảo hơn, nếu đặt con người vào trong bối cảnh văn hóa của họ, bằng cách lưu ý đến ngôn ngữ, lịch sử của họ, quan điểm của họ trước các biến cố nền tảng của đời sống, chẳng hạn như việc chào đời, tình yêu, lao động, sự chết. Trọng tâm của mọi nền văn hóa là thái độ của con người khi đối diện với mẫu nhiệm vô cùng lớn lao: mẫu nhiệm Thiên Chúa.

ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Centesimus Annus – Bách Chu Niên (1991), 24

Sự Tự Do và Xã Hội

Con người tuy được sáng tạo để hưởng tự do, nhưng con người lại mang nơi bản thân mình thương tích của tội nguyên tổ luôn luôn lôi kéo con người hướng về điều ác, vì thế con người cần đến ơn cứu độ. *Giáo lý này không những là một thành phần toàn vẹn trong mạc khải Kitô giáo*, mà còn có giá trị quan trọng để khám phá chân lý, vì giúp ta hiểu được thực tại con người. Con người hướng về điều thiện, nhưng cũng có thể làm điều ác. Con người có thể vượt lên trên lợi lộc trước mắt, mà vẫn gắn bó với nó. Trật tự xã hội càng được ổn định, khi càng lưu ý đến sự kiện này, và không đặt quyền lợi cá nhân đối nghịch với quyền lợi xã hội (xét như đoàn thể), nhưng đúng hơn tìm cách hòa hợp với quyền lợi xã hội một cách hiệu quả.

ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Centesimus Annus – Bách Chu Niên (1991), 25

Âm Mưu Chống Lại Sự Sống

Nhìn vào các sự việc theo quan điểm trên, ta có thể, bằng một cách nào đó, nói về một cuộc chiến của những kẻ có quyền lực chống lại những kẻ yếu đuối; đáng lẽ một sinh mạng cần được hết lòng đón nhận, yêu thương và chăm sóc, thì lại bị xem là vô dụng hoặc bị coi như một gánh nặng không kham nổi, và sinh mạng đó bị từ chối bằng nhiều cách. Một người vì đau ốm, tật nguyên hay đơn giản hơn chỉ vì sự có mặt của con người đó làm phiền đến sự yên thân hay làm xáo trộn lối sống của những người được ưu đãi hơn, con người đó sẽ bị coi như một kẻ thù cần phải chống lại hoặc phải loại bỏ. Như thế gây ra một “âm mưu chống lại sự sống”.

ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – Tin Mừng về Sự Sống (1995), 12

Quyền Chết Theo Ý Mình

Những đe dọa nặng nề không kém cũng đè nặng trên những người mắc bệnh vô phương cứu chữa và trên những người đang đến gần cái chết, trong bối cảnh xã hội và văn hoá làm gia tăng sự khó khăn hơn trong việc đương đầu và chịu đựng đau khổ, đã làm tăng thêm cảm dỗ muốn giải quyết vấn đề đau khổ bằng cách loại bỏ sự đau khổ đến tận gốc bằng việc giúp cho chết sớm đi vào lúc được xem là thuận tiện nhất.

ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – Tin Mừng về Sự Sống (1995), 15

Kết Liễu Mạng Người

Chúng ta thấy điều này biểu lộ một cách bi thảm trong việc phát triển an tử bằng cách ngụy trang và lén lút, hoặc được thực hiện công khai và thậm chí được hợp pháp hoá. Ngoài việc được xem là thương bệnh nhân bị đau khổ, đôi khi cái chết êm dịu được biện minh bằng lợi ích, đó là tránh gây gánh nặng và những tiêu tốn không mang lại lợi nhuận cho xã hội. Như thế người ta dự kiến loại bỏ các trẻ sơ sinh dị dạng, các người tàn tật nặng hoặc không có khả năng, các người già, nhất là nếu họ không có tự do, và các bệnh nhân ở vào giai đoạn cuối. Chúng ta không được phép im lặng trước những hình thức chết êm dịu khác xảo trá hơn nhưng không kém trầm trọng và có thực. Những hình thức này có thể được trình bày, chẳng hạn như nếu để có được nhiều bộ phận trong cơ thể hơn nữa cho việc ghép tạng, người ta tiến hành lấy các bộ phận này mà không tôn trọng các tiêu chuẩn khách quan thích hợp để xác minh rằng người hiến tặng thực sự đã chết.

ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – *Tin Mừng về Sự Sống* (1995), 15

Tranh Đấu Cho Sự Sống

Ngoài những dụng ý có thể đủ loại và đôi khi có vẻ hợp lý, nhất là khi nó được nói đến nhân danh tình liên đới, thực ra chúng ta đang đứng trước một điều khách quan đó là “âm mưu chống lại sự sống”, trong đó người ta thấy bao gồm những thể chế quốc tế gắn liền với việc cổ vũ và vạch ra những chiến dịch thực sự nhằm phổ biến ngừa thai, triệt sản và phá thai. Cuối cùng, người ta không thể chối cãi rằng các phương tiện truyền thông thường đồng lõa với âm mưu này bằng cách truyền bá trong dư luận quần chúng một tâm trạng coi việc sử dụng ngừa thai, triệt sản, phá thai và thậm chí an tử như một dấu hiệu của sự tiến bộ và chinh phục tự do, trong khi người ta mô tả những quan điểm ủng hộ sự sống vô điều kiện như là những kẻ thù của tự do và tiến bộ.

ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – *Tin Mừng về Sự Sống* (1995), 17

Không Có Quyền Giết Người

Đòi hỏi quyền phá thai, quyền giết trẻ sơ sinh, quyền an tử, và công nhận những quyền ấy là hợp pháp, có nghĩa là dành cho tự do con người một ý nghĩa phi đạo đức và bất công, ý nghĩa của một quyền lực độc đoán trên người khác và chống lại người khác.

ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – *Tin Mừng về Sự Sống* (1995), 20

Nghiên Cứu Phôi Thai

Sự đánh giá việc phá thai về mặt luân lý cũng phải được áp dụng cho những hình thức gần đây đã can thiệp trên các phôi người, mặc dù theo đuổi những mục đích tự nó là chính đáng, nhưng đã không thể tránh được việc giết chết các phôi thai ấy. Ngày càng lan rộng việc thí nghiệm trên các phôi trong lĩnh vực nghiên cứu y sinh học và chính thức được chấp nhận bởi một số nhà nước. Mặc dù “người thực hiện phải tuân thủ qui trình trên phôi người, tôn trọng sự sống và sự toàn vẹn của phôi, và không gây nguy hiểm cao trên phôi, nhưng đúng hơn là nhằm chữa trị nó, nhằm cải thiện những điều kiện sức khỏe hoặc sự sống”, nhưng phải nói rằng việc dùng những phôi hoặc những thai người như những đồ vật thí nghiệm là một tội ác chống lại phẩm giá con người của chúng vốn có quyền được tôn trọng với những đứa trẻ được sinh ra giống như với mọi người.

Chẩn Đoán Tiền Sản

Người ta phải đặc biệt chú ý đến giá trị luân lý của những kỹ thuật chẩn đoán tiền sản... được đem phục vụ cho một tâm địa ưu sinh vốn chấp nhận việc phá thai chọn lọc để ngăn cản sự sinh ra những đứa con có những dị dạng khác nhau. Một tâm địa như thế thật đáng xấu hổ và luôn luôn đáng chê trách bởi vì nó có ý định đo lường giá trị sự sống con người, chỉ dựa trên những khía cạnh "tính hợp chuẩn" và mạnh khỏe hay không, và như thế đã mở đường cho việc hợp pháp hóa tội giết trẻ sơ sinh và an tử.

ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – Tin Mừng về Sự Sống (1995), 63

Nhân Phẩm

Đôi khi người ta nhận thấy nỗi ám ảnh phủ nhận tính ưu việt của con người và hằng hái bảo vệ quyền của các loài khác hơn là bảo vệ phẩm giá mà mọi người đều có như nhau. Tất nhiên, chúng ta nên quan tâm đến các hữu sinh khác bị đối xử một cách vô trách nhiệm. Nhưng chúng ta nên tỏ rõ thái độ bất bình quyết liệt về những sự bất bình đẳng quá lớn giữa chúng ta, vì chúng ta cứ nhìn nhục mãi để cho một số người tự cho rằng họ có giá trị nhiều hơn các kẻ khác. ... Trên thực tế, chúng ta tiếp tục chịu đựng chuyện một số người tự coi mình nhiều nhân bản hơn những kẻ khác, làm như họ được sinh ra với nhiều quyền hơn.

ĐGH Phanxicô: Thông Điệp Laudato Sí – Chúc Tụng Thiên Chúa (2015), 90

[còn tiếp](#)

VỀ MỤC LỤC

HÃY RAO GIẢNG TIN MỪNG, DÙ GẶP ĐIỀU BẤT LỢI

Suy niệm Tin Mừng Chúa nhật XIV - B

(Mc 6, 1 - 6)

Phụng vụ lời Chúa hôm nay giúp chúng ta khám phá những cảm xúc từ Trái Tim Chúa Giêsu đối với những người đồng hương khi vào hội đường rao giảng. Thánh sử Marcô viết rằng, Chúa Giêsu "*ngỡ ngàng về sự cứng lòng tin của họ*" (Mc 6,6). Đây là một bất lợi cho chính Chúa Giêsu, một làng có các môn đệ theo cùng về quê, làng khác ngay tại quê hương, Thầy mình cũng không được đón nhận, vậy tương lai công việc của họ theo Thầy sẽ ra sao? Hẳn các môn đệ Chúa cũng sửng sốt về sự thiếu lòng tin của những người đồng hương với Thầy Giêsu và phản ứng của Thầy sau này nữa. Sự ngạc nhiên của Chúa Giêsu tương ứng với sự sửng sốt của những người đồng hương, theo một nghĩa nào đó cũng lấy làm đau buồn! Mặc dù Chúa biết không tiên tri nào được đón nhận nơi quê hương, nên Người đã thốt lên câu nói để đời "*Không một tiên tri nào mà không bị khinh bỉ ở quê hương, gia đình họ hàng mình*", nghĩa là không có tiên tri nào được đón nhận nơi những người đã nhìn thấy tiên tri ấy sinh ra và lớn lên (x. Mc 6,4).

Cứ sự thường, khi người ta đã nghe biết những việc Chúa Giêsu làm, lẽ ra họ phải chào đón Người bằng tình yêu và lòng mến, hay hơn thế là hồ hởi lắng nghe lời Chúa Giêsu giảng dạy với lòng thán phục. Điều ngược lại là sự thật : *"Họ sống sót về giáo lý của Người"* (Mc 6,3). Những người đồng hương của Chúa *"sống sót"* vì sự khôn ngoan của Chúa, một loạt câu hỏi được đặt ra : *"Bởi đâu ông này được như vậy? Sao ông được khôn ngoan như vậy? Bởi đâu tay Người làm được những sự lạ thế ấy? Ông này chẳng phải bác thợ mộc con bà Maria, anh em với Giacôbê, Giuse, Giuđa và Simon sao? Chị em ông không ở với chúng ta đây sao?"* Sự gần gũi, thân thiện gia đình, tình làng nghĩa xóm ấy làm cho họ ngạc nhiên. Từ ngạc nhiên bởi sự khôn ngoan và lời nói thốt ra từ miệng Người, cũng như các phép lạ Người làm tại Galilê sang từ chối, khiến họ không nhận ra Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa làm người ở giữa làng họ và họ *"vấp phạm vì Người"* (Mc 6, 3).

Thiên Chúa muốn làm người để cảm thông, thân thiện, chia sẻ thân phận hèn mọn của con người. Nhưng xót xa thay! Chính điều Thiên Chúa muốn gần con người lại là điều làm con người vấp phạm.

Thánh Bernard nói rất hay khi viết : *"Con Thiên Chúa đã đến và làm những điều kỳ diệu trong thế giới này, Người xé nát tâm trí chúng ta từ tất cả những điều trên thế gian, để chúng ta suy niệm và không bao giờ ngừng ca tụng những kỳ quan của Chúa. Người mở cho chúng ta những chân trời vô tận và dòng sông ý tưởng tuyệt vời, dồi dào đến mức không bao giờ vơi cạn. Có ai hiểu lý do tại sao Đấng uy nghi tối thượng muốn chết để ban cho chúng ta sự sống, để phục vụ cho chúng ta, Người đã sống lưu vong để mang chúng ta trở về quê trời, Người đã hạ thấp bản thân mình, nhận lấy những điều hèn hạ và bình thường nhất để nâng con người chúng ta lên?"*

Thời nào cũng thế, thế gian không ưa các tiên tri. Trong Cựu Ước, nhiều vị đã phải chết vì sứ vụ của mình. Như Giêrêmia, Dacaria và nhiều vị khác. Còn tiên tri Êlia chỉ nhờ chạy trốn mới có thể thoát chết. Chúa Giêsu cũng không đi ngoài qui luật ấy. Tuy nhiên, dù bị đe dọa, Chúa Giêsu không nao núng. Dù bị một số người khước từ, Lời của Chúa vẫn được loan truyền đi khắp nơi và không gì có thể ngăn cản Người được.

Chúng ta sống trong một thế giới bất tín và dửng dưng. Nhưng chính trong môi trường khước từ siêu nhiên như thế mà chúng ta được sai đến như các tiên tri của Chúa. Tiên tri là phát ngôn nhân, là người nói thay cho Thiên Chúa. Sứ vụ của tiên tri là loan báo Tin mừng và chứng nhân mang đến niềm hy vọng và các giá trị kitô giáo cho những nơi vắng bóng và thù địch với niềm tin kitô.

Tin mừng hôm nay cho chúng ta thấy Chúa Giêsu dấn thân vào sứ vụ loan báo Tin mừng cho người nghèo khó mà Thiên Chúa Cha đã giao phó. Người đã đi vào một môi trường hoàn toàn bất lợi và xung khắc với Người, nhưng Người đã không lùi bước, trái lại, Người đã trung thành cho đến giây phút cuối cùng. Còn chúng ta, vì đã được rửa tội và thêm sức, tất cả chúng ta được liên kết vào trong sứ vụ ấy. Và cũng như Người, có thể chúng ta sẽ gặp chống đối. Mang trong mình chứng từ của tình yêu cứu độ của Thiên Chúa, ngày nay, người kitô hữu dễ bị phê phán và bị chế nhạo, và phải đi ngược dòng với tâm tưởng của thế gian. Nhưng nếu chúng ta trung thành với Đức Kitô, thì không gì có thể tách rời chúng ta khỏi tình yêu của Người. Lời Người là lời mang lại sự Sống đời đời. Khi tiếp nhận Lời, chúng ta có thể giữ được niềm hy vọng trong ta.

Lạy Chúa, xin ban ơn can đảm cho chúng con, để dầu gặp khó khăn thử thách, chúng con vẫn nhất quyết đem Tin Mừng của Chúa đến với anh chị em chúng con. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

CHÚA CHỌN TÔI VÀ SAI TÔI ĐI

CHÚA NHẬT XV THƯỜNG NIÊN B

Am 7:12-15; Ep 1:3-14/1:3-10; Mc 6:7-13

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD



Image: “Jesus Chooses the Twelve” by James Tissot

Khi Chúa Giesu chọn môn đệ và các tông đồ, người luôn kêu gọi với tất cả tình yêu thương mến đầy lòng trắc ẩn. Chúa đưa mắt nhìn với vẻ triu mến, như thách thức họ làm một cái gì mà họ khó có thể lẩn tránh được.

Bài Phúc Âm hôm nay (Mc 6:7-13) nói về việc đào tạo những người sẽ đi rao giảng Tin Mừng Chúa trên khắp thế giới. Marco coi công tác của các tông đồ là một nối tiếp công việc của chúa Giesu. Sứ mạng của 12 tông đồ lúc đầu là “bắt cá” linh hồn người ta (Mc 1:16-20), rồi người chọn từng người riêng biệt ở với Chúa để nhận quyền rao giảng và trừ ma quỷ (Mc 3:13-19). Bây giờ họ được trao cho một sứ mạng đặc biệt là thi hành quyền lực bằng lời nói với quyền đại diện Chúa trong khi họ thụ huấn.

Theo Marco, không thấy chúa Giesu cấm không cho vào phần đất của người ngoại và các thành phố của người Samaritano. Sự khác biệt này cho thấy có một chủ ý nào đó muốn thích ứng với những điều kiện bên trong và bên ngoài Palestine và gợi ý về một hoạt động sau này của Giáo Hội. Phần còn lại, chúa Giesu yêu cầu các môn đệ hãy tin tưởng vào Thiên Chúa đừng lo lắng cho bản thân về tiền bạc, ăn uống, quần áo và nơi ở (Mc 6:35-44; 8:1-9). Hãy ở lại nhà người nào tiếp đón mình như là khách (Mc 6:10), đừng mong được thoải mái để tránh cho người ta nghĩ mình đi tìm kiếm lợi lộc cho riêng mình và đừng để chủ nhà khinh rẻ. Tại sao chúa Giesu lại biểu các môn đệ đừng mang đồ đạc cồng kềnh, không cần thức ăn dự trữ? Chúa muốn các môn đệ phụ thuộc vào Thiên Chúa, đừng tin ở mình. Chúa sẽ hành động nơi từng người Chúa gọi vì vinh quang của Chúa. Hành động “phủ bụi” khỏi chân là dấu chỉ chống lại những kẻ không nhận mình có tội và ăn năn thống hối.

GIÚP ĐỠ HAY CẢN TRỞ?

Một trong những vấn đề thường thấy trong Tin Mừng Marco là sự tối dạ của các môn đệ. Qua Tin Mừng, chúng ta thấy các môn đệ cản trở Chúa Giesu nhiều việc chẳng kém gì họ giúp đỡ. Họ không hiểu lời Chúa nói mà đôi khi cũng chẳng biết giúp đỡ người thế nào. Chúa thường quở trách họ có mắt không nhìn, có trí không hiểu và lòng thì trai đá. Nhưng khi họ hiểu sai hay làm hỏng việc của Chúa thì họ cố gắng học hỏi. Họ lấy kinh nghiệm, tưởng như việc của loài người nhưng không biết đó là việc của Thiên Chúa. Họ không hiểu rằng con đường hẹp và gai góc họ cùng Chúa đang đi phải kết thúc ở thập giá. Vì vậy họ hành xử như dẫn Chúa đi vào lạc lối.

Nhiều khi chúng ta tự hỏi: “Tại sao Marco lại nêu lên những hình ảnh xấu như vậy của các môn đệ?” Độc giả của Marco lúc đầu không chú trọng đến nghĩa đen mà để ý đến toàn bộ biến cố xảy ra. Họ tự hỏi “Các môn đệ thì phải là những nhà lãnh đạo tài ba, tại sao lại dở như thế? Câu trả lời là Thiên Chúa muốn mở mắt các môn đệ, cải đổi họ -từ những người “tối dạ” chẳng hiểu gì cả, lại muốn thử Chúa- thành những đầy tớ xứng đáng và những nhà lãnh đạo không biết sợ. Đó là hy vọng của chúng ta!

Là Kito hữu, chúng ta nhận thức được mình yếu đuối và hay thất bại nên cần phải cảnh giác, nghĩ đến câu chuyện Tin Mừng này để làm mẫu, tin tưởng Chúa Giesu là đáng khải hoàn trên sự hãi, luôn luôn hiện diện giữa chúng ta.

NHÂN DANH CHÚA GIESU

Quyền lực và thẩm quyền nào mà Chúa muốn chúng ta thực thi nhân danh Người? Chúa Giesu đã ban cho các tông đồ cả quyền lực lẫn thẩm quyền để nói và hành động nhân danh Người. Chúa điều khiển các ông thi hành công tác như Người đã làm: Trừ ma quỷ, chữa lành bệnh, nói lời Chúa, Tin Mừng Phúc Âm mà họ đã thu nhận được nơi Chúa. Quyền lực và thẩm quyền của chúa Giesu là những thứ chưa ai nghe biết. Thẩm quyền và quyền lực của Chúa được phối hợp với tình yêu thương và khiêm tốn. Người đòi tìm kiếm quyền lực để cho mình, vì cá nhân, gia đình, bạn bè, phe phái. Chúa Giesu dạy chúng ta dùng nó vì sự thiện, để làm điều tốt, giúp đỡ giúp tha nhân, những người gặp hoạn nạn, bị áp bức và nghèo khó. Bước theo chúa Giesu là mạo hiểm, luôn luôn gặp khó khăn, như kiến tạo một cuộc sống mới, rao giảng điều thiện như Chúa Giesu đã làm và chữa lành để rồi bị hàm oan, hoạn nạn đủ điều.

LỀ LUẬT, TIÊN TRI VÀ KINH THÁNH

Dựa vào bài đọc sách tiên tri Amos (Am 7:12-15), chúng ta thử suy nghĩ về chúa Giesu qua lề Luật, các tiên tri và các sách Cựu Ước. Một đấng chúa Giesu biết rất rõ lề luật và tuân giữ tận tình. Một đấng Chúa cảm thấy hoàn toàn tự do trước lề luật. Người muốn luật lệ phải được cất nghĩa một cách chính xác. Đi xa hơn nữa, người còn tuyên bố người là nhà làm luật mới có thẩm quyền ngang hàng với Thiên Chúa. Người là cứu cánh của luật, và để ứng nghiệm luật (Rm 10:4).

Chúa Giesu cũng biểu lộ Người là tiếp nối đích thực của các tiên tri qua sứ điệp và đời sống của người. Giống như các tiên tri, Người tuyên xưng niềm tin là “Thiên Chúa của Abraham, của Isaac và Jacob” (Mt 22:32). Người bảo vệ luật Thiên Chúa và luật người nghèo (Mt 11:20-24). Chúa cũng không ngần ngại tuyên xưng người vĩ đại hơn tất cả các tiên tri. Người ở trên họ, không phải cùng hàng tiên tri mà còn là người thứ nhất, là khởi thủy và là suối nguồn mặc khải linh hứng cho các tiên tri.

Chúa Giesu cũng tự nhận đã hoàn thành/ứng nghiệm văn chương khôn ngoan trong Cựu Ước. Chúa đã hoàn thành lề luật và các ngôn sứ bằng cách áp dụng cho chính mình. Người áp dụng phương cách đó và biến cải nó bằng nhân chứng. Người hy sinh suốt cuộc đời, ngay cả mạng sống mình, một thay đổi tận gốc rễ những giá trị như một tân tạo dựng nổi lên từ một tạo dựng đang được thay đổi cực kỳ lớn lao.

Nhờ cái chết của người, chúa Giesu làm sáng tỏ sự mâu thuẫn rõ ràng giữa những giá trị đó trong văn chương khôn ngoan, và mở ra một lối đi hình như đã trở thành bước đường độc

nhất cho loài người. Đối với những ai bước theo chúa Giesu -hy vọng là mỗi người trong chúng ta- chúng ta phải bước theo vết chân Thiên Chúa, chịu đựng tất cả những hiểu lầm, đau khổ và cả cái chết của Người để thực sự trở thành môn đệ của Người. Chúng ta càng thăm dò chiều sâu của Kinh Thánh mà chính người đã hoàn thành bằng cuộc sống của Người thì chúng ta sẽ càng trở nên giống Người.

ĐÔI LỜI KẾT: KHAI TRIỂN LỜI KÊU GỌI

Chúa kêu gọi chúng ta làm môn đệ của Người như thế nào? Bằng cách nào bạn cảm thấy chúa Kito kêu gọi bạn? Chúa Kito biến cuộc sống của bạn thành đặc biệt như thế nào? Chúa kêu gọi bạn phải làm gì? Kinh nghiệm gì hay ai trong đời bạn giúp bạn đào sâu niềm tin của bạn? Khi đã thể hứa làm môn đệ Chúa, bạn có cảm thấy mình vẫn yếu đuối và dễ thất bại không? Là môn đệ chúa Giesu, bạn chia sẻ sứ mệnh rao giảng và chữa lành của Chúa cho mọi người như thế nào trong thế giới ngày nay? Bạn đang được sai đi để rao giảng và chữa lành cho những ai?

Fleming Island, Florida
July 2018

VỀ MỤC LỤC

CHIA SẺ MỪNG NĂM THÁNH - BÀI 3 - HAI THỦ PHẠM KHIẾN MÙA THẤT THU



Chào mừng Năm Thánh kỷ niệm 30 năm ngày tuyên phong hiển thánh 117 vị Thánh Tử Đạo tại Việt Nam (1988 - 2018)

Lm Tráng Thập Tự xin gửi tặng quý bạn đọc

File PDF có mục lục liên kết quyền

KINH NGUYỆN GIA ĐÌNH VÀ GIA LỄ CÔNG GIÁO

tiện dụng cho điện thoại cảm ứng.

Xin mời tải xuống tại đây.

<http://conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=18203>

CHIA SẺ MỪNG NĂM THÁNH - Bài 3 - HAI THỦ PHẠM KHIẾN MÙA THẤT THU

Xin chào mọi người, xin chào các bạn trẻ,

Ngạn ngữ Công giáo vẫn nói: “Máu các thánh tử đạo là hạt giống nảy sinh người có đạo”. Phải chăng sau lễ phong hiển thánh, những hạt giống đã nảy sinh hàng loạt? Ba mươi năm rồi, nhìn lại, sự thật thế nào? Rất có thể chúng ta đang nằm trong trường hợp hạt giống âm thầm mọc Chúa đã nói ở Tin mừng Marcô 4,26-29, đang chờ đến lúc mọc lên, mà “đối với Chúa, một ngày ví thể ngàn năm, ngàn năm cũng tựa một ngày” (2Pr 3,8).

Số liệu trong quyển “*Giáo hội Công Giáo Việt Nam – Niên giám 2016*”, khiến ta phải nghĩ vậy. Ở các trang 480 – 482 ta thấy tổng số tín hữu cả nước là 6.756.303 và số người lớn được rửa tội trong năm 2015 là 38.050 người. Chia ra, phải hơn 177 tín hữu cũ mới được 1 tín hữu mới. Có người tọc mạch tìm xem trong tổng số 38.050 có mấy mươi phần trăm theo Đạo trong dịp lập gia đình và đi đến kết luận: Hóa ra chỉ có mấy cô cậu đang cặp bồ dung dăng dung dẻ kia tham gia truyền giáo hữu hiệu, còn những người khác kể như chẳng ai làm được gì!

Người ta bảo ấy là chuyện số lượng, thế nhưng liệu chừng thông tin về số lượng lại không hàm chứa một tiết lộ về phẩm chất đó sao?

Phải nhận rằng tất cả chúng ta, từ triều đến dòng, từ các ban bộ cấp cả nước và giáo phận cho đến các hội đoàn trong từng giáo xứ, từ cha sở tới giáo dân, tất cả chúng ta ai cũng đều cố gắng để rồi, cũng như các Tông đồ xưa, vất vả suốt đêm mà chẳng bắt được gì. Sự việc xảy ra cho nhóm của Thánh Phêrô hai lần. Lần đầu khiến ngài chột thấy mình đầy tội lỗi. Thế còn ở lần sau, “Thưa Thánh nhân, thế còn ở lần sau, Ngài đã rút được kết luận gì?” - “Ờ, ờ nhỉ! Hình như tại vì suốt cả đêm chúng tôi chỉ toàn thả lưới bên tay trái... Rồi Chúa bảo chúng tôi thả bên tay phải!...” Vâng, có lẽ vì chúng ta cứ mãi thả lưới bên trái thuyền. Nào, hãy nghe lời Chúa và cùng bắt đầu lại, thả lưới bên phải thuyền...

Ta hãy để cho Chúa an ủi và hãy an ủi nhau. Đừng buồn! Đêm vất vả luống công chẳng phải là chuyện của riêng 26 giáo phận trên mảnh đất chữ S này mà là của Hội thánh toàn cầu. Tông huấn “*Tiếng Gọi Nên Thánh* trong thế giới ngày nay” mời gọi chúng ta tìm một câu trả lời chung với anh chị em đồng đạo trên thế giới.

Với chương 1 của tông huấn *Tiếng gọi nên thánh*, câu trả lời cho đêm vất vả luống công chính là ở chỗ Hội thánh chưa “thánh” đủ, chưa “thuộc về Chúa” cho đủ. Đúng như ghi nhận của một nhà truyền giáo nọ: Người ta nỗ lực chúng ta tổ chức giỏi, thậm chí kinh doanh giỏi, nhưng không thấy chúng ta là người của Thiên Chúa.

Với tinh thần khiêm nhường, trong Năm Thánh các chứng nhân đức tin, cộng đồng Dân Chúa Việt Nam đang có cơ hội mở lòng ra với ơn Chúa. Nhờ đó, có thể ta còn nhận ra được nguyên nhân cụ thể hơn. Nơi chương 2 của Tông huấn, Đức Phanxicô vạch mặt chỉ tên hai kẻ thù tinh tế của sự nên thánh. Mà kinh nghiệm của Dân Chúa cho thấy giữa lãnh vực tâm linh bên trong với lãnh vực mục vụ bên ngoài, sự việc không khác gì nhau. Ta cần nghe lại điều Đức Thánh Cha cảnh báo về bước tiến trên đường nên thánh để tìm ra ánh sáng kiểm điểm xem cả về mặt mục vụ, ta có bị thần dữ lừa gạt tương tự như thế chẳng. Ta hãy đi từ văn cảnh của điều ngài dạy trong tông huấn là lãnh vực nên thánh:

“Tôi muốn lưu ý đến hai thứ thánh thiện giả mạo có nguy cơ khiến chúng ta lầm lạc: thuyết ngộ đạo và thuyết Pêlagiô. Hai lạc thuyết này đã có từ thời Kitô giáo sơ khai, nhưng hiện vẫn hết sức đáng quan tâm. Ngay ở thời nay rất nhiều Kitô hữu vẫn bị những ý tưởng dối trá này lôi cuốn mà có lẽ không hề ngờ” (Nên thánh, số 35). Nói tắt,

- Nhóm ngộ đạo là những người chạy theo sự bùng ngộ, tự cho là mình nhận được những hiểu biết sâu nhiệm và đặc biệt, hơn hẳn mọi người.

- Nhóm Pelagio là những người không tha thiết với ơn Chúa, chỉ dựa trên sức riêng mình.

Cả hai thái độ ấy rất gần với lý tưởng ngoại giáo về sự hoàn thiện. Ngộ đạo gần với lý tưởng giác ngộ, lý tưởng “tu là cội phúc, tình là dây oan”, “tu là trong, lập gia đình là đục”, cùng với những “thành quả”, những “trình độ” đạt được nhờ tu tập. Thái độ Pelagio rất gần với những người chủ trương tự cứu bằng sức riêng mình: tự thấp đuốc mà đi.

Gọi là lý tưởng, có nghĩa rằng, trước mắt người đời, đó là những giá trị trở vượt và người ngoại giáo hiểu đó là chuyện đương nhiên. Người Kitô hữu không phủ nhận những điều ấy là một thứ giá trị nào đó, nhưng khẳng định rằng những thứ ấy chẳng có ý nghĩa gì với ơn cứu rỗi nếu chưa có Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, bởi vì ơn cứu rỗi là được hiệp nhất trong yêu thương hạnh phúc đời đời với Thiên Chúa. Thật vậy, *“ngoài Đức Kitô ra, không ai đem lại ơn cứu độ; vì dưới gầm trời này, không có một danh nào khác đã được ban cho nhân loại, để chúng ta phải nhờ vào danh đó mà được cứu độ”* (Cv 4,12).

Đức Thánh Cha bảo rằng ngày nay rất nhiều Kitô hữu vẫn bị hai ảo tưởng đối trá này lôi cuốn mà có lẽ không hề ngờ. Thường thì kẻ lạc về phía này, người lạc về phía khác, mà lắm khi cả hai ảo tưởng có thể xảy ra nơi cùng một người. Tạm ví dụ về thái độ ngộ đạo: Khi tham gia các đoàn thể đạo đức, ta có thể rơi vào ảo tưởng mình thánh thiện hơn người khác, hoặc khi ta dương dương tự đắc đầu lý nhằm thuyết phục người khác theo Đạo, hoặc khi ta thấy mình “nắm vững vấn đề” hơn ai đó và vì thế... ta thánh thiện hơn họ... Rồi về thái độ Pelagio, cậy vào sức riêng: Khi ta dần thân làm tông đồ hoặc bác ái từ thiện và thản nhiên bỏ bê cầu nguyện. Xin trích nguyên văn số 57:

“Tuy nhiên, vẫn có một số Kitô hữu cứ nhất quyết đi theo một con đường khác, đòi tự công chính hoá bằng sức riêng, vẫn cứ tôn thờ ý chí nhân loại và khả năng riêng của họ. Kết quả là một sự tự mãn quy về mình và tự coi mình là ưu tú, mất hẳn tình yêu chân thật. Điều này được diễn tả bằng nhiều cách suy nghĩ và hành động có vẻ rời rạc khác nhau: việc bám chặt vào luật lệ, việc quá bận tâm với các lợi thế xã hội và chính trị, một sự bận tâm chi li về phụng vụ, tín lý và uy tín của Hội thánh, một sự huênh hoang về khả năng quản lý các vấn đề thực tiễn, và say sưa tìm đủ cách tự hoàn thiện nhằm đạt được thành tựu cá nhân. Một số Kitô hữu dành hết thời giờ và sức lực cho những điều ấy thay vì để cho Chúa Thánh Thần hướng dẫn theo con đường tình yêu, say mê truyền đạt vẻ đẹp và niềm vui của Tin mừng và tìm kiếm những anh em bị mất hút giữa đám đông vô số những người đang khao khát Đức Kitô.”

Khi tĩnh tâm, ta dễ nhận ra trong lòng ta vốn có kẻ nội thù đồng lõa với thần dữ. Kẻ đồng lõa ấy mang tên một mối tội đầu nào đó. Qua tông huấn Tiếng Gọi Nên Thánh, với đặc sủng phân định của người tu sĩ Dòng Tên, Đức Thánh Cha đã nhận ra đầu mối tạo nên cuộc khủng hoảng trong Hội thánh ngày nay và đã gọi đích danh nó. Chính hai náo trạng ngộ đạo và Pelagio chi phối nặng nề cách suy nghĩ cũng như cách hành động của nhiều tông đồ Chúa, khiến họ biến công cuộc của Thiên Chúa thành công cuộc nhân loại, tiêu tốn hết nhiệt tình, thời giờ và năng lực vào những chuyện sẽ trở thành vô nghĩa trước nhan Thiên Chúa. Những bận tâm nhân loại ấy che khuất tầm nhìn đời đời. Sự cậy dựa vào sức người cũng như vào sự khôn ngoan nhân loại chặn đứng mất nguồn ân sủng Thiên Chúa vẫn hằng tuôn đổ dạt dào.

Đức Thánh Cha không bàn tới hai lạc thuyết ấy như những hệ thống ý tưởng nhưng như hai thái độ nội tâm lấy con người làm chuẩn (x. *Tgnt*, 35). Ngài không quả quyết rằng anh chị em chúng ta tại Việt Nam ngày nay mắc phải hai thái độ ấy. Ngài chỉ quả quyết rằng những thái độ ấy “đang đè nặng và ngăn chặn sự tiến bộ của Hội thánh trên con đường nên thánh... Chúng có nhiều hình thức khác nhau, theo khí chất và cá tính của mỗi người (Ta cũng có thể nói thêm: “và của mỗi nhóm người” - TTT). Rồi ngài kết luận: “Vì vậy, tôi khuyến khích mọi người hãy suy nghĩ và phân định trước mặt Thiên Chúa xem chúng có thể đang dần dần lộ rõ nơi cuộc sống của mình hay không” (*Tgnt*, số 62).

Với hình ảnh “dần dần lộ rõ nơi cuộc sống của mình”, tiếp đây, xin được chuyển việc kiểm điểm sang lãnh vực mục vụ.

Mỗi cá nhân cũng như mỗi nhóm khó tránh khỏi đã có những lúc rơi vào cạm bẫy của ham danh, ham lợi, ham thú vui hay quyền lực. Tuy nhiên không phải vì thế mà giờ đây chúng ta khép kín trong mặc cảm không dám hoán cải. Đức Thánh Cha viết: “Khiêm tốn chỉ có thể bẻ

Ễ trong lòng qua những sự hạ nhục. Không có sỉ nhục, thì không có khiêm tốn hay thánh thiện” (Tgnt,118).

Theo gợi ý của Đức Thánh Cha, tôi cũng đã dừng lại, suy nghĩ và phân định và nhận ra ảnh hưởng của hai thái độ ấy nơi bản thân mình không nhỏ. Những lúc tôi tưởng mình hơn người khác và ngấm ngấm phê phán họ, là tôi đang theo pháp môn ngộ đạo. Có những khi tôi chỉ làm toàn chuyện mình thích, không chịu tìm ý Chúa; hoang phí hết thời giờ và năng lực vào chuyện phụ, sao nhãng chuyện chính, chạy theo hình thức phô trương bên ngoài mà quên mất bên trong, đó là tôi đang theo đuổi lý tưởng Pelagio. Cả hai thái độ lệch lạc ấy dẫn tôi tới chỗ say sưa với công cuộc riêng của mình và mọi sự trở thành công cốc. Đúng như ghi nhận của Thánh Gioan Thánh Giá: “Làm việc của Chúa thì trong một giờ có thể thu hoạch được nhiều hơn làm việc riêng của ta suốt cả một đời” (Châm Ngôn, số 133).

Lý thuyết Pelagio khi đề cao ý chí cũng đề cao sự khôn khéo và luồn lách theo kiểu thế gian, rồi đi tới chỗ hoàn toàn vững bụng vì có đủ tiền bạc, phương tiện, thế lực... Dần dần nó đánh tráo cả phương tiện (cây dựa vào sức riêng và tiền bạc thay vì ơn Chúa) lẫn mục đích (tìm kiếm và chiếm hữu của cải vật chất thay vì phụng sự Thiên Chúa). Đúng như lời Chúa cảnh báo: *“Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì hoặc sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh dể chủ nọ. Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi Tiền Của được”* (Mt 6,24).

Tôi không tự tha thứ cũng không tự biện hộ nhưng tôi linh cảm rằng chính Thiên Chúa đã có cách để biện hộ cho ta. Có thể ta đã sai lầm trầm trọng nhưng Thiên Chúa vẫn thương xót thiện chí của ta vì, nói chung, ta đã hành động theo “một lương tâm ngay thẳng và một tâm hồn trong sạch” (1Tm 1,5). Có thể nói rằng ta làm nhưng chẳng biết mình làm (x. Lc 23,34). Thiên Chúa cho ta trắng tay là để giáo dục ta, cho ta sáng mắt ra, khỏi tự tôn tự mãn, và rồi giờ đây Ngài lại dùng giáo huấn của Đức Thánh Cha để giúp ta nhìn thẳng vào sự thật và sự thật sẽ giải thoát chúng ta (x. Ga 8,32). Có đoạn tuyệt với hai nã trạng ngộ đạo và Pelagio, ta mới cảm nghiệm được rất rõ điều Chúa đã nói: “Phàm ai bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái hay ruộng đất, vì danh Thầy, thì sẽ được gấp bội và còn được sự sống vĩnh cửu làm gia nghiệp” (Mt 19,29) và: “Cành nào sinh hoa trái, thì Ngài cắt tỉa cho nó sinh nhiều hoa trái hơn” (Ga 15,2).

Theo lời Đức Thánh Cha khuyến khích, mỗi chúng ta cần suy nghĩ và phân định xem mình có bị đánh tráo cả mục đích và phương tiện một cách tinh vi chăng? Có nhiều cách để tự trắc nghiệm: Cách thứ nhất là nhìn lại thử nội dung chính trong câu chuyện hằng ngày của ta ở bàn ăn là gì? Có phần trăm nào bàn về Nước Thiên Chúa và sự công chính của Ngài hay chỉ toàn nói tới những thứ linh tinh khác? (x. Mt 6,33). Cách thứ hai là xem thử chúng ta đang dùng tiền bạc vào việc gì? Có mấy phần trăm trực tiếp nhắm đến việc loan báo Tin mừng? Cách thứ ba là dựa trên quy tắc “xem quả biết cây” (Mt 12,33) hoặc, nói theo thánh Phaolô, “gieo giống nào, sẽ gặt giống ấy” (Gl 6,7): Ta có thể dựa trên những thành quả mình tự hào để biết mình đã gieo gì, đã tìm gì! Liệu ta có thực sự tìm kiếm các linh hồn như thánh Gioan Bosco hay là ngược lại? “Xin cho con các linh hồn, bao nhiêu thứ khác mắt còn kể chi, Chúa cần xin cứ lấy đi...” Ta không gặt hái được các linh hồn, chẳng phải vì ta chỉ toàn lấy các chuyện khác chứ chưa lấy việc cứu vớt các linh hồn làm mục đích?

Muốn tránh vấp lại tình trạng làm nhưng chẳng biết mình làm, ta cần biết phân định để nhận rõ được đâu là ơn soi dẫn của Chúa, đâu là sự xúi giục của Satan. Đầu thế kỷ XIII, năm 1209, thánh Albertô thượng phụ Thành Giêrusalem đã căn dặn các tu sĩ Cát Minh: “Phải biết sáng suốt phân định, vì sự sáng suốt phân định chính là quy luật của các nhân đức” (Quy luật tiên khởi, số 24). Xa xưa hơn, ngay trong các thư Tân ước, các thánh Tông đồ đã nhắc nhở ta phải sáng suốt như thế (x. Cl 1,9; Hr 6,14; 1Ga 4,1-2).

Phần thứ ba trong chương 5 của Tông huấn là một dẫn nhập ngắn gọn và dễ hiểu về kinh nghiệm phân định để kiếm tìm và thực hiện ý Thiên Chúa. Ở bài sau, chúng ta sẽ chia sẻ về kinh nghiệm này.

Lm Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh

LTS.

BBT CGVN & Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu: Lm. Phêrô Võ Tá Khánh, bút hiệu Trăng Thập Tự đã dành nhiều thời gian sưu tập và biên soạn cuốn sách rất hữu ích và cần thiết cho mọi người: **"KINH NGUYỆN GIA ĐÌNH VÀ GIA LỄ CÔNG GIÁO"**. Chúng con xin chân

thành cảm ơn Cha Phêrô đã vui lòng cho phép chúng con phổ biến qua mạng toàn cầu, để anh chị em ở xa có thể được hưởng nhờ. Mọi người có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=18203>, hoặc có thể yêu cầu nhận qua email trên file PDF.

Sách hiện đã được phát hành và có bán tại các nhà sách Công Giáo, ai cần có thể liên lạc theo những thông tin dưới đây, ước mong mỗi người hãy góp một tay để cuốn sách này có thể được phổ biến rộng rãi, mong góp phần giúp các gia đình hưởng ứng chương trình 3 năm mục vụ gia đình của Hội đồng Giám mục Việt Nam, đồng thời nắm vững cách áp dụng thực hành về tôn kính tổ tiên.

Sách gồm hai nội dung:

I. Kinh nguyện Gia đình: Nhằm cung cấp cho các gia đình một *tổng hợp chọn lọc* những bài kinh, lời nguyện, bài hát, thánh vịnh cần dùng, với những chỉ dẫn thiết thực giúp mỗi Kitô hữu đào sâu hiệu năng của ơn cứu độ nơi chính mình trước khi làm lan tỏa nó cho người khác.

II. Gia lễ Công giáo: Nhằm giúp tổ chức các giờ kinh thường ngày cũng như các dịp đặc biệt trong gia đình, như: *kinh nguyện sáng tối, các bí tích, cưới hỏi, các kỷ niệm gia đình, chăm sóc bệnh nhân, tang lễ*,... đồng thời cung cấp những chỉ dẫn cụ thể giúp các gia đình xây dựng một nếp sống đạo bắt kịp những biến chuyển của thời đại. Cách riêng, *về việc thờ kính ông bà*, đa số giáo dân hiện còn lúng túng. Do chưa nắm vững *điều gì được phép, điều gì không*, thay vì kitô hóa các tập tục dân gian, người giáo dân có thể bị lây nhiễm những mê tín đang lan tràn

trong xã hội hiện tại. Các chỉ dẫn chính xác trong sách này không riêng về việc giỗ chạp mà về cả về những thực hành khác sẽ giúp ngăn chặn điều ấy. → *Một món quà đầy ý nghĩa cho sui gia và bà con thông gia ngoài Công giáo.*

Nếu mỗi gia đình có con dâu hoặc con rể tân tòng (hoặc phép chuẩn khác đạo) đều tặng sách này cho sui gia và thông gia người lương, hiệu năng truyền giáo sẽ không nhỏ.

Quyển sách cũng đóng góp những kinh nghiệm thực hành liên quan đến: giáo dục nhân bản và đức tin, xây dựng bầu khí gia đình, cầu nguyện để đổi mới đời sống, hướng nên thánh ngày nay, việc truyền giáo từ gia đình. Riêng với các bạn trẻ, trong quyển này các bạn có thể khám phá một kinh nghiệm lý thú về cầu nguyện khi dùng mục lục theo ABC.

Hình thức và giá biểu:

Sách dày 372 trang, khổ 18x20 cm, in hai màu, thêm 4 phụ bản offset 4 màu, bìa cứng. Giá bìa là 50.000 đ.

Quý vị *có thể đặt mua tại:*

- Các nhà sách hoặc Quầy sách ở Giáo xứ (nếu có).

- Facebook: <https://www.facebook.com/tusachnuocman> - Thanh toán ngay khi nhận sách (theo cách thức COD của bưu điện).

Ai cần mua với số lượng *50 quyển trở lên*, xin liên lạc: kinhnguyengiadinhh@yahoo.com,
sẽ được giảm giá còn 37.500đ/q (cả cước phí).

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN

VỀ MỤC LỤC

BÀI GIÁO LÝ 1 CỦA ĐTC PHANXICÔ VỀ BÍ TÍCH RỬA TỘI

“Bí Tích Rửa Tội ‘Kitô hoá’, những ai đã lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội và được ‘Kitô hoá’ thì nên ‘giống Đức Kitô’, họ được biến đổi trong Đức Kitô và Bí Tích này làm cho họ thực sự thành một Kitô khác”.

Dưới đây là bản dịch bài giáo lý thứ nhất của ĐTC Phanxicô về Bí Tích Rửa Tội, được ban hành ngày 11 tháng 4, 2018 ở Quảng trường Thánh Phêrô. Từ bài giáo lý này, chúng tôi cũng cố gắng phiên dịch cả bài tóm tắt bằng Tiếng Anh được đọc trước bài nói chuyện của Đức Thánh Cha.

Anh chị em thân mến: Trong niềm vui của mùa Phục Sinh, chúng ta bắt đầu một chu kỳ giáo lý mới về Bí Tích Rửa Tội, qua đó chúng ta nhận được ơn tha tội và được tái sinh vào cuộc sống mới và vĩnh cửu trong Đức Kitô. Qua dòng nước Rửa Tội, được Chúa Thánh Thần thánh hóa, chúng ta được chìm mình trong mầu nhiệm cứu rỗi của Cái Chết và Phục Sinh của Chúa, và trở nên, trong Đức Kitô, các dưỡng tử và dưỡng nữ của Thiên Chúa, là Cha chúng ta. Được tái tạo theo hình ảnh Đức Kitô, Adam mới, chúng ta được mời gọi nhìn nhận Quyền làm Chúa của Người trong đời sống chúng ta và chia sẻ sứ vụ của Hội Thánh, Thân Mình Người, ngõ hầu biến đổi thế giới của chúng ta. Bí Tích Rửa Tội là cửa dẫn vào các Bí Tích khác, nhờ đó chúng ta lớn lên trong đời sống ân sủng cho đến khi, cuối cùng, chúng ta về đến quê hương thật của mình trên trời. Cuộc đời Kitô hữu của chúng ta, như một cuộc hành trình đức tin và kết hợp với Chúa, được nâng đỡ bằng cầu nguyện và bằng những cố gắng lớn lên trong việc noi gương Đức Kitô hàng ngày của chúng ta. Trong mùa Phục Sinh này, chúng ta có thể đánh giá cao hơn bao giờ hết hồng ân mà chúng ta không xứng đáng lãnh nhận trong ngày Rửa Tội của mình và quyết tâm sống trung thành với đời sống mới mà mình đã lãnh nhận trong Đức Kitô.

Nguồn: http://w2.vatican.va/content/francesco/en/audiences/2018/documents/papa-francesco_20180411_udienza-generale.html, ngày 11 tháng 4, 2018 (trước khi được thay thế bằng bản dịch tiếng Anh dài).

* * *

Anh chị em thân mến, Chào anh chị em!

Năm mươi ngày của mùa Phục Sinh rất thuận lợi cho việc suy niệm về đời sống Kitô hữu, mà theo bản chất của nó, là đời sống đến từ chính Đức Kitô. Thực ra, chúng ta là Kitô hữu theo mức độ chúng ta để cho Chúa Giêsu Kitô sống trong mình. Vậy chúng ta có thể bắt đầu làm sống lại ý thức này ở đâu nếu không phải ngay từ ban đầu, từ *Bí Tích đã nhóm lên đời sống Kitô hữu trong chúng ta*? Đó là *Bí Tích Rửa Tội*. Cuộc Vượt Qua của Đức Kitô, với năng lực mới của nó, đến với chúng ta qua Bí Tích Rửa Tội để biến đổi chúng ta theo hình ảnh Người: người đã được Rửa Tội *thuộc về Chúa Giêsu Kitô*. Người là Chúa của đời họ. Bí Tích Rửa Tội là “nền tảng của tất cả đời sống Kitô hữu” (*Giáo lý Hội Thánh Công Giáo*, 1213). Đây là Bí Tích đầu tiên trong các Bí Tích, vì nó như cánh cửa cho phép Đức Kitô cư ngụ nơi con người mình và cho mình được chìm ngập trong Mầu Nhiệm của Người.

Động từ Hy Lạp cho “Rửa Tội” có nghĩa là “*dìm xuống*” (x. *GLHTCG*, 1214). Rửa bằng nước là một nghi thức thông thường với các niềm tin khác nhau để diễn tả sự chuyển tiếp từ điều kiện này sang điều kiện khác, một dấu chỉ của sự thanh lọc cho một khởi đầu mới. Nhưng với Kitô hữu chúng ta thì đừng quên rằng nếu thân xác được dìm trong nước, thì *linh hồn được dìm trong Đức Kitô* để nhận được ơn tha tội và được sáng ngời với ánh sáng của Thiên Chúa (x. Tertullian, *Về sự Sống Lại của Kẻ Chết*, VIII, 3: CCL 2, 931, PL 2, 806). Nhờ Chúa Thánh Thần, Bí Tích Rửa Tội *nhận chìm chúng ta trong Cái Chết và sự Phục Sinh của Chúa*, khi con người cũ, bị tội lỗi thống trị và bị tách rời khỏi Thiên Chúa, chết đuối trong giếng Rửa Tội, thì con người người mới, được tái tạo trong Chúa Giêsu, được sinh ra. Trong Người, tất cả con cái Adam được mời gọi đến đời sống mới. Nghĩa là, Bí Tích Rửa Tội là một cuộc tái sinh. Tôi chắc chắn rằng tất cả chúng ta nhớ ngày sinh của mình: chắc chắn. Nhưng tôi tự hỏi, hơi nghi ngờ, và tôi hỏi anh chị em: mỗi người có nhớ ngày mình Rửa Tội không? Một số nói có - tốt. Nhưng đó là một trả lời “có” rất yếu ớt, bởi vì có lẽ nhiều người không nhớ ngày ấy. Nhưng nếu chúng ta mừng ngày sinh, thì làm sao chúng ta lại không thể mừng - ít nhất là nhớ - ngày tái sinh? Tôi sẽ cho anh chị em một bài tập ở nhà, một công tác để làm ở nhà hôm nay. Những ai không nhớ ngày Rửa Tội của mình, hãy hỏi mẹ, cô dì, chú bác, các cháu mình xem “có biết ngày lễ Rửa Tội của tôi không?” Và anh chị em đừng bao giờ quên nó nữa. Và hôm đó, tạ ơn Chúa, vì đó chính là ngày Chúa Giêsu đã vào trong tôi, Chúa Thánh Thần đã vào trong tôi. Anh chị em có hiểu rõ bài tập ở nhà không? Tất cả chúng ta phải biết ngày Rửa Tội của mình. Đó là một sinh nhật khác: sinh nhật tái sinh. Làm ơn đừng quên làm điều này.

Chúng ta hãy nhớ lại những lời cuối cùng của Đấng Phục Sinh nói với các Tông Đồ; đó chính là một mệnh lệnh: “Hãy đi và làm cho muôn dân thành môn đệ, rửa tội cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần” (Mt 28:19). Qua việc rửa bằng Bí Tích Rửa Tội, những ai tin vào Đức Kitô được chìm mình trong chính sự sống của Chúa Ba Ngôi.

Thực ra, không phải là bất cứ nước nào cũng là nước Rửa Tội, mà phải là nước trên đó *Thần Khí* “ban sự sống” (Kinh Tin Kính) đã được khẩn cầu. Hãy nghĩ đến điều Chúa Giêsu nói với ông Nicôđêmo, để giải thích cho ông về việc sinh ra trong sự sống thần linh: n“Nếu một người không được sinh ra bởi nước và Thần Khí, thì không thể vào Nước Thiên Chúa được. Cái gì sinh ra bởi xác thịt là xác thịt; còn cái gì sinh ra bởi Thần Khí là thần khí” (Ga 3:5-6). Vì vậy Phép Rửa cũng được gọi là “*tái sinh*”: chúng ta tin rằng Thiên Chúa đã cứu chúng ta “theo lòng thương xót của Ngài, bằng nước tái sinh và canh tân trong Thánh Thần” (Tit 3:5).

Cho nên Bí Tích Rửa Tội là một dấu chỉ hữu hiệu của việc tái sinh, để bước đi trong đời sống mới. Thánh Phaolô nhắc nhở các tín hữu Rôma: “Anh em không biết rằng, tất cả chúng ta đã chịu Phép Rửa trong Chúa Giêsu Kitô, nghĩa là chúng ta chịu Phép Rửa trong Cái Chết của Người sao? Như thế, chúng ta đã cùng được mai táng với Người bằng Phép Rửa trong Cái Chết của Người, để cũng như Đức Kitô đã sống lại từ cõi chết nhờ vinh quang của Chúa Cha thế nào, thì chúng ta cũng sống một đời sống mới như vậy” (6:3-4).

Qua việc chìm chúng ta trong Đức Kitô, Bí Tích Rửa Tội làm cho chúng ta thành *các chi thể của Thân Mình Người là Hội Thánh*, và chia sẻ sứ vụ của Người trên trần gian (x. *GLHTCG*, 1213). Chúng ta, những người đã chịu Phép Rửa, không sống cô lập: chúng ta là chi thể của Thân Mình Đức Kitô. Sức sống tràn ra từ giếng Rửa Tội được minh họa bằng những lời của Chúa Giêsu: “Thầy là cây nho, các con là cành. Ai ở trong Thầy và Thầy ở trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái” (x. Ga 15: 5). Cùng sự sống ấy, sự sống của Chúa Thánh Thần, chảy từ Đức Kitô sang những người đã được Rửa Tội, liên kết họ thành một Thân Thể duy nhất (x. *1 Cor* 12:13), được xức bằng dầu thánh và nuôi dưỡng ở bàn tiệc Thánh Thể.

Bí Tích Rửa Tội làm cho Đức Kitô sống trong chúng ta và chúng ta sống kết hợp với Người, để cộng tác trong Hội Thánh, mỗi người tùy theo hoàn cảnh của mình, ngõ hầu biến đổi thế gian. Chỉ được lãnh nhận một lần, Bí Tích Rửa Tội soi sáng toàn thể cuộc đời chúng ta, hướng dẫn các bước đi của chúng ta đến thành Giêrusalem trên Trời. Có một thời kỳ tiền và hậu Rửa Tội. Bí Tích này được coi như một cuộc hành trình đức tin, mà chúng ta gọi là *dự tòng*, nó là điều hiển nhiên khi một người lớn xin được lãnh Bí Tích Rửa Tội. Nhưng từ thời cổ xưa, trẻ em cũng được Rửa Tội trong đức tin của cha mẹ chúng (x. *Nghi Thức Rửa Tội cho trẻ em*, Giới thiệu, 2). Và tôi muốn nói cùng anh chị em một vai điều về vấn đề này. Một số người nghĩ rằng: nhưng tại sao lại Rửa Tội cho một đứa trẻ chưa hiểu biết gì cả? Chúng ta hy vọng rằng khi lớn lên, nó sẽ hiểu và chính nó sẽ xin được Rửa Tội. Nhưng điều này có nghĩa là chúng ta không tin tưởng vào Chúa Thánh Thần, bởi vì khi chúng ta Rửa Tội cho một em bé, Chúa Thánh Thần ngự vào em bé ấy, và Chúa Thánh Thần vun trồng trong em bé ấy ngay từ tấm bé các nhân đức Kitô giáo mà sau này sẽ phát triển. Phải luôn luôn cho mọi người cơ hội này, cho tất cả trẻ em, để trong các em có Chúa Thánh Thần là Đấng sẽ hướng dẫn các em suốt cuộc đời. Đừng quên Rửa Tội cho trẻ em!

Không ai xứng đáng lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội, một Bí Tích luôn luôn là một hồng ân nhưng không dành cho mọi người, người lớn và trẻ em. Nhưng như xảy ra cho một hạt giống đầy sinh lực, hồng ân này bén rễ và sinh hoa quả trong một mảnh đất được nuôi dưỡng bởi đức tin. Những lời hứa Rửa Tội mà chúng ta lặp lại mỗi năm vào Đêm Vọng Phục Sinh phải được tái sinh mỗi ngày để Bí Tích Rửa Tội có thể “Kitô hoá”: Chúng ta đừng sợ từ này; Bí Tích Rửa Tội “Kitô hoá”, những ai đã lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội và được “Kitô hoá” thì nên “giống Đức Kitô”, họ được biến đổi trong Đức Kitô và Bí Tích này làm cho họ thực sự thành một Kitô khác.

Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ

Nguồn: http://w2.vatican.va/content/francesco/it/audiences/2018/documents/papa-francesco_20180411_udienza-generale.html.

PHỤ NỮ CÔNG GIÁO CÓ ĐƯỢC PHÉP MANG THAI HỘ NGƯỜI KHÁC KHÔNG?

Hỏi: xin cha giải thích giúp thắc mắc dưới đây: Phụ nữ Công giáo có được phép mang thai hộ và sinh con cho người khác không?

Trả lời:

Trong thời đại tân tiến ngày nay, người ta đã có thể làm được những điều mà cách nay 50 năm hay 100 năm trước không ai làm được. Thí dụ, ngày nay người ta có thể thay tim, thay thận (kidney transplant) hay có thể chữa lành một số bệnh nan y như ung thư ngực hay tử cung, thông tim, lọc máu , thụ thai nhân tạo .v.v

Để giải quyết vấn đề hiếm muộn hay không thể có con được, nhiều cặp vợ chồng ở Âu Mỹ đã sử dụng phương pháp thuê phụ nữ khác mang thai hộ (surrogate mother) để có con.

Thế nào là mang thai hộ ?

1. Một phụ nữ bằng lòng cho sử dụng trứng (ovum) của mình để phối hợp với tinh trùng (sperms) của người không phải là chồng mình để tạo thành phôi sinh (embryo) qua phương pháp thụ thai nhân tạo (artificial insemination). Sau đó phôi sinh này được cấy trở lại trong tử cung của phụ nữ kia cho đến khi thai nhi được sinh ra và sẽ được trao trả cho vợ chồng người đã bỏ tiền thuê mướn theo giao kèo đôi bên đã ký kết.

2- hoặc đồng ý cho mượn tử cung của mình để tiếp nhận một phôi sinh (embryo) thụ tinh bởi trứng và tinh trùng của hai người khác nào đó và chỉ mượn tử cung của mình để mang thai hộ cho đến ngày viên mãn. Trong trường hợp này, phôi sinh hay giao tử (gametes) được thụ thai nhân tạo với trứng và tinh trùng của người khác và được cấy (implanted) vào tử cung của phụ nữ ưng thuận mang thai hộ để lấy tiền của người thuê mướn.

Về mặt sinh học, thì người phụ nữ này đúng là mẹ thật (biological mother) của đứa trẻ, vì đã cư mạng trong lòng mình hay đã cho cả trứng của mình để tạo sự sống của đứa trẻ. Chỉ khác một điều là người cha của nó không phải là chồng của phụ nữ này mà thôi.

Chính vì là mẹ thật của đứa trẻ, nên trong thực tế đã xảy ra những cuộc tranh tụng bi thảm giữa phụ nữ mang thai hộ và người mướn mang thai. Đó là trường hợp đã xảy ra ở tiểu bang New Jersey, Hoa Kỳ cách nay trên 20 năm khi một phụ nữ mang thai hộ đã từ chối trao trả bé gái cho cặp vợ chồng mướn mang thai. Họ kiện ra tòa, nhưng quan tòa đã xử cho phụ nữ mang thai hộ kia thắng và được giữ đứa bé vì đó chính là con ruột của chị (biological child).

Dĩ nhiên chị này phải bồi hoàn số tiền đã lấy của vợ chồng kia.

Nhưng việc mang thai hộ này hoàn toàn sai trái về mặt luân lý theo giáo lý của Giáo Hội dạy như sau: **“Những kỹ thuật gây nên sự phân ly phối hợp của vợ chồng, bằng hành động can dự của người khác thay vì của chính vợ chồng, như tặng tinh trùng hoặc noãn sào (trứng) cho ai, hay cho mượn tử cung, đều sai trái nghiêm trọng về mặt luân lý. (gravely**

immoral). Những kỹ thuật này gồm có chích tinh dịch và thụ thai nhân tạo (heterologous artificial insemination and fertilization) đều xâm phạm nặng nề quyền của đứa trẻ được sinh ra bởi chính cha mẹ của nó đã được kết hiệp qua hôn nhân. Những kỹ thuật này cũng phản lại quyền của vợ chồng chỉ được trở thành cha mẹ nhờ được kết hợp với nhau như vợ chồng mà thôi. (SGLGHCG, số 2376).

Giáo lý này đã được Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin (Congregation of the Doctrine of the Faith) của Tòa Thánh nhắc lại trong huấn thị *Donum Vitae* (Quà tặng về sự sống) năm 1987 như sau: **“việc mang thai hộ (surrogate motherhood) nói lên sự thất bại khách quan đối với những đòi buộc của tình mẫu tử, của sự trung tín vợ chồng và của trách nhiệm làm mẹ. Nó cũng xúc phạm phẩm giá và quyền của đứa trẻ được thụ thai, cư ngụ trong lòng mẹ, được sinh ra và được nuôi dưỡng bởi chính cha mẹ của mình. Ngoài ra, việc mang thai hộ này cũng tạo nên nguy cơ làm tan rã gia đình vì sự tách biệt giữa những yếu tố thể lý, tâm lý và luân lý là nền tảng cho mọi gia đình.”** (no.3)

Như thế rõ ràng Giáo Hội đã lên án việc “mang thai hộ”, một loại kỹ nghệ đã và đang được khai thác ở Âu Mỹ hiện nay. Dịch vụ này đã biến việc sinh con, vốn là đặc quyền (privilege) và là một quà tặng vô cùng quý giá của Thiên Chúa ban cho những ai được mời sống ơn gọi hôn nhân, thành một việc mua bán đổi chác như mọi dịch vụ kinh doanh khác trên thị trường.

Hơn thế nữa, việc làm này cũng phá tan giao ước hôn nhân đòi buộc hai vợ chồng kết hợp mật thiết với nhau trong việc sinh sản con cái để cộng tác với Thiên Chúa trong chương trình sáng tạo của Người.

Sau hết, việc mang thai hộ cũng làm thương tổn nặng nề thiên chức làm mẹ của phụ nữ vì đã biến những người làm nghề này thành những cái “máy sinh sản” để phục vụ cho lợi ích của người khác thay vì phải chu toàn ơn gọi làm vợ và làm mẹ của chính mình.

Nếu hai vợ chồng, vì lý do nào đó, không thể có con được thì có thể nhận con nuôi (adopted child) để yêu thương và nuôi dưỡng như con mình sinh ra, chứ không thể nhờ ai mang thai hộ để có con được. Việc mang thai hộ này hoàn toàn là việc vô luân mà Giáo Hội không cho phép.

Như vậy, là tín hữu Chúa Kitô, chúng ta phải xa tránh việc làm phi luân này.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

LM Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn.

VỀ MỤC LỤC

MỘT GIAI THOẠI NHỎ, MỘT BÀI HỌC LỚN

Từ Thức

Hai ông bà Stanford, khi cậu con cưng chết, quyết định: Từ nay, tất cả những đứa con California sẽ là con mình. (Hình: usptc.org)



Văn phòng giám đốc Đại Học Harvard, một ngày cuối thế kỷ 19. Một cặp vợ chồng rụt rè xin gặp ông giám đốc.

Cô thư ký nhìn về quê mùa của hai người khách, chiếc quần sờn gấu của ông và bộ quần áo bình dân của bà, trả lời: ông giám đốc rất bận, chỉ tiếp khách có hẹn. Đúng ra, ông chỉ quen tiếp những trí thức danh tiếng, những người gia thế, có vai vế trong xã hội.

Hai người khách nhất định xin được ở lại chờ, vì có chuyện muốn nói. Xế chiều, ông giám đốc Harvard mới hết khách, xách cặp ra về. Cặp vợ chồng xin được thưa chuyện vài phút.

Ông bà cho hay người con trai duy nhất của họ, sinh viên năm đầu của trường, vừa chết vì bệnh thương hàn, và muốn dựng một cái gì để tưởng nhớ đứa con.

Ông giám đốc thông cảm cái đau buồn của khách, nhưng trả lời: Ông bà thử tưởng tượng, nếu mỗi gia đình có tang xây một mộ bia, bồn cỏ nhà trường sẽ thành một nghĩa trang.

Ông khách nói: Chúng tôi không muốn xây mộ bia. Chúng tôi muốn nhân danh con, xây tặng một giảng đường, hay một nhà nội trú.

Ông giám đốc nhìn bộ quần áo bình dân, về quê mùa của khách, mỉm cười: Ông có biết xây một giảng đường tốn hàng trăm ngàn đô la?

Bà khách nhìn chồng, nhỏ nhẹ: Nếu chỉ có vậy, tại sao mình không dựng luôn một trường đại học?

Hai ông bà ra về. Ít lâu sau, trường Đại Học Stanford ra đời và trở thành một trong ba đại học uy tín nhất thế giới. Ông giám đốc Harvard không biết mình vừa tiếp hai vợ chồng tỉ phú Stanford, vua xe lửa, sau này trở thành thống đốc California.

Trả lại cho xã hội

Giai thoại trên đây về Leland và Jane Stanford được kể đi kể lại, nói lên nhân sinh quan đặc biệt của người Tây Phương, nhất là ở những xứ ảnh hưởng văn hóa Tin Lành (*), với phương

châm được dạy dỗ và thấm nhuần từ nhỏ: Trả lại cho xã hội những gì đã nhận được của xã hội.

Khía cạnh văn hóa đó giải thích tại sao ở Hoa Kỳ và Bắc Âu có những nhà tỷ phú như Bill Gates, Warren Buffett, Zuckerberg dành những ngân khoản khổng lồ làm việc từ thiện, tài trợ những dự án có công ích, trong khi ở những xã hội khác, những người giàu có, nhất là mới giàu, chỉ biết khoe của, phung phí một cách lỗ bịch, nham nhở.

Những ông bà hoàng dầu lửa, keo kiệt, tàn nhẫn với gia nhân, nhất là di dân lao động, không biết dùng tiền bạc làm gì hơn là phòng tắm, cầu tiêu bằng vàng, xây cất những trường đua ngựa vĩ đại với bồn cỏ xanh giữa sa mạc, ở một xứ Hồi Giáo cấm cờ bạc, cấm đánh độ.

Những tỷ phú Tàu xây lại lâu đài Versailles hàng trăm phòng cho hai vợ chồng với một cậu cả.

Những ông trời con, những cô bồ nhí của quan lớn ở Việt Nam làm thang máy bằng vàng, xây dinh thự xanh đỏ, Tây không ra Tây, Tàu không ra Tàu, lấy tiền gấp tàu giấy cho con thả chơi.

Những nhà độc tài Phi Châu dựng lại nhà thờ Vatican giữa một biển nghèo đói, dùng máy bay riêng chở thợ may, thợ đóng giày nổi tiếng từ Paris, từ Rome (Roma) tới may bộ quần áo giá cắt cổ thứ 200, hay áo lông (fourrure) cho các mệnh phụ sống ở những xứ nóng như lửa.

Hai tư duy khác nhau, đưa tới hai xã hội khác nhau: Một bên thịnh vượng, tiến bộ, một bên nghèo đói, lạc hậu.

Từ kinh doanh tới việc nghĩa

Những nhà triệu phú Mỹ, khi kinh doanh, không ngần ngại dùng bất cứ thủ đoạn nào để thành công, kể cả đánh gục đối thủ cạnh tranh, để chiếm độc quyền. Đó cũng là một khía cạnh của văn hóa Tin Lành: Không có mặc cảm với tiền bạc, với thương mại.

Đó là một yếu tố văn hóa, nhưng nó giải thích phần nào cho sự thành công kinh tế của những nước như Hoa Kỳ, Bắc Âu. Văn hóa Tin Lành đã tạo ra những xứ tư bản Tây phương.



Một góc trường Đại Học Stanford. (Hình: humanistchaplains.org)

Người Tin Lành không che giấu chuyện đã làm ra tiền, coi đó là dấu hiệu của thành công. Gặp người Mỹ, vài giờ sau biết họ lãnh bao nhiêu đô la mỗi năm, có bao nhiêu cái nhà, cái xe.

Văn hóa Thiên Chúa Giáo có mặc cảm với tiền bạc. Không bao giờ người Pháp nói về lương bổng của mình, ít khi phô trương, gần như muốn che giấu nếu thành công trong đời.

Người Mỹ áp dụng những phương pháp hữu hiệu để kinh doanh, để làm giàu, nhưng khi đã thành công rồi, nghĩ tới việc trả lại cho xã hội những gì đã nhận của xã hội.

Khi Bill Gates trình bày với vợ, con về dự án dùng trên \$40 tỷ cho Foundation Bill & Melinda Gates, và quyết định chỉ để lại cho mỗi người con \$10 triệu (ít quá, khó thành công; nhiều quá, chỉ làm hư con cái), cả bà vợ và các con đều vui vẻ chấp nhận. Bởi vì họ được dạy dỗ, thấm nhuần văn hóa đó từ nhỏ.

Khi Bill Gates nói về dự án của mình, Warren Buffet đã hưởng ứng ngay, đóng góp phần lớn gia sản kếch xù cho Foundation Gates. Trên 50 tỷ phú, đa số là người Mỹ, đứng đầu là Zuckerberg, đã noi gương Bill Gates.

Các trường đại học Mỹ hay Anh đều giàu có, với những ngân sách khổng lồ, ngang với ngân sách một quốc gia nhỏ, mà nhà nước không tốn một xu, bởi vì những cựu sinh viên khi đã thành công ngoài đời đều quay lại, tự nguyện đóng góp. Đối với họ, đó là một chuyện tự nhiên, khỏi cần ai kêu gọi. Không làm, mới là chuyện bất bình thường.

Đơn giản như vậy, nhưng đem áp dụng ở những nước khác, rất khó. Phải bắt đầu bằng sự thay đổi văn hóa, thay đổi tư duy. Và văn hóa, không phải chuyện một sớm một chiều. Đó là chuyện của hàng thế hệ.

Tinh thần “trả lại cho xã hội” giải thích tại sao vai trò của xã hội dân sự cực kỳ quan trọng trong các xã hội Tây phương. Nó nhân bản hóa các xã hội tư bản.

Ở Hoa Kỳ chẳng hạn, tiêu biểu cho chế độ tư bản, nó xoa dịu những bất công của một xã hội cạnh tranh, mạnh được yếu thua. Đó là hai khuôn mặt mâu thuẫn của tư bản Tây phương. Mâu thuẫn hay bổ túc lẫn nhau.

Những foundation tư nhân, nhan nhản khắp nơi, với những số tiền nhận được ở khắp nơi gởi giúp, trợ cấp học bổng, chữa bệnh, nghiên cứu khoa học, phát triển nghệ thuật văn hóa, giúp đỡ người nghèo, người sa cơ lỡ vận.

Truyền thống bác ái

Tại Pháp, nơi người Tin Lành chỉ chiếm trên dưới 3%, cái tinh thần “trả lại cho xã hội” không mạnh như ở Hoa Kỳ hay các nước có văn hóa Tin Lành ở Bắc Âu. Những trường đại học lớn, uy tín nhất của Pháp, những năm gần đây kêu gọi các cựu sinh viên đã thành đạt đóng góp cho trường, nhưng kết quả rất khiêm nhường.

Không phải một sớm một chiều người ta có thể tạo một truyền thống.

Mặc dầu vậy, tinh thần bác ái ăn sâu tại các nước Thiên Chúa Giáo như Pháp, Ý, Tây Ban Nha (Espagne, Spain) đã thúc đẩy các xã hội dân sự hoạt động tích cực.

Tại Pháp chẳng hạn, tổ chức Resto du Cœur mỗi năm tặng thực phẩm, bữa ăn cho hàng triệu người. Emmaüs, một tổ chức thiện nguyện do Linh Mục Pierre lập ra không những giúp đỡ người nghèo, còn tạo công ăn việc làm cho hàng trăm người. Một trong những hoạt động của

Emmaüs: nhận bàn ghế, TV, tủ lạnh, computer, quần áo cũ của thiên hạ gởi tặng, sửa lại, bán rẻ lấy tiền làm việc nghĩa. Nhân viên của Emmaüs đều là những người gọi là SDF (Sans Domicile Fixe, không nhà không cửa, homeless), theo nguyên tắc dạy người ta câu cá hơn là cho tiền mua cá. Những người điều hành là những người có dư khả năng làm lương lớn trong các hãng tư, nhưng muốn làm việc công ích để đóng góp cho xã hội.

Từ gia đình tới xã hội

Người Tây phương, có tinh thần cá nhân chủ nghĩa, nhưng không ích kỷ như chúng ta nghĩ.

Rất nhiều người tích cực và nghĩ đến người khác, coi việc giúp đỡ người khác, cải thiện xã hội là một bổn phận.

Người Việt hy sinh, nghĩ tới người khác nhiều hơn chính mình, nhưng “người khác” chỉ luẩn quẩn trong nhà, cha mẹ, vợ chồng, con cái, không ra khỏi ngưỡng cửa gia đình. Gia đình Việt Nam chặt chẽ, nhưng xã hội Việt Nam lỏng lẻo. Gia đình Tây phương lỏng lẻo, nhưng xã hội của người ta chặt chẽ. Chữ liên đới, bác ái, huynh đệ không phải là những danh từ trống rỗng trên cửa miệng.

Người Việt dành trọng tâm đời mình cho gia đình. Tai họa xảy ra cho người thân làm tiêu tan luôn đời mình. Mất một người thân, cuộc đời kể như chấm dứt. Ngồi rầu rĩ thương thân, oán phận.

Thái độ của người Tây phương tích cực hơn. Họ nghĩ tới xã hội. Họ không bi quan yếm thế. Tai họa cá nhân không đánh gục họ, trái lại, trở thành một động lực khiến họ lao đầu vào việc cải tiến xã hội.

“Our Children”

Hai ông bà Stanford, khi cậu con cưng chết, quyết định: Từ nay, tất cả những đứa con California sẽ là con mình, “The children of California shall be our children.”

Ở Pháp, những bà mẹ có con thơ ấu chết vì tai nạn xe hơi, thay vì ngồi than trời oán đất, hay oán thù người gây tai nạn, đã thành lập một hội rất thể lực, Ligue Contre La Violence Routière (hội chống lại bạo lực lưu thông) hoạt động tích cực đòi Quốc Hội, chính phủ ban hành những luật lệ hạn chế vận tốc, kiểm soát, trừng phạt những người lái xe sau khi uống rượu, hút cần sa ma túy, mở những lớp về an ninh lưu thông, hỗ trợ các gia đình nạn nhân.

Các nạn nhân khủng bố lập những hội tương trợ các nạn nhân như mình. Một phụ nữ Pháp, thoát chết trong cuộc khủng bố Hồi Giáo ở Paris, nói: Chưa bao giờ tôi hạnh phúc hơn, vì có một gia đình trên 200 người.

Có người trong gia đình chết vì ung thư, họ lập những hội giúp bệnh nhân ung thư.

Những người cựu SDF, khi có công ăn việc làm, mở hội giúp những người vô gia cư.

Người có con chết vì ma túy, gia đình tan nát vì rượu chè, bỏ tiền bạc, giúp những người nghiện ngập. Họ làm việc đó tận tụy, âm thầm, coi như chuyện đương nhiên, ngạc nhiên khi có người ngạc nhiên trước các nghĩa cử đáng khâm phục đó.

Những thí dụ đó nhan nhản, ở mỗi góc phố, đếm không xuể.

Thí dụ điển hình nhất là tổ chức Téléthon. Một số gia đình có con bị các thứ bệnh hiểm, không có thuốc điều trị vì không có hãng bào chế thuốc nào bỏ ra những ngân khoản khổng lồ

để tìm kiếm, sản xuất thuốc cho một số rất ít bệnh nhân, đã thành lập Télémathon, mỗi năm vận động quyền góp được hàng trăm triệu euro.

Với số tiền đáng kể đó, họ lập tuyển dụng các y sĩ, các chuyên viên y khoa nổi danh, mở những laboratoires tối tân để nghiên cứu phương pháp chữa trị, tìm tòi thuốc men. Tiền đóng góp từ khắp nơi gởi về, thường thường là của những người lợi tức thấp, nhưng sẵn sàng giúp người thiếu may mắn hơn mình. Và những người hoạt động tích cực nhất là những người có con cái đã chết vì bạo bệnh, hoạt động để tránh cho người khác thảm kịch của chính mình.

Không quay đầu về quá khứ, tiến về phía trước, nghĩ đến việc cải thiện xã hội, đó là những yếu tố khiến xã hội Tây phương thành công. Cả về kinh tế lẫn chính trị. Bởi vì dân chủ không phải chỉ xây dựng trên giấy tờ, qua hiến pháp, bầu cử, luật lệ. Nó phải được thực thi, bảo vệ, nuôi dưỡng bởi xã hội dân sự.

Cha chung không ai khóc

Người Việt Nam hy sinh cho gia đình, đó là một đức tính đáng cảm phục. Đó là một điều may, khiến xã hội Việt Nam không hoàn toàn băng hoại. Hay xã hội đã băng hoại, nhưng vẫn còn những ốc đảo là hàng triệu gia đình, đang âm thầm cố thủ.

Người Việt hết lòng với gia đình, nhưng hoàn toàn thờ ơ với xã hội.

Phương châm của người Việt: Vườn ai nấy rào. Người ta đồn cây, tôi mặc kệ, vì là cây ngoài đường. Người ta xẻ núi, phá rừng, xây chung cư, khách sạn, tôi ngoảnh mặt đi để tránh vạ lây. Hậu quả là Việt Nam được trời cho một giang sơn gấm vóc, ngày nay bị tàn phá một cách thô bạo. Nha Trang, Đà Lạt, Sapa,... những thắng cảnh tuyệt vời đang trở thành những đồng xi măng, cốt sắt thô kệch, trước sự thờ ơ của mọi người. Cha chung không ai khóc.

Tại các nước Tây phương, các di tích lịch sử được bảo trì một phần lớn nhờ các foundation, các tư nhân. Ở Việt Nam, ngược lại, người ta biến của công thành của riêng, không nường tay tàn phá di sản của đất nước để làm giàu, để trục lợi.

Khi nào tình thương, sự liên đới, lòng bác ái, tinh thần trách nhiệm của người Việt ra khỏi ngưỡng cửa gia đình, lúc đó Việt Nam sẽ có một xã hội lành mạnh, lạc quan, tích cực. Đủ lành mạnh, lạc quan, tích cực, để xây dựng một chế độ dân chủ đích thực. Để xây dựng lại đất nước đang trở thành một bãi rác, nghĩa đen cũng như nghĩa bóng. **(Tùng Thức)**

() Bài này không có dụng ý ca ngợi đạo Tin Lành. Tôn giáo nào cũng có ưu và khuyết điểm.*

Nguồn: <https://www.nguoi-viet.com/dien-dan/mot-giai-thoai-nho-mot-bai-hoc-lon/>

VỀ MỤC LỤC

CON ĐƯỜNG THUA TỰ NGUYỆN

Mấy ngày nay thấy người người đi tìm hiểu ơn gọi, “nhà nhà” bước vào mùa ơn gọi, chợt nhớ một thuở nhấp nhòm “người đi tứ cũng đi”. Thật ra, đến bây giờ vẫn còn nhấp nhòm, nhưng là nhấp nhòm cầu nguyện cho ơn gọi. Gọi là “nhấp nhòm” chắc nhiều kẻ chê người trách, rằng thiếu nghiêm túc, rằng báng bổ việc thiêng thánh. Đành vậy, chung quy cũng chỉ tại vì vừa mừng mà cũng lại vừa lo... không yên được.

Ngày ấy cũng với ba lô trên vai, nhưng hơn phân nửa là ước mơ, là hoài bão xây dựng Giáo hội, mở mang nước Chúa, với những bản thảo, với những hình mẫu vẽ sẵn trong đầu, còn lại là đúng hai bộ quần áo cũ với vài thứ lặt vặt. Lúc ấy có ai mời đội đá vá trời chắc cũng chẳng ngại, vì thực ra trời lúc ấy cũng chỉ tầm dăm sai tay.

Cũng chẳng nhớ là mất mấy năm mấy tháng nữa, chợt một ngày nhận ra, dù cũng mang tiếng là đi theo Chúa đó, cũng khát mong nên một với Chúa trong cùng một tâm tình, trong cùng một lối sống, cũng khao khát mang lấy trái tim của Chúa để biết run rẩy và chạnh lòng thương trước nỗi đau của phận người, cũng khát mong đi lại con đường mà Chúa đã đi, nhưng thực ra Chúa thì đã tụt xuống lâu rồi, còn mình thì cứ mãi leo lên; Chúa trút bỏ mọi vinh quang danh dự để tụt xuống ôm lấy phận người, trở nên giống con người để chia sẻ với con người, còn mình thì cứ xây, cứ đắp, cứ leo, cứ trèo, cứ tìm kiếm vinh quang, tìm kiếm thành công để khẳng định sự khác biệt qua những bằng cấp, qua các chức vụ, qua các công trình...; Chúa chấp nhận hiến tế, bẻ ra, trao ban, để trở nên của ăn, của uống, để trở nên thần lương nuôi sống con người, còn mình thì cứ mãi đắn đo tính toán được gì, mất gì trong từng chuyện con con.

Chúa bước vào “con đường thua tự nguyện”, còn mình thì cứ mãi mê trên “con đường thắng bất chấp”. Thành thử cứ ngược chiều nhau, cứ đau đớn mỗi lần thua thiệt, cứ tiếc nuối khi phải sẻ chia, từ bỏ, cứ dối lòng khi phải yêu thương. Giật mình nhìn lại, ngỡ tưởng mình đang đi theo Chúa, nhưng thực ra mình đang đi theo ý riêng của mình, hay chính xác là đang đi theo một Giêsu do chính mình vẽ ra chứ không phải như Ngài là, để rồi nơi mình chỉ còn là hình bóng một Giêsu đầy vinh quang danh dự và uy quyền, một Giêsu chưa bao giờ ngơi nghỉ trong cuộc đua thắng thua, dành giật với các Giêsu nơi anh chị em khác.

Nhớ có lần cũng được đánh động bởi lời Chúa Giêsu nói với Giakêu: “Này ông Giakêu, xuống mau đi, vì hôm nay tôi phải ở lại nhà ông” (Lc 19, 5). Leo lên thì có thể “thấy” Chúa thật, nhưng tụt xuống mới có thể “gặp” Chúa, mới có thể “đồng bàn”, mới có thể đi vào tương quan thân tình với Chúa, mới có thể rước được Chúa vào nhà mình. Biết thế! nhưng tụt xuống chưa bao giờ là chuyện dễ dàng cả, cái cảm giác cứ buồn buồn tủi tủi làm sao ấy!

Năm đó, sáng Mồng Một Tết, đến dâng lễ tại một giáo xứ nọ, cũng giảng, cũng chúc Tết, cũng vỗ tay. Sau thánh lễ bà con khệ nệ ôm vác dắt díu nhau vào chúc tuổi cha xứ, mình lủi thủi dắt xe ra về, ngang qua những nụ cười xã giao mà cay cay khoé mắt. Tự nhiên trong lòng lại ao ước được bằng anh bằng em, lại tủi tủi buồn buồn.

Lần khác, cũng vào dịp Tết, cũng mua ký giò lụa và thùng bia về tết bố mẹ. Mấy ngày Tết chả thấy bố mẹ động đậy đến chả lụa với bia gì cả! Sốt ruột hỏi thì mẹ bảo: “Tao với bố mày mang sang Tết cha xứ rồi!”. Lại một lần nữa máu hơn thua nổi lên, “thằng bé” gắt gỏng: “Tại sao nhà mình cũng có cha mà lại không cho cha nhà mình ăn, mà lại cho cha nhà người ta ăn?”.

Cứ liên tục như vậy, nhiều lúc lủi thủi một mình chuyển cộng đoàn, lại vớ vẩn ước ao được nghe tiếng nức nở của bà con giáo dân như các cha trong ngày chuyển xứ, một lần được ngồi xe kẻ đưa người đón. Nhìn bà con quần quýt chúc mừng các cha trong ngày bốn mạng, trong ngày mừng 25, 50 năm linh mục..., cũng thấy thèm thèm, cũng muốn có, cũng muốn được. Cơn cám dỗ leo lên cho “bằng chị bằng em” là rất thật và dai dẳng như vậy đấy! Cứ sềnh ra là lại leo! Không leo được thì lại buồn, lại tủi, hoặc lại tìm cách kéo người khác xuống bằng cách nói xấu, dèm pha, thêm điều đặt chuyện...!

Nhấp nhồm cầu nguyện cho các ơn gọi, cầu nguyện cho mình, chính vì cái tính thích leo trèo của “đứa con nít” trong mỗi người, nếu không chăm sóc để ý, hờ ra là nó leo ngay, làm cho tu sĩ ngày một dần xa Chúa. Mặt khác, bao nhiêu đau khổ, căng thẳng, khốn khó trong đời sống tu trì là do những “đứa con nít” leo trèo, thắng thua, kèn cựa, dẫm đạp lên nhau mà ra cả!

Hơn nữa, Đức cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II có lần đã khẳng định: “Sự thành công lớn nhất của đời người là sống thánh thiện”. Như vậy, rõ ràng sống thánh thiện mới là thành công lớn nhất trong cuộc đời tu sĩ, chứ không được đo bằng những công trình xây cất, cũng không phải bằng những chức vụ đảm nhiệm, cũng chẳng phải được tính bằng những bằng cấp đạt được. Ước mong, “đứa con nít” trong mỗi người dần trưởng thành và hiểu rằng “con đường thua tự nguyện” mới là con đường mà Chúa mời gọi chúng ta đi, mới là con đường nên một với Ngài trong sự thánh thiện.

Gã Khờ (Gioankim Việt Dũng, OP.)

Nguồn:

<https://www.facebook.com/kim.dao.73113/posts/220775055313309>

VỀ MỤC LỤC

CHẲNG CÒN AI CHỊU CÚI MÌNH SÂU ĐẾN VẬY

Kính thưa Anh Chị em,

Khác với cách viết và diễn tả khá ly kỳ của Thánh Marcô và Luca, nào người bại liệt có đến bốn người khiêng, nào anh được thông xuống chõng chành từ mái nhà qua một lỗ thủng cách ngoạn mục khiến mọi người phải nghệt thở... thì cũng câu chuyện này, Thánh Matthêu kể lại một cách đơn giản như chúng ta vừa nghe.

Phải chăng Matthêu chỉ muốn tập trung hoàn toàn vào hai điểm. Đó là niềm tin của người bệnh và quyền tha tội của Đấng chữa lành; nói cách khác, từ con người, lòng tin bộc lộ; tự Thiên Chúa, lời xót thương được tỏ bày.

Điều quan trọng ở đây, là con người phải khiêm tốn trước vị Thiên Chúa yêu thương đó và nhất là họ phải có lòng tin. Người bại liệt sẽ từ chối đến với Chúa Giêsu nếu anh không có lòng tin, vì không lý người ta phải buộc anh vào chõng khi anh vùng vằng và nhất mực phản đối để khiêng anh đến với một người mà anh không muốn gặp một cách bất đắc dĩ; cũng như những người khiêng anh sẽ không đại gì mà mất công với một người cuồng tín khi anh năn nỉ xin họ khiêng anh đến với một Giêsu nào đó để cầu may một sự lạ mơ hồ nào đó đang khi họ không tin vào Ngài. Và rồi, chúng ta nghe Chúa Giêsu nói, “Thấy họ có lòng tin”, nghĩa là người khiêng kẻ nằm đều tin; “họ” là số nhiều, nhiều người, tức là bệnh nhân tin và những người bạn khiêng bệnh nhân cũng tin.

Ngày kia, một môn đệ hỏi Thầy mình, “Thưa Thầy, tại sao ngày xưa có nhiều người gặp được Thiên Chúa mặt đối mặt mà ngày nay xem ra không còn những con người như thế?”. Vị Thầy đáp, “Vì ngày nay chẳng còn ai chịu cúi mình sâu đến vậy”.

Và rồi trước lòng tin của con người, một lần nữa chúng ta thấy được lòng xót thương của Thiên Chúa được biểu lộ qua lời quyền năng của Con mình, “Này con, tội con được tha”, “Này con, đứng dậy vác chõng mà về”.

Là hiện thân lòng thương xót của Thiên Chúa, Đức Giêsu, Đấng có tên là Cứu Chúa theo tiếng Do Thái, một khi đã yêu sẽ yêu đến nơi; một khi đã cứu sẽ cứu đến cùng... nghĩa là Ngài sẽ cứu con người toàn diện cả hồn lẫn xác, cả trí lẫn tâm, cả ý lẫn tình.

Ngài biết, bệnh tật không chỉ gây đau đớn cho thân xác nhưng còn phương hại cho linh hồn; bệnh tật không chỉ làm tê liệt tứ chi bên ngoài nhưng còn làm xơ cứng tâm thần bên trong.

Ngài biết phải làm gì trước, phải làm gì sau, phải chữa lành bên trong... trước khi cứu trị bên ngoài, và điều quan trọng ở đây là Ngài muốn chứng tỏ “Ở dưới đất này, Con Người có quyền tha tội”, mà ai có quyền tha tội nếu không phải chỉ một mình Thiên Chúa. Nghĩa là Ngài muốn chứng tỏ Ngài là Thiên Chúa, đến từ Thiên Chúa, Đấng duy chỉ mình Người mới có quyền tha tội. Ngài muốn tỏ ra Ngài là hiện thân cho một Thiên Chúa đầy quyền năng và xót thương.

Anh Chị em, Giêsu đó đang ở giữa chúng ta, sắp đến trên bàn thờ, Đấng là hiện thân của một Thiên Chúa có tên là Xót Thương như Đức Thánh Cha Phanxicô nói... Ngài cũng sẽ ở lại với chúng ta, gia đình chúng ta, cộng đoàn chúng ta hôm nay, một ngày hè oi bức, để rồi, không ai cần phải khiêng ai... mỗi chúng ta vững tin tự khiêng mình đến với Ngài, Ngài cũng sẽ chữa lành, sẽ tha thứ, để chúng ta có thể vác chõng đi vào một mùa hè trong vui tươi và bình an dù cho cái nóng thật gay gắt. Amen.

(Lm. Minh Anh, Gp. Huế).

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 15 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

KHÁT KHAO CẦU NGUYỆN

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487071912.doc

LÒNG THƯƠNG XÓT ĐÍCH THỰC

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487212022.doc

DÀNH GIỜ CHO CHÚA ➡

Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)

Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh)

...Xin mở file kèm ➡

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

...[Xin mở file kèm](#) ➤

CUỘC CHIẾN THIỀNG LIỀNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, vũ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siêna). ...[File kèm](#) ➤

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thẳm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. ...[File kèm](#) ➤

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. ...[File kèm](#) ➤

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thánh giá ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Mônica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) ...[File kèm](#) ➤

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chừng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm](#) ➡

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phò mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm](#) ➡

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiểu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren.

[...File kèm](#) ➡

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm](#) ➡

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm](#) ➡

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tể phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm](#) ➡

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm ▶](#)

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm ▶](#)

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm ▶](#)

VỀ MỤC LỤC

NGÀY NAY HỌC TẬP NGÀY MAI GIÚP ĐỜI

“Giúp đời”, ý tưởng và hành động cao đẹp trong cuộc sống!

Câu nói “Ngày nay học tập ngày mai giúp đời”, tôi đã được nghe ngay từ những năm tháng học bậc Tiểu Học, thập niên 50 của thế kỷ trước. Một câu nói, tôi rất tâm đắc, còn đọng mãi trong tôi. Cũng vì thế, mà khi tham gia công việc Khuyến học 15 năm ở Thị trấn Thanh An, và Huyện Vĩnh Thạnh, Cần Thơ (2001-2016), anh em trong Hội đã cho in hơn 700.000 cuốn vở 100 trang, dành cho học sinh và sinh viên khó khăn. Dòng chữ “Ngày nay học tập, ngày mai giúp đời”, chúng tôi nhờ họa sĩ thiết kế nổi bật trong Lôgô của Hội, ngay giữa trang bìa của cuốn vở, với mong ước các thế hệ sau cũng theo đuổi ý tưởng cao đẹp “giúp đời”. Ta cùng tìm hiểu:

Khái quát về học, học tập hay học hành

“**Học** hay còn gọi là **học tập, học hành, học hỏi** là quá trình tiếp thu [cái mới](#) hoặc bổ sung, trau dồi các [kiến thức](#), [kỹ năng](#), [kinh nghiệm](#), [giá trị](#), [nhân thức](#) hoặc [sở thích](#) và có thể liên quan đến việc tổng hợp các loại [thông tin](#) khác nhau. ...

Học tập cũng như việc học tập bài bản không bắt buộc, tùy theo [hoàn cảnh](#). Nó không xảy ra cùng một lúc, nhưng xây dựng dựa trên và được định hình bởi những gì chúng ta đã biết. Học tập có thể được xem như một quá trình, chứ không phải là một tập hợp các kiến thức thực tế và các hủ tục giáo điều. Việc học tập của con người có thể xảy ra như là một phần của [giáo dục](#), đào tạo phát triển cá nhân. [Chơi đùa](#) đã được tiếp cận dưới một số nhà lý luận xem như là hình thức đầu tiên của việc học. Trẻ em thử nghiệm với thế giới, tìm hiểu các quy tắc, và học cách tương tác thông qua chơi đùa.”(Wikipedia):

Việc học hành trong xã hội

Để làm rõ hơn ý nghĩa, mục đích và ích lợi của việc học hành, tôi đã trình bày trong các bài: Học để thay đổi số phận, Đổi đời, Ngôi trường cất cánh một vùng quê, Khuyến Đức, Hoa Anh Đào nở trên đất Vĩnh Thạnh... Những bài này đã có trên các trang: Thanhlinh,conggiaovietnam, conggiao info, gp Cần Thơ, gp Long Xuyên... Tôi đã in những bài đó trong cuốn sách: “Lời trăng trối cuối cùng của mẹ” do nhà xuất bản Thời Đại cho phép số 837- CN271/QĐ-NXBTĐ ngày 31 tháng 07 năm 2014. Mã số sách quốc tế (ISBN). In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2014.

Việc học hành trong lãnh vực tôn giáo (Công Giáo).

Xin chia sẻ về việc học: Sùng đạo, Học Đạo, Hành đạo của ba anh trong một buổi Hội nhóm thân hữu của Phong trào Cursillo thuộc giáo phận Long Xuyên:

Về Sùng Đạo: đến với Thánh Thể Chúa

Thưa các anh.

Trong lần Tĩnh Tâm dành cho các anh chị Trợ tá và người Bảo trợ vừa qua, để chuẩn bị cho Khóa Ba Ngày, Khóa #5 Nữ, và Khóa #6 Nam được tổ chức tại Tòa Giám Mục Long Xuyên. Em rất băn khoăn và lo lắng về trách nhiệm mà Quý cha linh hướng, Ban Phục Vụ và ACE Cursillitas giáo phận Long Xuyên trao phó.

Em với kinh nghiệm còn rất non yếu lại giữ vai trò Trưởng Khối Ba ngày, giờ thêm trách nhiệm Trưởng Ban Học Tập Khóa Nam. Tranh thủ giờ giải lao, em vào Phòng Đào Luyện Tâm Linh của cha sở Gioan Kim giáo xứ Mong Thọ. Ngài cũng là linh hướng trưởng của Phong trào Cursillo giáo phận Long Xuyên.

Trước Thánh Thể Chúa, em đã bộc bạch những băn khoăn lo lắng của mình với Chúa, để xin Ngài hướng dẫn, đỡ nâng và bổ sức cho. Rồi tĩnh lặng lắng nghe tiếng Chúa. Sau đó em được Chúa đánh động: “Hãy tin tưởng vào Thầy, mọi việc dù khó khăn đến mấy, Thầy cũng sẽ giúp cho”.

Khi bước ra khỏi Phòng Thánh Thể, em rất thanh thản, mọi lo âu như tan biến dần. Em tự tin tiến về lớp Tĩnh Tâm trong trạng thái bình thản.

Sau đó, em trình bày Rollo “Đại Cường Khóa Ba Ngày”. Được ơn Chúa soi sáng qua việc đặt tay trên đầu của cha linh hướng trưởng, em như có được sức mạnh của ơn Chúa để trình bày mạch lạc, khúc triết hơn.

Quả đúng như lời Chúa phán: “Hãy đến với Ta, hỡi những ai lao nhọc và gánh nặng, Ta sẽ bổ sức cho các con. Vì ách của Ta thì êm ái và gánh của Ta thì nhẹ nhàng”.(Mt 11, 28-30)

Chia sẻ về Học Đạo: Tìm hiểu về Bí tích Hôn Phối

Thưa các anh.

Trước đây, khi đi dự đám cưới nhiều nơi, em thường thấy người dẫn chương trình, cùng người đại diện họ nhà trai, cũng như họ nhà gái thường hay nói:

“Chiều hôm qua, cha xứ đã ban bí tích Hôn Phối cho hai cháu”.

Em chưa thấy ai thắc mắc, bàn hỏi gì cả. Nên em cũng nghĩ cha xứ ban bí tích Hôn Phối cho đôi tân hôn là đúng; cũng như Ngài ban bí tích Rửa tội, Giải tội, Thêm sức ...

Nhưng trong lần Hội nhóm thân hữu vừa qua, sau khi chia sẻ về: Sùng đạo, Học đạo, và Hành đạo xong, chúng ta ngồi lại với nhau để trao đổi những điều chưa rõ về đạo, cũng như về Phong trào Cursillo. Lần này, vấn đề được nói đến là hôn nhân: Việc cha xứ ban, hay không ban bí tích Hôn Phối cho đôi tân hôn.

Sau khi thảo luận, nhóm chúng ta đã hiểu rõ là:

- Chính đôi tân hôn đã ban bí tích hôn phối cho nhau
- Cha xứ không ban bí tích Hôn Phối cho đôi tân hôn

Thưa các anh

Để rõ ràng và chắc chắn hơn, trong tuần qua em đã tìm hiểu bí tích Hôn Phối trong sách: **SÁCH GIÁO LÝ CỦA HỘI THÁNH CÔNG GIÁO**, số: 1623 trang 483 trong sách đã ghi như sau:

*“Theo truyền thống Latinh, chính đôi tân hôn, với tư cách là các thừa tác viên của ân sủng của Đức Kitô, **tự trao ban bí tích Hôn Phối cho nhau**, khi tỏ bày sự ưng thuận kết hôn dưới sự chứng hôn hợp pháp của Hội Thánh.*

Trong truyền thống của Giáo Hội Đông phương, các tư tế, Giám mục hay linh mục là những nhân chứng cho sự ưng thuận hỗ tương được trao đổi giữa các người phối ngẫu, nhưng lời chúc mừng của các Ngài cũng cần thiết để bí tích nên thành sự”

Thưa các anh!

Nhờ được tham gia Phong trào Cursillo, cũng như nhờ Hội nhóm, và các buổi Ultreya, em được học hỏi nhiều điều về Sùng Đạo, Học đạo, và Hành đạo.

Em mong ước được học hỏi kinh nghiệm nơi các anh, và Phong trào nhiều hơn nữa, để em biết sống đạo ngày một tốt hơn.,.

Chia sẻ về Hành Đạo: Cái đập vai chỉ đường, đầy thú vị!

Lần Họp nhóm vừa qua có hướng: Mỗi người sẽ thăm một người bạn ngoài tôn giáo, với hy vọng: *“kết bạn, là bạn và đưa bạn về với Chúa Kitô”*; theo phương châm làm việc của Phong trào là: *“Một tay nắm lấy Chúa, một tay nắm lấy anh em”*. Xin chia sẻ cùng các anh:

Sau 1975, tôi quen nhiều người “không tôn giáo”, trong đó có ông chủ tịch mặt trận xã Thạnh Đông B. Khoảng 5, 7 năm gần đây, tôi muốn thăm ông, nhưng quên tên và không biết nhà ông. Trong đám tang thầy giáo Khoa vừa qua, tôi biết ông là Ba Tí, hiện ở cuối kinh 9.

Mấy hôm sau, sau thánh lễ sáng, tôi quyết định thăm ông với suy nghĩ: Mình cứ gieo, việc mọc lên do Chúa. Tôi tới nhà ông ở cuối kinh 9. Nhưng nhà không người. Được biết, ông bệnh đang ở nhà cô giáo Sáu, con gái ông tại kinh 6. Khi tôi đến Kinh 6, không ai biết cô Sáu và ông Ba Tí cả. Tôi lẩn la thăm hỏi đến hơn 9 giờ sáng, vẫn không ai biết. Tôi đành quay xe trở về, thì bỗng dưng có người bất ngờ đập vai hỏi tôi:

- Anh Mẫn! Lạ thế! Anh đến nơi: “Khỉ ho, cò gáy” này làm gì?
- Mình tìm ông Ba Tí, Thanh cậu có biết nhà cô Sáu con ông Ba Tí ở đâu không?
- Anh tìm ông Ba Tí có việc gì thế?
- Mình tìm thăm ông, mấy chục năm rồi, nhớ quá!
- Cô giáo Sáu ở gần đường lộ, anh đi ra đó hỏi là biết...

Gặp Thanh, thầy Hiệu Trưởng cùng thời với tôi, là một điều thật bất ngờ đầy thú vị, không có cái đập vai đó là tôi về rồi. Nhờ cái đập vai, tôi gặp ông Ba Tí cùng mấy cô giáo con ông với bao câu chuyện... Cô giáo Sáu nói:

- Cám ơn thầy đã đi mấy chục cây số, vượt qua bao quãng: “đồng không mông quạnh” tìm nhà em cả buổi sáng để thăm, lại còn quà cáp cho ba em nữa. Tình cảm, thầy dành cho ba em thật quý hiếm, sâu đậm, dù đã mấy chục năm xa cách. Ba em bây giờ chỉ còn biết sống nhờ thuốc, không có thuốc là người không còn nữa!

Trong tim tôi vang vọng lời thánh Phaolô:

“Làm sao họ kêu cầu Đấng mà họ không tin; Làm sao họ tin Đấng mà họ không được nghe; làm sao mà họ nghe, nếu không có ai rao giảng; làm sao mà rao giảng, nếu không được sai đi.” (Rm 10, 14-15).

Tôi đã trao đổi với ông Ba Tí, cùng mấy cô giáo con ông khoảng hơn một tiếng. Cảm tạ Chúa, cuối cùng, ông, con ông đã vượt qua bao định kiến... đã tin tưởng có Ông Trời tạo ra muôn loài, muôn vật trong đó có KHÍ TRỜI còn cần hơn cả cơm ăn, nước uống và cả thuốc men nữa. **Vì thiếu khí trời chỉ vài phút là sự sống của ta không còn nữa.**

-Có những điều thật đơn giản, “*Thập thò cửa lỗ*”, nay tôi mới biết.” Ông Ba Tí nói.

Cảm tạ Chúa đã quan phòng để con có được cái đập vai chỉ đường, ngõ ngàng và đầy thú vị. Con xin trao công việc này nơi Chúa, vì con tin: ***“Phaolô trồng, Apôlô tưới, chính Chúa cho mọc lên”***. (1Cr 3, 6)

Tạm kết

Về mặt xã hội “Sự học giúp nhân loại văn minh, tiến bộ và giúp ta thoát nghèo nhanh nhất, vững vàng nhất và cũng danh dự nhất” (Hội KH Vĩnh Thạnh)

Về đạo Công Giáo: Có học hỏi Kinh Thánh, ta mới biết Thiên Chúa là Vua vũ trụ, đầy quyền năng, vì yêu thương đã tạo nên muôn loài, và nhân loại. Ngài mãi mãi yêu thương ta vô bờ.

Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh

GS TRẦN VĂN CẢNH



GIÁO DỤC CON CÁI

BỘ SÁCH THÁNH KINH VÀ GIA ĐÌNH

*Những bậc cha mẹ đừng làm con cái tức giận,
nhưng hãy giáo dục thay mặt Chúa
bằng cách khuyên răn và sửa dạy.
(Ep 6, 4)*

*Các tông đồ tranh giành quyền lợi,
Chúa đem em nhỏ giữa các ông và nói :
« Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh thầy
Là tiếp đón chính thầy.
Ai tiếp đón thầy thì không phải tiếp đón thầy
Nhưng là tiếp đón Đấng đã sai Thầy ».
(Mc 9, 36-37)*

*Tình yêu vợ chồng
không chỉ triển nở qua việc sinh con,
mà còn qua việc giáo dục đời sống luân lý
và tâm linh cho chúng nữa.
(GLCG, 2221-2231)*

CHƯƠNG 3

LINH ĐẠO TÌNH YÊU VỢ CHỒNG

*“Hạnh phúc thay bạn nào kính sợ Chúa,
Ăn ở theo đường lối của Người
Công khó tay bạn làm, bạn được an hưởng,
Bạn quả là lắm phúc nhiều may.
Hiện thể bạn trong cửa trong nhà
Khác nào cây nho đầy hoa trái;
Và bầy con tựa những cây ô-liu mơn mớn,
xúm xít tại bàn ăn.
Đó chính là phúc lộc Chúa dành cho kẻ kính sợ Người.
Xin Chúa từ Sion xuống cho bạn muôn vàn ơn phúc.
Ước chi trong suốt cả cuộc đời
Bạn được thấy Giêrusalem phồn thịnh,
được sống lâu bên đàn con cháu.
Nguyện chúc Israel vui hưởng thái bình!” (Tv 128,1-6).*

Bài ca này cho thấy bên trong ngôi nhà có người chồng và người vợ đang ngồi tại bàn ăn, con cái quây quần bên họ như “những cây ô-liu mơn mớn” (Tv 128,3), tức là tràn đầy sinh lực. Nếu cha mẹ như là nền móng của ngôi nhà, thì con cái như là “những viên đá sống động” của gia đình [1].

Đó là nền tảng của gia đình, một bí quyết của hạnh phúc, một linh đạo của tình yêu vợ chồng và của gia đình. Linh đạo này có gốc là Niềm Vui Tình Yêu vợ chồng và có ngọn là Niềm Vui Tình Yêu gia đình. Sợi dây nối kết hai niềm vui này là việc dạy bảo con cái của cha mẹ về và bằng **tình yêu**; và việc học tập của con cái về và bằng tình yêu, một tình yêu tinh khiết, hoàn hảo, an bình và vui vẻ, được biểu lộ và nhận diện bằng **niềm vui, niềm vui của tình yêu**.

Niềm vui của Tình yêu vợ chồng đã được biểu lộ một cách công khai qua nghi thức hôn phối. Nghi thức này nhắc nhở và đòi buộc hai bạn đời những gì khi chính thức tuyên bố và nguyện hứa yêu nhau? Những điều tuyên bố và nguyện hứa yêu nhau nào? Những lời tuyên bố và nguyện hứa yêu nhau đã tạo thành một linh đạo tình yêu nào?

Ý thức rằng tình yêu là một phương pháp giáo dục con cái rất hiệu năng và xác tín rằng tình yêu là một lý lẽ, là một cùng đích, thậm chí là một bản chất của đời sống, mời bạn đọc nhìn lại nghi thức hôn phối, rồi phân tích để nhận ra những đặc tính thiết yếu của tình yêu vợ chồng, trước khi đi đến một tổng hợp trong « linh đạo tình yêu vợ chồng ».

1. Nghi thức Hôn Phối :

Phân Bí Tích [2]

¹ ĐGH Phanxicô ; Tông huấn « Niềm vui của tình yêu » vừa được công bố ngày 19.03.2016, số 14

² <http://giaoxuvnparis.org/bai-viet/335-cu-hanh-bi-tich-h0n-ph0i.html>

Hai người làm chứng tiến lên hai bên "cô dâu chú rể" (cùng đứng trước vị linh mục chủ sự).
Linh mục chủ sự hỏi:

- Anh chị thân mến, anh chị đưa nhau tới đây, để trước mặt người đại diện Hội Thánh, cũng như toàn thể cộng đoàn, mối tình của anh chị được công nhận và mặc lấy một giá trị thiêng liêng, được ơn trên làm cho trở nên cao đẹp vững bền. Nhờ vậy, anh chị có thể vẹn nghĩa thủy chung và đảm nhận những trách nhiệm khác của cuộc đời đôi bạn. Bởi đó, trước mặt Hội Thánh, tôi xin hỏi anh chị:

- Anh T và chị T, anh chị sắp kết hôn với nhau, **anh chị có thật sự tự do, hay là bị ép buộc?**

* *Thưa thật sự tự do.* (cô dâu và chú rể lần lượt trả lời)

- Một khi đã thành hôn, **anh chị có sẵn sàng yêu thương và tôn trọng nhau suốt đời không?**

* *Thưa sẵn sàng.* (cô dâu và chú rể lần lượt trả lời)

(Có thể bỏ câu hỏi sau đây, nếu thấy không thích hợp, thí dụ: trường hợp hai người đã quá tuổi).

- **Anh chị có sẵn sàng âu yếm đón nhận con cái Chúa ban, và giáo dục chúng theo luật Chúa Kitô và Hội Thánh không?**

* *Thưa sẵn sàng.* (cô dâu và chú rể lần lượt trả lời)

Lời ượng thuận

Chủ sự mời cô dâu chú rể nói lên sự ượng thuận:

Anh chị đã ượng thuận kết hôn với nhau, thì giờ đây, trước mặt Thiên Chúa và Hội Thánh, anh chị hãy cầm tay nhau và nói lên sự ượng thuận ấy.

Cô dâu và chú rể nắm tay phải của nhau.

Chú rể nói:

* **Anh là T, nhận em T làm vợ, và hứa giữ lòng chung thủy với em, khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi ốm đau cũng như lúc mạnh khỏe, để yêu thương và tôn trọng em suốt đời anh.**

Cô dâu nói:

* **Em là T, nhận anh T làm chồng, và hứa giữ lòng chung thủy với anh, khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi ốm đau cũng như lúc mạnh khỏe, để yêu thương và tôn trọng anh suốt đời em.**

Sau khi nghe đôi bên nói lên sự ượng thuận, chủ sự nói:

Trước mặt Hội Thánh, anh chị vừa nói lên sự ượng thuận kết hôn với nhau. Xin Chúa thương xác nhận lời ượng thuận ấy, và xin Người tuôn đổ hồng phúc trên anh chị.

Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly.

* *Thưa: Amen*

Qua nghi thức của Bí Tích Hôn Phối mà ta vừa xem qua trên đây, đâu là những ý nghĩa căn bản có thể đưa ra một « Linh Đạo Tình Yêu Vợ Chồng » ? Thưa có 3 ý nghĩa căn bản ; và rõ rệt đã được ĐGH Phanxicô liệt kê vào những yếu tố nền tảng của « Linh Đạo Tình Yêu Vợ Chồng » mà Ngài vừa đề xuất trong thông điệp Niềm Vui của Tình Yêu [3].

³ PHANXICÔ “*Niềm vui của Tình Yêu*” ngày 19/03/2016, số 314-325

2. Tình yêu vợ chồng là tình yêu nhân vị bình đẳng và tự do

Tình yêu vợ chồng được công khai cử hành qua bí tích hôn nhân là tình yêu giữa người nam và người nữ, cả hai đều là những nhân vị, hoàn toàn bình đẳng.

Nhân vị con người, theo giảng dạy của giáo hội trong hiến chế mục vụ Vui Mừng và Hy Vọng, có cái gì khác với con vật. Đó là nó có trí khôn, có lý tính, có nhân vị. Con người, nam hay nữ, đều đã được tạo dựng theo hình ảnh của Chúa. Đó là lời kinh thánh “*Và Thiên Chúa đã phán: “Ta hãy làm ra người theo hình ảnh Ta, như họa ảnh của Ta. Chúng hãy trị trên cá biển và chim trời, và trên súc vật và mọi loài mãnh thú và mọi thứ côn trùng nhưng nhúc trên đất. Và Thiên Chúa đã dựng nên người theo hình ảnh mình. Theo hình ảnh của Thiên Chúa Người đã dựng nên nó. Là nam là nữ, Người đã dựng nên chúng.* (Gn 1, 26-27).

Vì con người là nhân vị, có trí khôn, nên trong thái cử yêu thương, nó không chỉ tuân theo những thúc đẩy của xác thịt hay những áp đặt của văn hóa. Nhưng nơi con người còn có một cái gì khác nữa, mà ta gọi là tự do. Có những hành động tự do, con người chọn lựa, quyết định, dẫn thân, và tạo nên cá vị của mình. **Tình yêu hôn nhân do đó, là một tình yêu tự do, có suy nghĩ, có chọn lựa, có quyết định, có dẫn thân.**

Giống hình ảnh Chúa, con người không chỉ bình đẳng với nhau, cũng không chỉ có trí khôn, có tự do, nhưng còn là một hữu thể liên hệ mà chỉ được hoàn thiện khi có một hiện hữu hiệp thông. Tự do của con người là tự do cho người khác, cho tha nhân. Sống không phải chỉ cho mình, vì mình, nhưng còn là cho tha nhân. Mà sống cho tha nhân là hiệp thông với họ. Mà không có sự hiệp thông nào chân thành, đích thực hơn là sự hiệp thông giữa những con người tự do dẫn thân cho nhau, tự do trao tặng cho nhau, dâng hiến cho nhau. Chính vì vậy mà sự dâng hiến và sự hiệp thông, cùng với sự tự do, là biểu hiện bản chất nhân vị của hữu thể con người. **Tình yêu hôn nhân do đó, còn là tình yêu vị tha, hiệp thông, chia sẻ, đối thoại.**

Tóm lại, có thân xác và có tinh thần, tình yêu hôn nhân của con người có những thúc đẩy của thân xác, những thèm muốn của tiềm thức và những bức xúc của xã hội ; Nhưng cũng có suy nghĩ, chọn lựa, quyết định, tự do, dẫn thân, chung thủy, hiệp thông và dâng hiến. Tình yêu hôn nhân không là một định mệnh mà là một huyền nhiệm sâu thẳm trong nhân vị con người, từ đó trào ra tự do và phát sinh tình yêu đích thực. Đó là tình yêu hôn nhân, vợ chồng.

Tình yêu vợ chồng có một « Linh đạo của tình yêu tự do và độc hữu »

Trong thông điệp « Niềm vui của Tình yêu »^[4], mới viết ngày 19.03.2016, ĐGH Phanxicô đã xác quyết rằng « Trong hôn nhân người ta còn sống cảm thức hoàn toàn chỉ thuộc về một người duy nhất. Vợ chồng đảm nhận thách đố này và ước nguyện cùng nhau sống cho đến mãn đời, và như thế họ phản ánh lòng trung tín của Thiên Chúa. Xác quyết ấy, vốn định hình một lối sống, là một “đòi hỏi thâm sâu của giao ước tình yêu vợ chồng”^[5], bởi lẽ “người nào không nhất quyết yêu thương mãi mãi thì khó có thể yêu thật lòng dù chỉ một ngày”^[6]. Thế nhưng, điều đó có lẽ chẳng có ý nghĩa gì về mặt thiêng liêng, nếu nó chỉ đơn thuần là vấn đề tuân giữ luật với thái độ cam chịu. Đây là chuyện của con tim, nơi chỉ có Thiên Chúa nhìn thấu (cf. Mt 5,28). Mỗi sáng khi thức dậy, chúng ta hãy lặp lại trước mặt Chúa quyết định trung tín

⁴ PHANXICÔ “*Niềm vui của Tình Yêu*” ngày 19/03/2016, số 319-320

⁵ FC, 11: AAS 74 (1982), 93.

⁶ GIOAN PHAOLÔ II, *Bài giảng trong Thánh Lễ với Các Gia Đình*, Cordoba, Argentina (8.4.1987), 4: Insegnamenti X/1 (1987), 1161-1162.

này của mình, cho dù có điều gì sẽ xảy ra trong ngày. Và mỗi người, khi đi ngủ, lại mong đợi đến lúc thức dậy để tiếp tục cuộc phiêu lưu này, nhờ tín thác vào sự giúp đỡ của Chúa. Như thế, giữa vợ chồng, người này đối với người kia sẽ là một dấu chỉ và khí cụ của sự gần gũi của Chúa, Đấng không bao giờ để chúng ta đơn độc: “Này đây, Thầy ở với anh em mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28,20).

Sẽ đến một lúc mà tình yêu vợ chồng đạt tới đỉnh cao của sự tự do và trở thành một không gian độc lập lành mạnh: khi đó người này khám phá ra người kia không thuộc về riêng mình, mà có một chủ nhân quan trọng hơn rất nhiều, đó là Chúa duy nhất của người ấy. Không ai có thể tham vọng chiếm được nơi thâm kín riêng tư và bí mật nhất của người mình yêu và chỉ có Chúa mới là trung tâm điểm của cuộc sống người ấy. Đồng thời, nguyên tắc duy thực luận thiêng liêng yêu cầu người này đừng đòi người kia phải hoàn toàn thỏa mãn các nhu cầu của mình. Hành trình tâm linh của mỗi người – như Dietrich Bonhoeffer đã diễn tả rất hay – cần giúp mình đạt được sự “vỡ mộng” nào đó liên quan tới người kia^[7], để ngừng kì vọng từ người kia một điều gì đó vốn chỉ thuộc về tình yêu Thiên Chúa mà thôi. Điều này đòi hỏi một sự tự hủy nội tâm. Không gian riêng mà mỗi người dành cho tương quan cá vị với Thiên Chúa không chỉ giúp chữa lành các thương tích của đời sống chung, mà còn giúp người ấy tìm ra ý nghĩa cuộc đời mình trong tình yêu của Thiên Chúa. Chúng ta cần khẩn cầu sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần mỗi ngày để có thể đạt được sự tự do nội tâm này ».

3. Tình yêu vợ chồng là tình yêu giao ước

Sự hiệp thông tào khang hôn nhân nối kết hai người nam và nữ lại với nhau, vừa khác nhau, vừa bình đẳng với nhau. Sự nối kết này không tạo thành một hợp chất làm biến mất những cá tính riêng của mỗi người. Nhưng là một giao ước, mà vì tình yêu, vợ và chồng, mỗi người vẫn phát triển và xác định nhân cách của mình. **Là một giao ước, tình yêu hôn nhân vợ chồng bao hàm những chọn lựa và từ bỏ, hầu cùng thực hiện tốt hơn mà sống vì và cho bạn mình và cùng xây dựng một lứa đôi, một nhà, một gia đình.**

Giao ước hôn nhân, theo mạc khải của thánh kinh, không phải là một giao ước suông mà người ta có thể hủy bỏ khi không được thỏa mãn. **Giao ước hôn nhân lấy nguồn và lấy mẫu từ sự nối kết giữa Đức Kytô và Giáo Hội, là một giao ước mới, trong đó, cả hai vợ chồng đều là những người ký kết và chứng tá.** Lời thưa « Tôi bằng lòng » mà hai người vợ chồng đã hứa với nhau trong ngày cưới là giống như lời « Xin vâng ý Cha » mà Chúa Kytô đã nói với Giáo Hội, một lời xin vâng cương quyết và không thể thay đổi.

Qua Chúa Kytô, hiện ra tính chất của tình yêu mà hai vợ chồng công giáo phải vác trên vai. Chúng ta nhấn mạnh đến chữ vác trên vai, phải chịu đựng lẫn nhau. Nói như vậy để chúng ta thấy rõ hơn cố gắng hằng ngày mà chúng ta cần có và ơn Chúa mà ta cần được để đương đầu với những ảo tưởng, nghịch cảnh của cuộc sống.

Cuộc sống hằng ngày cho ta nghe và thấy những cam bẫy của tình yêu, ích kỷ, vụ lợi, cãi cọ, bất đồng, ly thân, ly dị. Trước những cảnh này, ta mới thấy **giáo huấn của Giáo hội đòi tình yêu hôn nhân phải một vợ một chồng và bất khả ly, là một tin mừng.** Giáo hội vạch cho thấy tình yêu là có thể, một tình yêu chung thủy suốt đời, một giao ước làm đôi bên thỏa lòng vì mỗi bên đều trước nhất tìm làm vừa lòng bạn mình hơn là cho mình. Chúng ta không chối rằng con đường tình yêu là con đường có nhiều đòi hỏi, có nhiều khó khăn. Nhưng biết rằng có thể có tình yêu chung thủy và bền vững, há đó chẳng phải là một tin mừng sao ?

⁷ Cf. DIETRICH BONHOEFFER, *Gemeinsames Leben*, Munich, 1973, tr. 18.

Tình yêu vợ chồng đi theo một linh đạo « Hiệp thông siêu nhiên và Hẹp nhau cùng cầu nguyện trong ánh sáng Phục sinh [8]

Chúng ta vẫn thường nói Thiên Chúa cư ngụ trong tâm hồn những ai sống trong ơn sủng của Ngài. Ngày nay chúng ta cũng có thể nói Chúa Ba Ngôi hiện diện trong đền thờ của mỗi hiệp thông hôn nhân. Như Thiên Chúa ở trong những lời tán tụng của dân Ngài (cf. Tv 22,4) thế nào, thì Ngài cũng sống thâm sâu trong tình yêu vợ chồng đang tôn vinh Ngài thế ấy.

Sự hiện diện của Chúa trong gia đình là sự hiện diện thực tế và cụ thể, cùng với mọi khổ đau, chiến đấu, niềm vui và những cố gắng hằng ngày của nó. Khi sống trong gia đình, chúng ta không thể mang một bộ mặt nạ vì khó mà giả vờ hay nói dối. Nếu như tình yêu linh hoạt sự chân thực ấy, thì đúng là Chúa đang ngự trị ở đó, bằng niềm vui và sự bình an của Người. Linh đạo tình yêu gia đình được cấu thành từ hàng ngàn cử chỉ thực tế và cụ thể. Trong tình hiệp thông được xây dựng từ bao nhiêu là dâng hiến và gặp gỡ, Thiên Chúa có chỗ ngự trị của Ngài. Sự dâng hiến cho nhau đó kết hợp “những giá trị nhân văn và thần linh”^[9], vì nó là sự tròn đầy của tình yêu Thiên Chúa. Cuối cùng, linh đạo hôn nhân là một linh đạo của mỗi dây ràng buộc, trong đó tình yêu Thiên Chúa cư ngụ.

Sống tốt đẹp tình hiệp thông gia đình là một hành trình đích thực để nên thánh trong đời sống hằng ngày và để được lớn lên trong kinh nghiệm thần bí, một phương thế để kết hợp thâm sâu với Thiên Chúa. Quả thật những đòi hỏi của đời sống huynh đệ và cộng đoàn trong gia đình là một cơ hội để người ta không ngừng mở lòng ra hơn nữa, và nhờ đó có thể gặp gỡ Chúa ngày càng trọn vẹn hơn. Lời Chúa nói với chúng ta rằng “ai ghét anh em mình thì ở trong bóng tối, và kẻ ấy bước đi trong bóng tối” (1 Ga 2,11); người ấy “ở lại trong sự chết” (1 Ga 3,14) và “không biết Thiên Chúa” (1 Ga 4,8). Vị tiền nhiệm của tôi, Đức Bênêđictô XVI, đã nói rằng “nhắm mắt trước tha nhân cũng sẽ làm ta đui mù trước Thiên Chúa”^[10], và tình yêu xét cho cùng là ánh sáng duy nhất “luôn luôn soi chiếu một thế giới tối tăm”^[11]. Chỉ cần chúng ta “yêu thương nhau, thì Thiên Chúa ở trong chúng ta và tình yêu của Ngài sẽ nên hoàn hảo nơi chúng ta” (1 Ga 4,12). Vì “nhân vị đã sẵn có một chiều kích xã hội trong cấu trúc tự nhiên của nó”^[12], và “biểu hiệu đầu tiên và nguyên thủy của chiều kích xã hội ấy của nhân vị là đôi vợ chồng và gia đình”^[13], nên linh đạo nhập thể trong mối hiệp thông gia đình. Vì thế, những ai có niềm khao khát tâm linh sâu xa không nên nghĩ rằng gia đình tách biệt sự khát khao tâm linh khỏi đời sống trưởng thành trong Thánh Thần, nhưng hãy xem đó như một lối đường mà Chúa đang dùng để dẫn mình tới những tầm cao của sự nhiệm hiệp.

Nếu gia đình luôn qui hướng về Đức Kitô, Người sẽ hiệp nhất và soi sáng toàn thể đời sống của gia đình. Những khổ đau và những vấn đề của gia đình trải nghiệm trong sự thông hiệp với Thập Giá của Chúa, và được Người ôm lấy sẽ giúp gia đình chịu đựng được những thời khắc tồi tệ. Trong những ngày giờ cay đắng của gia đình, việc kết hợp với Đức Giêsu bị bỏ rơi có thể giúp tránh được sự đổ vỡ. Các gia đình dần dần, “đạt đến sự thánh thiện của mình qua đời sống hôn nhân, bằng ân sủng của Thánh Thần và bằng việc tham dự vào mầu nhiệm thập giá Đức Kitô, nhờ đó những khó khăn và đau khổ chuyển hóa thành một hiến lễ tình yêu”^[14]. Mặt khác, những khoảnh khắc của niềm vui, thư giãn hay những dịp lễ mừng, và ngay cả tình dục

⁸ Phanxicô ; Niềm vui của Tình Yêu, số 314-318

⁹ GS, 49.

¹⁰ DCE, 16: AAS 98 (2006), 230.

¹¹ *Ibid.*, 250.

¹² GIOAN PHAOLÔ II, Th. *Christifideles Laici* (30.12.1988), 40: AAS 81 (1989), 468.

¹³ *Ibid.*

¹⁴ RF 2015, 87.

cũng được xem như một sự tham dự vào sự viên mãn của Đấng Phục Sinh. Bằng những cử chỉ khác nhau trong đời sống hằng ngày, các đôi vợ chồng tạo nên một “không gian đối thần, trong đó họ có thể cảm nghiệm sự hiện diện bí nhiệm của Chúa phục sinh”^[15].

Cầu nguyện trong gia đình là một phương thế ưu việt để diễn tả và củng cố đức tin phục sinh^[16]. Gia đình có thể dành vài phút mỗi ngày để qui tụ với nhau trước Thiên Chúa hằng sống, nói với Ngài những về những lo lắng bận tâm, cầu xin với Ngài cho những nhu cầu của gia đình, cho một ai đó đang gặp khó khăn, xin Ngài trợ giúp ta biết sống yêu thương, tạ ơn Ngài về cuộc sống và về bao ơn lành khác, cầu xin Đức Trinh Nữ che chở chúng ta dưới tà áo Mẹ. Với những lời đơn sơ như thế, giờ cầu nguyện này có thể đem lại điều tốt lành lớn lao cho gia đình. Những diễn tả khác nhau của lòng đạo đức bình dân là một kho tàng linh đạo cho nhiều gia đình. Hành trình cầu nguyện chung của gia đình đạt tới đỉnh điểm trong việc tham dự Thánh lễ, nhất là trong khung cảnh ngày nghỉ lễ Chúa Nhật. Đức Giêsu gõ cửa các gia đình chia sẻ với họ bữa tiệc Thánh Thể (cf. *Kh* 3,20). Ở đó, vợ chồng luôn luôn có thể kí kết lại giao ước Vượt Qua vốn là giao ước đã kết hợp họ và phản ánh Giao ước mà Thiên Chúa đã kí kết với nhân loại trên thập giá^[17]. Thánh Thể là bí tích của Giao Ước Mới, trong đó công trình cứu chuộc của Đức Kitô được thực hiện (cf. *Lc* 22,20). Như thế mối liên kết sâu xa giữa đời sống hôn nhân và Thánh Thể càng trở nên càng rõ nét hơn^[18]. Lương thực Thánh Thể là sức mạnh và động lực cần thiết cho đôi vợ chồng để sống hôn ước mỗi ngày như một “Hội thánh tại gia”^[19].

4. Tình yêu vợ chồng là tình yêu con người toàn diện

Hiến Chế Mục Vụ Vui Mừng và Hy Vọng (49, 1) xác định rằng « Tình yêu hôn nhân vợ chồng bao gồm hạnh phúc của con người toàn diện., có xác, có hồn ; với những khía cạnh : sinh lý cơ thể, cảm xúc tình cảm, suy tính lý trí, cương quyết ý chí, tâm tình con tim ; và những chiều hướng thời gian và xã hội.

Trước nhất ở lãnh vực các khía cạnh, mà khía cạnh đầu tiên là sinh lý cơ thể. Tình yêu hôn nhân vợ chồng là tình yêu duy nhất bao gồm khía cạnh tính dục. Giáo Hội chấp nhận và dạy rằng khía cạnh tính dục sẽ đạt đầy giá trị nhân bản và luân lý nếu nó được hội nhập theo một cam kết tình yêu. Nó là **một sự dâng hiến hổ tương mà đôi vợ chồng ban tặng cho nhau**. Nói là hội nhập, vì tình yêu vợ chồng có bao gồm tính dục. Nhưng tính dục suông thì không phải là tình yêu vợ chồng. Hội nhập còn hàm ý hội nhập, tốt hay xấu, vào liên hệ giữ người với người.

Nhưng con người còn có cảm xúc của tình cảm. Cảm xúc của tình yêu thì muôn mặt : khám phá, dò dẫm, thẹn thùng, ngất ngây, đam mê, điều đứng, đau khổ, .. Nhưng mặt nào thì tình yêu cũng là hạnh phúc. Do đó để được hạnh phúc phải có tình yêu. Tình yêu đã trở thành thần thánh của thời đại này. Chỉ cưới khi yêu. Và khi không yêu nữa thì phải ly thân, ly dị !

Công Đồng Vatican II đã xác định rõ ràng : **Hôn nhân là một hiệp thông thân mật cho suốt đời và trong tình yêu**. Bởi vậy, vợ chồng cần lưu tâm làm sao cải tiến liên tục và suốt đời liên lạc tình yêu và hiệp thông tình yêu để làm đẹp lòng bạn mình hơn, ngay từ trong những việc nhỏ, những dáng cử và ngôn từ hằng ngày.

¹⁵ GIOAN PHAOLÔ II, Th. *Vita Consecrata* (25.3.1996), 42: AAS 88 (1996), 416.

¹⁶ CF. *RF* 2015, 87.

¹⁷ *FC*, 57: AAS 74 (1982), 150.

¹⁸ Chúng ta cũng không được quên rằng giao ước của Thiên Chúa với dân Ngài được diễn tả như một sự đính hôn (Cf. *Ed* 16,8. 60; *Is* 62,5; *Hs* 2,21-22), và giao ước mới cũng được trình bày như một hôn ước (Cf. *Kh* 19,7; 21,2; *Ep* 5,25).

¹⁹ CĐ VATICAN II, HCh. Tín lí về Giáo hội *Lumen Gentium*, 11.

Dưới khía cạnh lý trí và ý chí, ngày nay ít người còn cưới vợ gả chồng vì tính toán lời lỗ của lý trí nữa. Nhưng nhiều người lại dùng lý trí để tính toán thử nghiệm hay huỷ bỏ. Cam kết suốt đời thực là khó. Bởi vậy, muốn chắc có được hay không, nên sống thử trước. Thực ra tình yêu vợ chồng không phải là việc thử, việc có được hay không. Nhưng **tình yêu vợ chồng là một quyết định chung của vợ chồng để xây dựng một nối kết, một gia đình**, để cùng nhau đương đầu với những khó khăn có thể xuất hiện trên đường đời. **Tình yêu vợ chồng** là một ý muốn làm tốt cho bạn mình, làm vừa lòng bạn mình. Nghĩa là chia vui, sẻ buồn, sống với, sống cùng, chấp nhận bạn như bạn là, chứ không phải như mình muốn bạn là, không chèn ép, hiếp đáp, lấn át, nhưng tiếp tay, hỗ trợ, lắng nghe, nâng đỡ, không làm phiền lòng, cũng không dạy luân lý,...Cưới là nhận một bạn đời. Để làm được những điều trên, ta cần phải vận dụng đến thông minh của lý trí và sức mạnh của ý chí. Mà nét đặc sắc nhất là **chữ nhẫn, chữ tha thứ, chữ nhịn nhục, và cả vâng lời làm theo ý bạn nữa**.

Khía cạnh sau nữa là tâm tình của con tim. Trong túp lều tranh, hai trái tim vàng. Hai trái tim vàng là hai trái tim đập nhịp **tôn trọng nhau và tìm hiểu, khám phá nhau thêm mỗi ngày**, để thấy những sâu thẳm của con tim bạn mình, mà tôn trọng và quý mến hơn, hầu yêu thương hơn.

Còn về hai chiều hướng quan trọng trong tình yêu vợ chồng, thì ai cũng biết rằng đó là chiều hướng thời gian và chiều hướng xã hội, là tình yêu chung một đời và mở ra với xã hội.

Chiều hướng thời gian, trong tình yêu vợ chồng, đi về hai hướng quá khứ và tương lai. Bạn ta là vợ hay chồng, hôm nay ta biết và yêu đã có một quá khứ. **Cưới bạn là nhận quá khứ của bạn. Để cùng nhau viết ra một lịch sử chung, xây dựng một cuộc đời chung**. Làm vợ làm chồng với nhau không phải là ngừng lại một chỗ, một thời, một nơi, nhưng là cùng nhau tiến về tương lai, tìm ra đường đi những khi mịt mù. Cưới nhau là tay đan tay trong tình yêu để tìm hiểu nhau mỗi ngày mà cùng xây dựng, cùng phục vụ và bổ khuyết cho nhau, chứ không phải ngồi đó mà chờ đợi được phục vụ hoặc soi bói tìm cái xấu để chỉ trích. Tình yêu vợ chồng không phải là hướng về những hồi tiếc quá khứ, nhưng **là một tình yêu tích cực mở ra về tương lai. Mà cái tương lai vui mừng nhất là sinh con**. Sinh con là tiếp nối đời sống, là sống một « kinh nghiệm làm người ». Vui mừng nhưng bận rộn hơn nhiều, khó khăn hơn nhiều. Nhưng qua việc sinh con và dạy con, tình yêu hôn nhân đã biến vợ chồng thành những người tiếp tay với tình yêu tạo dựng của Thiên Chúa.

Chiều hướng xã hội là mạng lưới liên hệ xã hội. Khi yêu mà chưa ai biết, ta yêu một mình. Nhưng tình yêu chín mùi dần, ta dần dà khám phá ra gia đình, anh em, bố mẹ, họ hàng,... rồi bạn bè, đồng nghiệp,...của bạn. Rồi ngày cưới, ta sẽ **gia nhập vào gia đình của bạn**. Sự gia nhập này không phải không có khó khăn. Không thể bắt buộc vợ chồng đi đâu cũng phải có nhau. Đời sống xã hội của mỗi người có những lúc người bạn không thể dự cùng được. Không có một luật chung nào. Vợ chồng phải tự tìm ra cách dung hòa quân bình cho đời sống gia đình. Nhưng không chỉ có mạng lưới gia đình. Vì gia đình chỉ là một thành phần của xã hội. Tình yêu gia đình khi đạt mức trưởng thành sẽ khám phá ra mạng lưới xã hội, bao phủ chung quanh gia đình : xã hội tôn giáo, xã hội hành chánh, xã hội nghề nghiệp, xã hội làng xóm,...Nội việc cử hành lễ nghi hôn nhân, ta đã thấy mạng lưới xã hội tôn giáo, là cha sở, là giáo hội, là các giáo dân khác, ... và mạng lưới hành chánh với đại diện xã, làng, hội, nhóm,...Một đôi tân hôn, một gia đình dù muốn dù không đều là thành phần của xã hội to nhỏ, Và **phải mở ra với xã hội và thế giới bao quanh nó thì mới hội nhập và phát triển bền vững được**. Sống cho vợ chồng mình, con cái mình, gia đình mình. Nhưng không quên xã hội và giáo hội, theo dõi những biến chuyển để thích ứng, những nhu cầu để đáp ứng và những thời cơ để hội nhập.

Vậy, tình yêu vợ chồng của một con người toàn diện là gì ? Nó là một dâng hiến về thân xác, một hiệp thông về tình cảm, một tha thứ chịu đựng theo lý trí, một hòa thuận theo ý chí và một tâm tình kính yêu của con tim. Theo dòng thời gian, nó chấp nhận quá khứ của bạn đời, để

cùng xây dựng một cuộc đời chung và mở ra với tương lai qua sự sinh sản con cái và giáo dục chúng. Nhập vào mạng lưới xã hội, trước nhất nó nhập vào mạng lưới gia đình của bạn đời và nhập vào mạng lưới Giáo Hội và Xã hội bao quanh, để thích ứng, đáp ứng và phát triển.

Tình yêu vợ chồng đi theo một linh đạo « chăm sóc, an ủi, khích lệ và mở ra» [20]

“Các đôi vợ chồng Kitô hữu là những cộng tác viên của ân sủng và là những chứng nhân đức tin cho nhau, cho con cái và cho các thành viên khác trong gia đình”[21]. Thiên Chúa mời gọi họ thông truyền và chăm sóc sự sống. Đó là lí do tại sao gia đình “bao giờ cũng là ‘bệnh viện’ gần nhất”[22]. Chúng ta hãy chăm sóc nhau, nâng đỡ nhau và khích lệ nhau, đồng thời hãy sống tất cả những điều này như thành phần linh đạo gia đình của chúng ta. Đời sống của vợ chồng là một sự thông dự vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa, và mỗi người – đối với người kia – là một sự gợi ý thường xuyên từ Chúa Thánh Thần. Tình yêu của Thiên Chúa được diễn tả “qua những ngôn từ sống động và cụ thể nhờ đó hai người nam và người nữ diễn tả tình yêu phụ phụ của mình”[23]. Như thế hai người phản ánh cho nhau tình yêu thần linh, tình yêu có sức an ủi bằng lời nói, ánh nhìn, bằng sự giúp đỡ, vuốt ve, một vòng tay ôm ấp. Do đó, “ý muốn xây dựng một gia đình là can đảm tham gia vào giấc mơ của Thiên Chúa, dám ước mơ với Ngài, dám xây dựng với Ngài, dám nhập cuộc chơi với Ngài trong lịch sử này, để xây dựng một thế giới trong đó không ai cảm thấy cô đơn”[24].

Toàn bộ đời sống gia đình là một “mục vụ” với lòng thương xót. Mỗi chúng ta, bằng sự chăm sóc, đều khắc họa vào cuộc đời của người khác: “Thư giới thiệu chúng tôi chính là anh em, thư ấy được viết trong tâm hồn chúng tôi [...] không phải viết bằng mực đen, nhưng bằng Thần Khí của Thiên Chúa hằng sống” (2 Cr 3,2-3). Mỗi chúng ta là một “ngư phủ chài lưới người” (Lc 5,10), nhân danh Đức Giêsu thả lưới (cf. Lc 5,5) kéo những người khác, hay là một nông dân canh tác mảnh đất tươi tốt đó là những người thân, bằng việc khích lệ những gì tốt nhất trong họ. Sự phong nhiêu của đời sống hôn nhân bao hàm việc thăng tiến người khác, vì “yêu ai là mong đợi nơi người ấy một cái gì đó bất định mà cũng bất ngờ; đồng thời một cách nào đó, tạo điều kiện cho họ đáp lại sự mong đợi này”[25]. Đây là một cách thờ phượng Thiên Chúa, vì Ngài đã gieo rất nhiều điều tốt lành nơi người khác với hi vọng chúng ta sẽ làm cho nó triển nở.

Chiêm ngắm từng người thân trong gia đình bằng đôi mắt của Thiên Chúa và nhận ra Đức Kitô nơi họ là một kinh nghiệm tâm linh sâu xa. Điều này đòi hỏi một sự sẵn sàng đáp ứng cách vô cầu giúp ta quý trọng phẩm giá của họ. Người ta chỉ có thể hiện diện trọn vẹn với một người nếu biết hiến thân không vì một lí do nào và quên đi mọi chuyện xảy ra xung quanh. Như thế người được yêu thương là người xứng đáng được quan tâm đầy đủ. Đức Giêsu là mẫu gương về điều này, bởi vì khi bất cứ người nào đến nói chuyện với Người, Người đều chăm chú nhìn và đem lòng yêu thương (cf. Mc 10,21). Không ai cảm thấy bị mất hút khi hiện diện cùng Người, vì những lời nói và cử chỉ của Người thể hiện trong câu hỏi này: “Bạn muốn tôi làm gì cho bạn?” (Mc 10,51). Đây là điều chúng ta kinh nghiệm trong đời sống hằng ngày của gia đình. Trong đó chúng ta được nhắc nhở rằng mỗi người sống bên ta đều xứng đáng được ta lưu tâm

²⁰ Phanxicô ; *Niềm vui của Tình Yêu* ; s ố 321-325

²¹ CĐ VATICAN II, *Sl. Apostolicam Actuositatem* về Tông đồ Giáo dân, 11.

²² HG (10.6.2015): *L'Osservatore Romano*, 11.6.2015, tr. 8.

²³ FC, 12: AAS 74 (1982), 93.

²⁴ *Diễn từ tại buổi Canh Thức Đại Hội Các Gia Đình*, Philadelphia (26.9.2015): *L'Osservatore Romano*, 28-29.9.2015, tr. 6.

²⁵ GABRIEL MARCEL, *Homo Viator: prolégomènes à une métaphysique de l'espérance*, Paris, 1944, tr. 66. Anh ngữ: *Homo Viator. Dẫn nhập vào một Siêu hình học về Hi Vọng*, London, 1951, tr. 49.

cách tận tình, vì họ có phẩm giá vô hạn vì là đối tượng của tình yêu vô biên của Chúa Cha. Từ đó sẽ nảy sinh sự dịu dàng vốn có thể “khơi lên trong lòng người khác niềm vui cảm thấy mình được yêu thương. Sự dịu dàng được diễn tả một cách đặc biệt trong việc quan tâm cách tinh tế trước những hạn chế của người khác, nhất là khi chúng hiển lộ rõ ràng”^[26].

Được Chúa Thánh Thần thúc đẩy, gia đình không chỉ đón nhận sự sống bằng cách sinh sản trong phạm vi gia đình, nhưng còn mở ra, đi ra khỏi chính mình để tuôn ban những thiện ích của mình cho người khác và để quan tâm chăm sóc họ và tìm kiếm hạnh phúc cho họ. Sự cởi mở này được thể hiện đặc biệt nơi lòng hiếu khách^[27], như Lời Chúa khơi gợi và khích lệ: “Anh em đừng quên tỏ lòng hiếu khách, vì nhờ vậy, có những người đã được tiếp đón các thiên thần mà không biết” (Dt 13,2). Một khi gia đình rộng mở đón tiếp và đi đến gặp gỡ những người khác, nhất là người nghèo và người bị bỏ rơi, thì đó là “biểu hiệu, chứng từ và là sự tham dự vào thiên chức làm mẹ của Hội thánh”^[28]. Bác ái xã hội, một phản ánh về Thiên Chúa Ba Ngôi, trong thực tế là điều hiệp nhất ý nghĩa thiêng liêng của gia đình và sứ mạng ra khỏi chính mình, vì nó làm cho lời rao giảng tiên khởi (*kerygma*) hiện diện với tất cả những đòi hỏi mang tính cộng đồng. Gia đình sống linh đạo đặc thù của mình nhờ, cùng lúc, vừa là một Hội thánh tại gia, vừa là một tế bào sống động để biến đổi thế giới^[29].

Đọc lại « Nghi thức Hôn Phối, phần nghi thức Bí Tích », chúng ta đã nhận ra 3 lời công bố và 1 lời nguyện hứa quan trọng mà mỗi người đã công khai nói ra trước sự chứng giám của gia đình, họ hàng và bạn bè đôi bên để công khai tình yêu vợ chồng của mình.

1. Lời công bố **thật sự tự do kết hôn**
2. Lời công bố **sẵn sàng yêu thương và tôn trọng nhau suốt đời**
3. Lời công bố **sẵn sàng âu yếm đón nhận con cái Chúa ban, và giáo dục chúng theo luật Chúa Kitô và Hội Thánh**
4. Lời nguyện hứa : ***Anh là T, nhận em T làm vợ, và hứa giữ lòng chung thủy với em, khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi ốm đau cũng như lúc mạnh khỏe, để yêu thương và tôn trọng em suốt đời anh.***
5. Lời nguyện hứa : ***Em là T, nhận anh T làm chồng, và hứa giữ lòng chung thủy với anh, khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi ốm đau cũng như lúc mạnh khỏe, để yêu thương và tôn trọng anh suốt đời em.***

Những lời công bố và nguyện hứa này rõ rệt chứa đựng một số những đặc tính thiết yếu của tình yêu vợ chồng :

1. Một tình yêu **nhân vị, bình đẳng và tự do**
2. Một tình yêu **giao ước**
3. Một tình yêu **con người toàn diện**

Gom góp và tổng hợp những tính chất thiết yếu này của tình yêu vợ chồng lại, rồi tóm kết thành những nguyên tắc ứng xử sống hằng ngày trong đời sống cụ thể, là thiết kế được một linh đạo công giáo hôm nay về tình yêu vợ chồng. Linh đạo này, theo Đức Giáo Hoàng đương kim Phanxicô ^[30], gồm những nguyên tắc chính yếu sau đây :

²⁶ RF 2015, 88.

²⁷ Cf. FC, 44: AAS 74 (1982), 136.

²⁸ Cf. *Ibid.*, 49: AAS 74 (1982), 141.

²⁹ Về những khía cạnh xã hội của gia đình, Cf. HĐTT VỀ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH, *Tóm lược Học Thuyết Xã hội của Giáo hội Công Giáo*, 248-254.

³⁰ PHANXICO, Niềm vui của tình yêu, chương IX, số 314-325

1. Một linh đạo của tình yêu tự do và độc hữu [31]
2. Một linh đạo của tình yêu hợp thông siêu nhiên, và hợp nhau cùng cầu nguyện trong ánh sáng phục sinh [32]
3. Một linh đạo của tình yêu chăm sóc, an ủi khích lệ và mở ra [33]

Giữa bài ca dao bình dân việt nam và bài thánh vịnh 128, 1-6 ; giữa « Một quan niệm bình dân cổ truyền việt nam về tình yêu vợ chồng » và « Một linh đạo công giáo hôm nay về tình yêu vợ chồng », có những khác biệt về ngôn ngữ, về hình ảnh, về cách diễn đạt. Nhưng về nội dung rõ rệt có những điểm chung, đồng thuận căn bản và nền tảng. Văn hóa tình yêu vợ chồng là nơi hội tụ của lương tri bình dân cổ truyền việt nam và linh đạo công giáo hôm nay : một tình yêu tào khang chung thủy, hoà hợp, một tình yêu xây dựng gia đình bền vững và phong nhiêu đón nhận con cái và giáo dục chúng.

Việc giáo dục con cái phải là sự cộng tác thống nhất của cha mẹ về đường hướng và nội dung giáo dục ; hướng về con người toàn diện, có nội dung huấn luyện đạo đức cho chúng, truyền thông đức tin cho chúng ; có uốn nắn, đào tạo, theo dõi, sửa phạt, thăm lượng ; có kích hoạt, khuyến khích, bày vẽ, chỉ dạy cách học tập.

Nhưng trong việc giáo dục con cái ở gia đình, quan trọng nhất là cha mẹ phải ý thức và thiết lập được một « Đời sống gia đình như một khung cảnh giáo dục ». Đó là ý nghĩa của lời chia sẻ của ĐGH Phanxicô rằng : « *Gia đình là trường học đầu tiên dạy các giá trị nhân bản, nơi đây người ta học biết sử dụng tự do một cách tốt đẹp. Có những xu hướng đã được hình thành chín chắn trong thời thơ ấu bám rễ sâu trong con người và chúng vẫn còn tồn tại suốt cuộc đời, như một cảm xúc thuận lợi đối với một giá trị, hoặc như một sự chối bỏ tự phát những lối cư xử nhất định. Nhiều người hành động trong cả cuộc sống theo một cung cách nhất định nào đó vì họ xem như vậy là đáng giá, cái cung cách hành động như đã thấm sâu và trở thành con người của họ từ thời thơ ấu: “Tôi đã được dạy như thế”; “Đó là những gì tôi đã học”* » [34].

[còn tiếp](#)

VỀ MỤC LỤC

HẬU QUẢ CỦA SỰ THIẾU NGỦ

“Thiếu ngủ có thể gây ra sự đóng vôi vào lòng động mạch, một trong nhiều rủi ro đưa tới bệnh tim mạch”.

Đó là kết quả nghiên cứu do Tiến sĩ Diane S. Lauderdale và các cộng sự viên tại Đại học Chicago thực hiện và được Tập San của American Medical Association phổ biến vào ngày 24 tháng 12, 2008 vừa qua.

Các tác giả cho hay, họ chưa đọc được kết quả nghiên cứu nào về sự liên quan giữa thiếu ngủ với sự vôi hóa động mạch. Rằng với nghiên cứu vừa thực hiện, họ đã có một khám phá vững chắc và mới lạ về sự liên hệ giữa thời gian ngủ và sự vôi hóa động mạch vành. Rằng cứ một giờ ngủ thêm giảm được khoảng 33% rủi ro hóa vôi và huyết áp tâm thu cũng giảm từ 136 xuống mức bình thường 120.

³¹ Ibid, số 319-320

³² Ibid, số 314-318

³³ Ibid, số 321-325

³⁴ Ibid, chương VII ; Củng cố việc giáo dục con cái, số 274

Nghiên cứu được thực hiện trong 5 năm trên 495 tình nguyện nam nữ khỏe mạnh tuổi từ 35-45. Họ được yêu cầu ghi lại lịch trình ngủ, mang một thiết bị để theo dõi thời gian ngủ, thức. Máy CT scan được sử dụng để ước lượng mức độ vôi hóa động mạch vào hai thời điểm cách nhau 5 năm. Lần thứ nhất, không ai bị vôi hóa. Năm năm sau, 61 người có dấu hiệu hóa vôi.

Trước đây, đã có nhiều nghiên cứu cho hay sự đóng vôi vào lòng động mạch vành (coronary artery) là dấu hiệu báo trước của bệnh tim trong tương lai. Những rủi ro đưa tới đóng vôi đã được chứng minh gồm có nam giới, tuổi cao, bất dung glucose, hút thuốc lá, rối loạn lipid máu, cao huyết áp, mập phì, bất dung với đường glucose (glucose intolerance), viêm lòng động mạch và trình độ học vấn thấp. Phẩm chất và số lượng thời gian ngủ cũng đã được chứng minh là có liên quan tới các rủi ro này.

Với sự dè dặt thường lệ, các tác giả giải thích là có một yếu tố nào đó đã vừa giảm thời gian ngủ và gây ra sự hóa vôi. Hoặ huyết áp cao cũng là rủi ro của vôi hóa, mà khi ngủ thì huyết áp xuống thấp. Hoặ hormon cortisol lên cao khi thiếu ngủ và gây ra sự hóa vôi.

Họ hy vọng là sẽ có nghiên cứu khác được thực hiện để xác định điều mà họ tìm ra, nhưng cũng đưa ra đề nghị là mọi người nên ngủ ít nhất 6 giờ mỗi đêm để tránh hậu quả hóa vôi này.

Khi được tin này, nhiều nhà truyền thông cũng như giới chức y khoa đều khích lệ dân chúng là nên thêm vào danh sách các điều cần làm trong năm mới 2009, để duy trì sức khỏe tốt. Đó là ngủ đầy đủ 8 giờ mỗi đêm. Để tránh bệnh tim mạch cũng như nhiều bệnh tình khác.

Nói về hậu quả của thiếu ngủ với sức khỏe thì đã có nhiều kinh nghiệm cá nhân cũng như nghiên cứu khoa học nêu ra.

Các cụ ta vẫn thường nói :*“Ăn được ngủ được là tiên”*. Với các cụ, đời sống của các vị Tiên trên Trời đều thoải mái, khỏe mạnh, nhờ ăn ngủ bình thường.

Dân gian nhiều nơi cũng vẫn nói, giấc ngủ ngon là liều thuốc bổ tốt, ngủ được giúp xương cốt mạnh mẽ, trí óc minh mẫn, da dẻ mịn màng...

Vì ngủ là thời gian tạm ngưng tự nhiên, theo định kỳ của con người trong đó ý thức ngoại cảnh giảm thiểu và sức mạnh được phục hồi. Trong khoảnh khắc này, có biết bao những diễn tiến sinh hóa âm thầm xảy ra trong cơ thể để tồn trữ nhiên liệu, bảo trì tế bào hư hao, thay thế mô bào già nua.

Nhu cầu ngủ nhiều hay ít thay đổi tùy theo với tuổi tác.

Trẻ sơ sinh ngủ tới 17 giờ một ngày, nếu bé sanh non lại ngủ nhiều hơn. Tới 6 tháng tuổi, ngủ 14 giờ, 16 tháng ngủ 10 giờ. Kể từ khi bước chân vào đại học tới tuổi trưởng thành thì cần từ 7-8 tiếng mỗi ngày.

Như vậy thì nếu thọ tới tuổi 75, con người đã dành cho sự ngủ một khoảng thời gian khá dài: một phần tư thế kỷ, vị chi là 25 năm.

Cho nên thiếu ngủ, rối loạn giấc ngủ, khó đi vào giấc ngủ, nhiều lần thức giấc nửa đêm, ngủ với ác mộng, trần trọc, suy tư...đều có tác dụng không tốt cho sức khỏe.

Sau đây là kết quả của một số nghiên cứu về sự việc này.

1- Với trẻ em.

Thiếu ngủ khiến cho nhiều em có những rối loạn về hành vi, khả năng nhận thức, học hỏi, tập trung trong lớp học. Đó là kết quả nghiên cứu của bác sĩ Jacques Montplaisir, Trung Tâm Rối Loạn Giấc Ngủ, bệnh viện Sacre-Coeur, Montreal- Canada.

Theo vị bác sĩ này, một sự thiếu ngủ dù chỉ một giờ mỗi đêm nhưng liên tục đều ảnh hưởng lên sự học hỏi của các em. Ông cũng cho biết không có sự bù trừ qua lại, bổ sung cho thiếu ngủ trong tuần với ngủ thêm vào cuối tuần, như nhiều người tin tưởng. Kết quả nghiên cứu này được phổ biến trong tạp san SLEEP, ngày 1-9-2007.

Một nghiên cứu khác phổ biến trên *Archives of Pediatric and Adolescent Medicine* vào tháng 4 năm 2008 cho hay, trẻ em dễ dàng bị chứng quá năng động, kém tập trung (Attention Deficit Hyperactive Disorder) nếu bị mất ngủ, ngủ ít giờ hoặc gặp khó khăn hô hấp trong khi ngủ, như là quá mập phì.

2- Với sự mập phì

Theo một báo cáo của Institute of Medicine vào năm 2006, những người ngủ dưới 7 giờ mỗi đêm đều có rủi ro trở nên mập phì.

Lý do được nêu ra là, thiếu ngủ kích thích một số hormon liên quan tới sự ăn ngon miệng: hormon giảm khẩu vị *leptin* bớt đi trong khi đó hormon kích thích khẩu vị *ghrelin* lại tăng lên. Hậu quả là con người ăn nhiều hơn nhu cầu của cơ thể và đưa tới quá nhiều dự trữ năng lượng, phì mập.

3- Với huyết áp

Báo cáo năm 2006 của Office of Internal Medicine gợi ý rằng, thiếu ngủ vì chứng ngưng-thở-tạm-thời khi- ngủ (sleep apnea) có thể đưa tới tình trạng cao huyết áp mãn tính vào ban ngày cũng như bệnh cao huyết áp.

Bác sĩ Alexandros Vgontzas và các đồng nghiệp tại Đại học Y khoa Penn State, Hershey-Pennsylvania cũng có nhận xét là sự kết hợp giữa mất ngủ, ngủ thiếu giờ đều có liên hệ chặt chẽ với bệnh cao huyết áp. Theo họ, những người chỉ ngủ dưới 5 giờ mỗi đêm đều tăng rủi ro bị cao huyết áp tới 5 lần, trong khi người ngủ đầy đủ, không bị bệnh này. Kết quả nghiên cứu được phổ biến trên tạp san SLEEP ngày 21 tháng 6 năm 2008.

4- Với bệnh tim

Chuyên gia về giấc ngủ, bác sĩ David White, Đại học Y khoa Harvard cho hay, người ngủ dưới 5 giờ mỗi đêm sẽ tăng rủi ro bị cơn suy tim (heart attack) tới 40% so với người ngủ 8 giờ. Theo ông, có hai lý do để giải thích: khi thiếu ngủ, hệ thần kinh giao cảm (sympathetic nervous system) hoạt động nhiều hơn, mạch máu co lại, huyết áp tăng, tạo áp lực thêm cho trái tim. Ngoài ra khi thiếu ngủ, cơ thể cần nhiều insulin hơn để duy trì mức độ đường huyết bình thường do đó có tác động xấu tới mạch máu và tim.

Sau nhiều nghiên cứu, bác sĩ Kazuo Eguchi và đồng nghiệp tại Đại học Jichi, Nhật Bản, kết luận là ngủ ít thời gian có liên hệ mật thiết với rủi ro bệnh tim mạch (*Arch Intern Med.* 2008;168(20):2225-2231).

Bác sĩ S. Schwatz và đồng nghiệp tại Đại học Y tế Công Cộng Nam Florida cũng nêu ra giả thuyết là thiếu ngủ đưa tới rủi ro bệnh tật cho trái tim.

Một nghiên cứu riêng của Schwartz cho hay thiếu ngủ cũng có thể gây ra nhồi máu cơ tim ở người cao tuổi (Annals of Epidemiology, Volume 8 , Issue 6 , trang 384 - 392 S).

5- Với bệnh trầm cảm

Mất ngủ thường là một dấu hiệu của trầm cảm, nhưng trong nhiều trường hợp mất ngủ cũng có thể đưa tới bệnh trầm buồn này. Đó là kết luận của các nhà chuyên môn về giấc ngủ tại National Sleep Foundation (NSF).

Mất ngủ ảnh hưởng tới đời sống, tới sự sản xuất, sự an toàn của con người. Người mất ngủ sẽ vắng mặt nhiều lần tại sở, ít được thăng thưởng, cảm thấy vô dụng rồi trở nên tiêu cực, buông xuôi, buồn chán.

Theo tiến sĩ Joyce Walsleben, giáo sư tại Đại học Y khoa New York, giấc ngủ và tâm trạng được hóa chất serotonin trong não bộ điều khiển. Khi hóa chất này mất thăng bằng, trầm cảm và mất ngủ xuất hiện. Serotonin giúp giấc ngủ bình yên. Nếu serotonin thấp, giấc ngủ sẽ bị gián đoạn.

Vì trầm cảm và mất ngủ thường đi đôi, một cơn mất ngủ có thể là chỉ dấu của trầm cảm sẽ xảy ra.

6- Với bệnh tiểu đường

Nghiên cứu công bố trong *Archives of Internal Medicine* năm 2005 cho hay, người ngủ dưới 5 giờ mỗi đêm tăng rủi ro tiểu đường tới 2,5 lần, so với người ngủ 6 giờ, với rủi ro 1.7 lần.

Kết quả nghiên cứu do Tiến sĩ James Gangwisch, đại học Columbia, Nữu Ước vào năm 2007 có cùng kết luận.

Cũng năm 2007, bác sĩ Esra Tasali, Đại học Chicago, và đồng nghiệp đã thực hiện một thử nghiệm “lạ đời”. Trong 3 đêm liên tiếp, họ không cho 9 thanh niên rơi vào giấc ngủ sâu đậm nhất bằng cách gõ mạnh vào cánh cửa hoặc lay mình các thanh niên. Kết quả là những thanh niên này giảm 25% khả năng đáp ứng với insulin, một dấu hiệu của bệnh tiểu đường loại 2. Có giải thích cho là, mất ngủ kinh niên dễ dàng đưa tới viêm cứng lòng mạch máu vì gia tăng hormon gây stress và tăng glucose huyết.

Theo bác sĩ Ronald Kramer, Giám đốc Trung tâm Rối loạn Giấc ngủ tại Trung tâm Rối Loạn Ngủ, thành phố Englewood, tiểu bang Colorado, mất ngủ cũng gây ra cao huyết áp và mập phì, hai rủi ro đưa tới bệnh tiểu đường.

7- Với sự mất thăng bằng cơ thể

Quý vị cao niên thiếu ngủ, thức dậy giữa khuya hoặc cảm thấy ngất ngây vào ban ngày, có thể tăng rủi ro té ngã từ 2 tới 4,5 lần. Đó là kết quả nghiên cứu do tạp san Gerontology công bố năm 2007.

8- Với tai nạn xe cộ

Hàng năm, tại Hoa kỳ có tới 200,000 tai nạn xe cộ trong đó có 1500 tử vong gây ra do sự ngái ngủ. Quan sát cho thấy, sự ngái ngủ trong khi lái xe cũng nguy hiểm như lái xe mà say rượu.

Nghiên cứu công bố trong *New England Journal of Medicine* năm 2007 cho hay, 20% các tai nạn xe cộ trầm trọng đều do người lái xe buồn ngủ gây ra.

9- Với nữ giới

Bác sĩ Thần Kinh Tâm Trí Edward Suarez, đại học Duke, North Carolina đã say mê với các nghiên cứu về hậu quả của thiếu ngủ từ nhiều thập niên.

Theo ông, kém ngủ có nhiều hình thức. Có người than phiền khó đi vào giấc ngủ, ngủ không dậy giấc, thức giấc vào giữa đêm, không ngủ trở lại được hoặc ngáy ngất buồn ngủ ban ngày.

Kết quả nghiên cứu của ông cho hay người thiếu ngủ thường có nhiều vấn đề khó khăn về sức khỏe, đặc biệt là ở nữ giới, nhất là khi quý bà quý cô than phiền “ nằm mãi mới ngủ được”. Ở các vị này, đường huyết lên cao, chất đạm nhiều, chất fibrinogen gây đóng cục máu liên hệ tới đột quỵ stroke cũng cao. Họ cũng hay rơi vào tình trạng trầm cảm, dễ giận hờn, khó tính. Bác sĩ Suarez nói là các hiện tượng này chỉ thấy ở nữ giới mà thôi. Ông giải thích sự khác biệt giới tính là do một số hóa chất hiện diện tự nhiên trong cơ thể, như là amino acid tryptophan, chất dẫn truyền thần kinh serotonin and và hormon melatonin. Bản thân ông ta cũng cảm thấy ngạc nhiên với kết quả nghiên cứu này. Kết quả được công bố trong tạp san *Brain, Behavior and Immunity*.

Làm sao biết mình thiếu ngủ

Theo các nhà chuyên môn, sau đây là một số dấu hiệu thường thấy khi thiếu ngủ:

- Cảm thấy ngáy ngất, buồn ngủ vào ban ngày;
- Mới ngủ lưng dăm ba phút mà đã ngáy như sấm;
- Ngủ gà ngủ vịt ban ngày.

Để ngủ ngon, tự nhiên

Ngày xưa, còn bé, học lớp tư, lớp năm, có môn học Vệ Sinh Thường Thức. Ta phải học thuộc lòng những bài học như đừng để móng tay dài, tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo mỗi ngày. Đây là môn học mà tự điển giải nghĩa là những nguyên tắc phải giữ để có sức khỏe.

Các cụ ta xưa chắc áp dụng điều mình học tới nơi tới chốn lắm, nên bệnh tật cũng ít, ngủ yên chẳng cần Dalmane, Xanax. Đèn điện chưa có, mà TV, phim bộ cũng không, cho nên tối đến, khi gà lên chuồng là các cụ cũng rủ nhau lên giường. Sáng mới hừng đông, gà gáy giấc đầu, là các cụ đã thức dậy, pha trà uống, làm bát cơm nguội hay củ khoai luộc, rồi ra đồng làm việc, rất đều đặn mỗi ngày.

Nay bài học Vệ Sinh không có, nhưng có những tài liệu về y tế công cộng, y khoa phòng ngừa, ta cũng lấy được những lời chỉ dẫn về giữ gìn sức khỏe tự nhiên, không thuốc men.

Sau đây, xin cùng quý vị sắp xếp một bài học Vệ Sinh về giấc ngủ.

1-Đi ngủ có giờ giấc.

Ngủ cùng giờ và thức dậy cũng cùng giờ, tạo thành một thói quen để cái đồng hồ sinh học và nhịp sinh học trong người không bị rối loạn.

Nếu cần du di thì thay đổi giờ đi ngủ, nhưng đừng lên giường trễ quá nửa đêm.

Ngủ nướng cuối tuần coi bộ hấp dẫn và nghe được đó, nhưng không lành mạnh vì nhịp sinh học lại phải điều chỉnh lại giờ giấc mỗi tuần.

2- Tập luyện cơ thể quá sức trước khi đi ngủ làm tâm thần bị kích thích và ta khó đi vào giấc ngủ. Có người khuyên nên tập nhẹ 3 giờ trước khi đi ngủ.

3- Tránh ăn quá no trước giờ ngủ.

Ăn no, nặng bụng rồi vào giường ngủ ngay, thức ăn nó cứ nhấp nhồm trong bao tử hàng giờ, đòi được tiêu hoá, thì làm sao mà ngủ yên cho được. Nhất là lại ăn nhiều gia vị chua, cay.

Một chút trái cây, một ly sữa ấm thì tốt hơn cho giấc ngủ ngon. Sữa có chất giúp ngủ tryptophan.

4- Tránh những chất kích thích thần kinh như cà phê, thuốc lá, rượu mạnh.

Cà phê có tính cách gây phấn khởi khiến khó ngủ.

Rượu uống trước khi đi ngủ có thể làm ta ngủ đấy, nhưng kinh nghiệm cho hay, rượu làm ta hay đánh đêm, khó thở lại tạo ra những cơn ác mộng.

5- Phòng ngủ phải yên tĩnh, thoáng khí, nhiệt độ vừa phải, nệm không cứng quá hoặc mềm quá.

Một điểm quan trọng là: chỉ dùng phòng ngủ để Ngủ và Ngủ với nhau.

Không coi TV nhất là những phim về tội ác, hoặc quá mùi lòng, gây vấn vương tâm trí; không ăn vặt trong phòng ngủ; không thảo luận chuyện làm ăn, chuyện khó khăn trong ngày, để tránh sáo trộn giấc ngủ.

6- Đừng mang suy tư, buồn bực vào giường.

Nếu có những việc phải làm cho ngày hôm sau hoặc có những ưu tư, thì ra bàn làm việc, ngồi viết hết những điều đó ra, đặt ưu tiên giải quyết cho ngày hôm sau rồi đi ngủ.

7- Thức giấc nửa đêm, không ngủ lại được rồi nằm trần trọc:

Hãy dậy, đi làm bất cứ một việc nhỏ nào đó, tới khi thấy mệt và buồn ngủ thì đi ngủ. Đừng nằm trên giường, ngó đồng đồng hồ và đếm thời gian đi qua.

8- Kết quả của nhiều nghiên cứu chứng minh rằng trong lúc ái ân, cơ thể tiết ra một vài kích thích tố khiến nhiều người ngủ ngon hơn.

Cho nên đã có lời khuyên: nếu không ngủ được thì thử kiếm một bạn đồng sàng.

Kết luận

Nói về giấc ngủ, khoa học gia kiêm nhà ngoại giao Hoa Kỳ Benjamin Franklin, (1706-1790), có nhận xét: *“Ngủ sớm, dậy sớm làm con người khỏe mạnh, giàu có và khôn ngoan”*

Trong khi đó, bác sĩ phân tâm học Georg Groddeck của Đức (1886-1934) lại nói: *“Nên nhớ là sự hồi phục không phải do bác sĩ tạo ra mà từ chính bệnh nhân. Bệnh nhân tự chữa lành bằng sức mạnh của họ, chẳng khác chi khi họ đi lại, ăn uống, suy nghĩ, hít thở không khí hoặc ngủ”*.

Ngủ có vai trò quan trọng đối với sức khỏe và đứng hàng thứ nhì trong tứ khoái.

Vậy thì cũng nên thêm tiết mục “duy trì giấc ngủ lành mạnh “ vào danh sách các điều Quyết Tâm Đầu Năm (New Year Resolutions) cho năm 2009 và các năm kế tiếp.

Cho tới khi trái tim già từ cuộc đời một cách thoải mái, bình an trong “Giấc Ngủ Ngàn Thu”.

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức

Texas-Hoa kỳ

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA